

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN
(1946 - 2016)**

XUẤT BẢN NĂM 2018

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN
(1946 - 2016)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Thành ủy Sông Công

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Đồng chí Lê Cảnh Vinh - Bí thư Đảng ủy phường Lương Sơn
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chỉ đạo biên soạn

<i>Đ/c Lê Cảnh Vinh</i>	Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Dương Tuấn Hội</i>	Phó Bí thư Thường trực	<i>Phó ban TT</i>
<i>Đ/c Dương Thị Lưu</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Trường</i>	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Kiều Hoa Sơn</i>	UVBTV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	<i>Ủy viên</i>

Ban Sưu tầm tư liệu

<i>Đ/c Dương Tuấn Hội</i>	Phó Bí thư Thường trực	<i>Trưởng ban</i>
<i>Đ/c Dương Thị Lưu</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	<i>Phó ban TT</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Trường</i>	UVBTV, Phó Chủ tịch UBND	<i>Phó ban</i>
<i>Đ/c Kiều Hoa Sơn</i>	UVBTV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Nam</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Ngô Quang Sáng</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Đỗ Thị Lý</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Văn Tiến</i>	Chủ tịch Hội Nông dân	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Trương Thị Hằng</i>	ĐUV, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Lương Văn Hiếu</i>	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	<i>Ủy viên</i>
<i>Đ/c Nguyễn Đình Thực</i>	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	<i>Ủy viên</i>

Biên soạn

Lâm Minh Thúy

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

Sửa bản in

Bùi Văn Đạt

LỜI GIỚI THIỆU

Phường Lương Sơn là một trong 11 đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Sông Công - đô thị bản lề, đồng thời cũng là trung tâm công nghiệp lớn, điểm trung chuyển kinh tế giữa các vùng trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong phường luôn đoàn kết, phát huy tiềm năng, khai thác thế mạnh để phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Cơ cấu kinh tế địa phương trong những năm gần đây đang chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các ngành kinh tế dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Công tác văn hóa - xã hội được quan tâm, đầu tư. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững. Năm 2015, phường Lương Sơn đã hoàn thành các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Trong mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng bộ phường Lương Sơn luôn nắm giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 1946, tổ chức Đảng đầu tiên của xã Thượng Đình được thành lập. Năm 1953, Chi bộ Lương Sơn được thành lập. Đến năm 1960, Chi bộ Lương Sơn được chuẩn y lên thành Đảng bộ. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ phường Lương Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, ngày càng phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt công tác của địa phương.

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Đề án 04 ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, Đảng bộ phường Lương Sơn quyết định tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn (1946 - 2016)”**. Nội dung cuốn sách phản ánh trung thực, khách quan quá trình đấu tranh cách mạng để bảo vệ và xây dựng quê hương của Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn trong suốt 70 năm (1946 - 2016). Không chỉ có ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, cuốn sách còn chứa đựng nhiều giá trị văn hóa - lịch sử của địa phương, đồng thời thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với sự cống hiến của lớp lớp người con Lương Sơn đã ngã xuống vì độc lập, tự do của quê hương, đất nước; sự cống hiến lớn lao của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương qua các thời kỳ.*

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn nhận được sự quan tâm của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Thành ủy Sông Công, Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của địa phương

qua các thời kỳ, cùng sự tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác nghiên cứu, biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị mai một nhiều, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cùng bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau, cuốn sách đạt chất lượng tốt hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN

BÍ THƯ

Lê Cảnh Vinh

Mở đầu

LƯƠNG SƠN - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Lương Sơn - vùng đất và con người

Phường Lương Sơn nằm ở phía đông bắc thành phố Sông Công, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên (tỉnh lỵ Thái Nguyên) khoảng 20km về phía nam. Phường có vị trí phía đông giáp xã Đào Xá (huyện Phú Bình); phía tây và tây nam giáp xã Tân Quang và phường Bách Quang (thành phố Sông Công); phía nam giáp xã Hồng Tiến (thị xã Phổ Yên) và xã Thượng Đình (huyện Phú Bình); phía bắc giáp phường Hương Sơn và phường Tân Thành (thành phố Thái Nguyên). Do trực thuộc thành phố Sông Công - đô thị bản lề của tỉnh Thái Nguyên nên phường Lương Sơn có những điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Lương Sơn nằm trong vùng trung du miền núi phía Bắc, có địa hình đa dạng bao gồm vùng đất ruộng bậc thang xen lẫn vùng gò đồi phía Nam và Tây Nam của phường. Đặc điểm địa hình đã quy định tính chất thổ nhưỡng của địa phương, trong đó thành phần đất chính là đất feralit phát triển trên đá mẹ phiến thạch sét được phân bố chủ yếu ở khu vực có địa hình nhiều gò, đất thấp. Loại đất này thường có kết cấu cục, lớp đất

mặt khá tốt, thành phần cơ giới trung bình và nặng. Do vậy, nhân dân thường sử dụng để trồng hoa màu, cây công nghiệp, trồng rừng hay sử dụng phương thức nông lâm kết hợp. Đất ở khu vực chân đồi gò, thung lũng có tầng đất dày, độ mùn cao, hàm lượng hữu cơ trung bình thích hợp trồng cây lúa, cây hoa màu. Bên cạnh đó, địa bàn phường còn có đất phù sa do sông Cầu bồi đắp có khả năng giữ ẩm, độ mùn cao, thích hợp trồng các loại cây hoa màu như lạc, đỗ, rau...

Trên địa bàn phường Lương Sơn có nhiều ao, hồ và ngòi. Các ao, hồ được người dân đóng góp ngày công, nguyên vật liệu xây dựng chủ yếu trong thời kỳ hợp tác xã như đầm Hồng (năm 1961), hồ Sau Nha (năm 1965). Đặc biệt, từ năm 1962 đến năm 1967, xã viên hợp tác xã Quyết Thắng đã đào đắp được 8 con đập đó là: đập Non Ói, Núi Bụt, Núi Đôn, Non Dung, Non Đanh, Đầm Hồng, Ông Quán, Sau Rừng¹. Bên cạnh đó, còn có các hồ Hùng Dum, Phốc Niễng, Phốc Chùa, Phốc Quậy (tổ dân phố Cầu), Phốc Nanh (tổ dân phố Sộp), Phốc Bàn (tổ dân phố Cửi)... Đoạn sông Cầu chảy qua các tổ dân phố Soi, Kè dài 3,5km, lưu lượng nước trung bình vào mùa mưa từ 280 - 610 m³/giờ, vào mùa khô từ 6,3 - 6,5 m³/giờ. Sông Cầu vốn gắn liền với nhiều thế hệ người dân địa phương, đi qua những năm tháng chiến tranh gian khổ,

1. Theo ý kiến đóng góp của ông Trần Trọng Phi, tổ dân phố Bàn - phường Lương Sơn.

ác liệt và trở thành một phần ký ức của nhiều người dân nơi đây. Hiện nay, sông Cầu có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của địa phương, là nguồn cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp; cát, sỏi phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng. Ngoài diện tích mặt nước, người dân còn đào giếng khai thác nguồn nước ngầm với độ sâu từ 6 - 8m để phục vụ đời sống sinh hoạt hằng ngày.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí* ghi chép, địa bàn Lương Sơn thuộc tổng Thượng Đình có khí hậu: “*Tháng 3 mới bắt đầu ấm. Tháng 5, 6 nóng gắt. Tháng 8, 9 dần dần dịu mát. Tháng 10, 11, 12 rất rét*”¹. Ngày nay, khí hậu phường Lương Sơn cũng không thay đổi nhiều so với trước đây. Lương Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, phân chia thành 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông, trong đó có 2 mùa rõ rệt nhất là mùa hạ và mùa đông. Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 22 đến 23°C. Độ ẩm trung bình năm là 82%, trong đó tháng cao nhất là 86%, tháng thấp nhất là 78%. Lượng mưa trung bình hằng năm trên 2.000mm, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, tháng 8. Nhìn chung, khí hậu phường Lương Sơn thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên, sự chênh lệch nhiệt độ giữa mùa hè và mùa đông tương đối lớn, dễ gây ra nhiều dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, ảnh hưởng đến năng suất cũng như hiệu quả sản xuất.

1. Đồng Khánh địa dư chí, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.795.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí*, sản vật trong huyện Tư Nông (nay là huyện Phú Bình), trong đó có đất Lương Sơn ngày nay khá phong phú: “*Ngũ cốc thì có lúa tẻ, lúa nếp, ngô. Đậu thì có đậu xanh, đậu vàng, đậu trắng, đậu ván. Quả thì có cam, quýt, vải... Thú rừng có hổ, báo, hươu, nai, đều là sản vật thường có. Gỗ thì rải rác cũng có gỗ thông, gỗ lim*”¹. Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1954), công tác quy hoạch và bảo vệ rừng không được chú trọng nhiều nên phần lớn diện tích rừng nguyên sinh bị khai thác bừa bãi, các sản vật quý hiếm hầu như không còn. Bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, diện tích đất lâm nghiệp từng bước được giao cho các hộ dân quản lý, trồng, khai thác và bảo vệ. Để thực hiện khai thác đất lâm nghiệp có hiệu quả, phường Lương Sơn đã tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong lâm nghiệp, phần lớn diện tích đất đồi, rừng chuyển sang trồng chè, cây ăn quả, góp phần tạo việc làm mới, bảo vệ rừng, nâng cao thu nhập cũng như cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường.

Vào thời kỳ phong kiến, địa bàn Lương Sơn thuộc tổng Thượng Đình, không có tuyến đường trọng điểm chạy qua. Tuy nhiên, do địa phương có địa hình thấp, vị trí thuận lợi nên đã hình thành những con đường nhỏ để đi về phủ lý Phú Bình hoặc giao thương với một số vùng khác như Đồng Hỷ, Phổ Yên hay đường quan báo đi Bắc Ninh.

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, tr.795.

Ngày nay, trên địa bàn phường Lương Sơn có hệ thống giao thông thuận tiện, trong đó có tuyến Quốc lộ 3, đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên chạy qua phía tây của phường với chiều dài 2km. Ngoài ra, còn có tuyến Quốc lộ 37 chạy qua khu vực trung tâm phường dài hơn 2km. Tuyến đường sắt Hà Nội - Quan Triều chạy qua phường có chiều dài 2km, có trạm trung chuyển tại ga Lương Sơn, phục vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Các tuyến đường giao thông chạy qua đã tạo điều kiện thuận lợi để phường đẩy mạnh giao thương kinh tế, giao lưu văn hóa - xã hội với các vùng kinh tế phía bắc Thủ đô Hà Nội, trung tâm thành phố Thái Nguyên và các vùng kinh tế vệ tinh khác như Bắc Ninh, B

Nhìn chung, phường Lương Sơn có vị trí địa lý và điều kiện khí hậu, địa hình thuận lợi để phát triển đa dạng các loại hình kinh tế. Đặc biệt, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân phường Lương Sơn đã và đang phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có, góp phần xây dựng thành phố Sông Công trở thành đô thị giàu đẹp, văn minh.

Lịch sử tên gọi và địa giới hành chính của phường Lương Sơn là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều lần tách, sáp nhập. Đầu thế kỷ XIX, vùng đất phường Lương Sơn ngày nay thuộc tổng Thượng Đình, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình¹.

1. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.78.

Trước năm 1945, địa bàn Lương Sơn là xã Thuần Lương và xã Ninh Sơn, thuộc tổng Thượng Đình¹. Từ sau Cách mạng tháng Tám, 2 xã Thuần Lương và Ninh Sơn trở thành 2 thôn thuộc xã Thượng Đình, huyện Phú Bình.

Ngày 23/9/1953, xã Thượng Đình chia tách thành 3 xã: Thượng Đình, Yên Thịnh và Lương Sơn². Năm 1976, xã Lương Sơn được chuyển từ huyện Phú Bình về thành phố Thái Nguyên³.

Thực hiện Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”, phường Lương Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Lương Sơn. Từ đây, phường Lương Sơn trực thuộc sự quản lý của thành phố Sông Công với 24 tổ dân phố: 2 Ninh Hương, 3 Ninh Hương, Đông, Cử, Sộp, Soi, Cầu, Nha Làng, Kè, Phú Thái, Bần, Pha, Tiến Bộ, Ngân, Tân Trung, 1 Tân Sơn, 2 Tân Sơn, 3 Tân Sơn, 4 Tân Sơn, 5 Tân Sơn, Trước, Sau,

1. *Đông Khánh địa dư chí*, Sdd, tr.794.

2. Tên gọi xã Lương Sơn được đặt dựa trên tên ghép cuối chữ của 2 xã Thuần Lương và Ninh Sơn.

3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.12.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.14.

Ga, Na Hoàng. Năm 2015, dân số phường Lương Sơn là 12.650 người, với 3.192 hộ¹.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, Lương Sơn là nơi sinh cơ lập nghiệp của biết bao thế hệ người dân. Dù nguồn gốc, xuất xứ khác nhau nhưng nhân dân địa phương luôn gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Từ trước thế kỷ XIX², những cư dân người Kinh đầu tiên đã đến nơi đây an cư lạc nghiệp, tạo nên các xóm, làng. Qua thời gian, cư dân thêm đông đúc, người dân Lương Sơn sinh sống chủ yếu trong 2 xã Thuận Lương và Ninh Sơn. Dân số mỗi làng có khoảng 30 hộ với gần 150 nhân khẩu.

Tháng 5/1884, thực dân Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên. Sau một thời gian dài càn quét nhằm dập tắt các phong trào yêu nước của nhân dân địa phương tại Phú Bình, thực dân Pháp tiến hành xây dựng bộ máy cai trị. Nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn cũng như nhân dân trong toàn tổng bị đặt dưới sự áp bức bóc lột của chính quyền thực dân.

Năm 1919, thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. Chúng tiến hành cuộc cải lương

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.1.

2. Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.78.

hương chính, đưa tay sai trung thành mà chúng tin cậy vào nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong bộ máy làng xã, đồng thời duy trì, khuyến khích các hủ tục. Các viên chánh tổng, lý trưởng phần nhiều là những địa chủ, cường hào được thực dân Pháp trọng dụng và dung dưỡng. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân, phong kiến ra sức thi hành chính sách hà khắc như ngăn cấm nhân dân địa phương tự do hội họp, lập đảng phái, đồng thời tuyên truyền chính sách “*khai hóa văn minh*” của “mẫu quốc”. Để tăng cường áp bức bóc lột, vơ vét tài sản của nhân dân, chính quyền phong kiến từ huyện xuống tổng, xã triệt để sử dụng lực lượng lính cơ, tuần đinh.

Ngoài ra, thực dân Pháp còn bóc lột người nông dân thông qua các hình thức thuế khóa: thuế thân, thuế điền, thuế thổ trạch, thuế chợ, thuế dò, thuế trâu, bò... Bên cạnh các sắc thuế mới được đặt ra, mọi thứ thuế cũ có từ thời phong kiến đều bị chính quyền thực dân tăng mức thu. Thuế thân được thực dân Pháp tiếp tục thi hành với chính sách vô cùng nặng nề, đánh vào những người đàn ông từ 13 đến 53 tuổi. Ngày 2/6/1897, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra nghị định về chính sách thuế thân đối với người dân Bắc Kỳ. Theo đó, thuế thân đánh vào nam đinh từ 18 đến 60 tuổi. Lúc đầu, thực dân Pháp thu thuế thân theo mức độ tài sản với 3 loại thẻ: thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thuế thân được định mức mỗi suất

là 2,5 đồng (tương đương với 1 tạ gạo), chưa kể các khoản phụ thu¹. Đến năm 1939, mỗi suất thuế thân phải đóng ở mức 3,79 đồng.

Từ năm 1897, thuế điền được phân thành 3 hạng: hạng nhất đóng 1,5 đồng, hạng nhì đóng 1,1 đồng và hạng ba đóng 0,8 đồng². Cứ mỗi kỳ thu thuế, tri huyện, các viên nha lại, lính vệ xuống tận làng, đem theo tù và, trống mõ, gậy gộc, dây thừng, đánh trống những người dân thiếu thuế.

Về tô tức, địa chủ thu tô từ 50 - 70% sản lượng, bất kể chân ruộng tốt hay xấu, được mùa hay mất mùa. Do sưu cao thuế nặng nên người dân Thuần Lương và Ninh Sơn phải đi vay nặng lãi để đóng thuế và trang trải cuộc sống. Lãi mẹ đẻ lãi con, người dân phải làm thuê cuốc mướn cho địa chủ mà vẫn không đủ trả nợ. Những cánh đồng chỉ cấy được một vụ trong năm, chưa kể tình trạng mất mùa cùng với kỹ thuật canh tác lạc hậu dẫn đến năng suất thấp. Bên cạnh các khoản tô chính, người dân địa phương còn phải đóng nhiều khoản phụ thu như lễ lạt, biếu xén trong các ngày giỗ, Tết. Nhiều chủ đất còn buộc những người lính canh phải vay nợ với lãi suất cao để nộp tô trước. Ngoài ra, hình thức bóc lột phổ biến khác là thuê mướn nhân công với giá rẻ, đặc biệt vào dịp

1. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.115.

2. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.116.

ngày ba tháng tám, có trường hợp một ngày làm thuê chỉ được trả một bát gạo.

Về giáo dục, nhằm đề bẹp ý chí phản kháng và “ru ngủ” nhân dân ta, thực dân Pháp tiến hành thực hiện chính sách “ngu dân”, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong vùng tối tăm, lạc hậu. Từ năm 1884 đến tháng 8/1945, ở Thuận Lương và Ninh Sơn chỉ có vài thầy đồ dạy chữ Nho, đối tượng đi học là con em nhà giàu. Vì vậy, phần lớn người dân đều không biết chữ. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn ra sức đầu độc nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, mê tín, dị đoan, khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, cúng bái... Do thực dân Pháp thực thi chính sách cưỡng bức nên nhân dân địa phương không được phép nấu rượu, phải tiêu thụ rượu do hãng rượu độc quyền Phong-ten sản xuất.

Tệ nạn mê tín dị đoan được khuyến khích duy trì. Các hủ tục, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin; đóng góp nặng nề trong phe, giáp, mua ngôi bán thứ trở thành lệ làng đè nặng lên người dân địa phương.

Chính quyền thực dân không chú trọng phát triển y tế, cả tổng Thượng Đình không có nhà thương, nhà hộ sinh. Nhân dân đau ốm thì tự chữa bằng những bài thuốc dân gian hoặc lễ bái, cầu cúng, kêu xin lộc thánh để khỏi bệnh. Các bà mẹ sinh con chủ yếu là mời bà đỡ về nhà. Hiện tượng “*hữu sinh vô dưỡng*” diễn ra phổ biến.

Dưới ách thống trị của chính quyền thực dân, phong kiến, đại bộ phận nhân dân Thuần Lương và Ninh Sơn sống trong cảnh đói khổ triền miên. Người dân vào mùa lạnh không có chăn bông, màn, chiếu, phải nằm ổ rơm tránh rét. Nhà cửa đều là nhà tranh, vách nứa. Sự áp bức của chính quyền thực dân cùng chế độ bóc lột của địa chủ phong kiến đã khiến cho đời sống người dân thêm phần túng quẫn. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân, các tầng lớp nhân dân lao động với giai cấp thống trị ngày càng trở nên gay gắt.

Từ những năm 30 thế kỷ XX trở đi, nhân dân Thuần Lương và Ninh Sơn cùng nhân dân trong huyện tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng. Tháng 8/1945, hòa chung với khí thế cách mạng sôi nổi trên cả nước, Mặt trận Việt Minh cùng ban chấp hành các đoàn thể Cứu quốc xã Thượng Đình chỉ đạo nhân dân giành chính quyền từ tay thực dân, phong kiến. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhân dân địa phương phấn khởi bước vào cuộc sống mới. Từ năm 1945 đến năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, địa phương đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ.

Từ thời xa xưa, hoạt động kinh tế của Lương Sơn chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước. Khi mới đến vùng đất này định cư, người dân chủ yếu canh tác trên các mảnh đất màu mỡ ven sông Cầu. Khi dân cư ngày càng đông

đúc, để đáp ứng nhu cầu lương thực, công tác khai hoang được đẩy mạnh, nhờ đó, diện tích canh tác được mở rộng. Bên cạnh đó, người dân cũng chú ý đến công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đào kênh mương dẫn nước vào đồng ruộng, củng cố đê điều, phòng chống bão lũ. Mặc dù ban đầu hệ thống thủy lợi còn đơn sơ nhưng phản ánh được tư duy tiến bộ của người dân trong việc nhận thức vai trò quan trọng của thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp bấy giờ.

Ngoài cây lương thực chính là cây lúa, người dân còn trồng thêm các loại cây hoa màu (khoai lang, sắn...) trên các triền đất thấp; chăn nuôi gia súc, gia cầm, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân. Ngoài ra, người dân Lương Sơn còn tiến hành khai thác các nguồn lâm thổ sản như gỗ, tre, mộc nhĩ, nấm hương, dược liệu để phục vụ đời sống.

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Trong tiến trình phát triển, người dân Lương Sơn luôn gìn giữ những nét đẹp truyền thống trong tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán. Truyền thống văn hóa của Lương Sơn mang đậm dấu ấn của người Kinh với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ thành hoàng làng, tập tục trong hôn nhân, tang ma... Hiện nay, các tục lệ này đã có những thay đổi để phù hợp với đời sống hiện đại nhưng vẫn giữ được những nét độc đáo trong văn hóa truyền thống của địa phương.

Trên địa bàn có nhiều đình, chùa, miếu, mạo như: chùa Niếng, chùa Thuần Lương, đình chùa Kè... Trải qua những năm tháng chiến tranh cùng với sự khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, những di tích lịch sử văn hóa tại đây dần mai một. Để phục vụ nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân, các thôn xóm tiến hành khôi phục lại những đình, chùa trước đây. Năm 1997, chùa Niếng được tôn tạo lại, kiến trúc xây dựng theo kiểu chữ Đinh. Lễ hội hàng năm được tổ chức vào đầu tháng Giêng. Chùa Thuần Lương cũng đã trải qua nhiều lần tôn tạo để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân trong và ngoài địa phương. Đến nay, trên địa bàn phường Lương Sơn có 3 địa điểm được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, đó là: chùa Niếng¹, đình chùa Kè² và đền rừng Bần³.

Vào ngày rằm tháng Giêng, nhân dân địa phương tổ chức lễ hội cầu phúc, cầu tài, cầu bình an, mở hội đình đầu xuân với nhiều trò chơi dân gian nhằm tưởng nhớ Dương Tự Minh⁴ có công giúp nước. Ngày nay, người dân Lương Sơn còn gìn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống của quê

1. Theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 6/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 11/2/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

3. Theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Dương Tự Minh là thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý (thế kỷ XII), người dân tộc Tày, quê ở làng Quan Triều (nay là phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên).

hương không chỉ thông qua các dịp lễ hội mà còn thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; các tập tục trong cưới xin, tang ma...

Bên cạnh những truyền thống văn hóa tốt đẹp, người dân Lương Sơn còn mang trong mình lòng yêu nước nồng nàn. Trải qua những thăng trầm của lịch sử dân tộc, những người con của quê hương Lương Sơn đã rèn luyện cho mình sự dũng cảm, tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất trước kẻ thù để bảo vệ quyền tự do dân chủ và nền độc lập dân tộc. Những phẩm chất tốt đẹp đó được nhân dân địa phương kế thừa và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Bước vào thế kỷ XIX, chế độ phong kiến nước ta dần bộc lộ những dấu hiệu khủng hoảng, suy yếu qua các chính sách, sự điều hành và quản lý của triều Nguyễn. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra trên phạm vi cả nước. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, nhân dân nhiều địa phương đã đứng lên hưởng ứng các cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc (năm 1806), khởi nghĩa Nông Văn Vân (năm 1833)...

Năm 1870, tàn quân của phong trào nông dân “Thái Bình Thiên Quốc” (Trung Quốc) tràn vào tỉnh ta, đánh chiếm thành Thái Nguyên, cướp bóc tài sản của dân chúng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tri phủ Đoàn Công Trịnh, người dân địa phương cùng nhân dân các dân tộc phủ Phú Bình tự trang bị vũ khí, đứng lên chống trả

đội quân Cờ đen, quyết bảo vệ quê hương. Năm 1884, đội quân Cờ đen do Lý A Sinh cầm đầu đánh chiếm lũy Phương Độ. Của cải của nhân dân các tổng trong phủ Phú Bình bị chúng cướp bóc, khiến cho đời sống người dân thêm phần túng khổ. Trước tình hình này, triều đình Huế phong Tôn Thất Thuyết làm chỉ huy quân đội cùng nhân dân địa phương, trong đó có nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn đánh đuổi quân Cờ đen lên phía bắc¹.

Năm 1884, Đề Thám lãnh đạo nghĩa quân Yên Thế chống lại thực dân Pháp. Nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn đoàn kết một lòng với nhân dân Yên Thế giúp đỡ nghĩa quân. Trong khoảng thời gian đầu (1884 - 1908), khởi nghĩa Yên Thế giành được những thắng lợi lớn, đẩy lùi nhiều trận càn của địch và mở rộng dần địa bàn hoạt động. Đầu năm 1909, thực dân Pháp chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt nghĩa quân Yên Thế. Chúng tiến hành các cuộc vây quét, tiêu diệt gặt gao khiến cho hoạt động của nghĩa quân gặp nhiều khó khăn, lực lượng ngày càng giảm sút. Đến năm 1913, khởi nghĩa Yên Thế bị dập tắt hoàn toàn. Mặc dù thất bại nhưng khởi nghĩa Yên Thế đã cho thấy sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc anh em, ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất trước sự đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp.

Phong trào yêu nước chống thực dân, phong kiến cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX diễn ra sôi nổi và liên tục. Tuy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.20-21.

nhiên, do chưa có đường lối cứu nước đúng đắn nên chưa đi đến thắng lợi cuối cùng. Mặc dù vậy, những kết quả đạt được chính là tiền đề quan trọng để nhân dân địa phương nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cách mạng, đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

Sự thống trị của thực dân, phong kiến làm cho tình hình xã hội tổng Thượng Đình phân hóa sâu sắc. Nhân dân địa phương nhiều lần đứng lên đấu tranh quyết liệt, chống lại chính sách bóc lột tàn bạo của chính quyền thực dân, phong kiến, chống sưu cao thuế nặng, chống bắt phu, chống bắt lính ngày mùa. Tuy các phong trào đấu tranh đều bị chính quyền thực dân đàn áp nhưng đã góp phần tăng cường tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh chống cường quyền áp bức trong nhân dân. Đây chính là yếu tố quan trọng để nhân dân trong xã tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối trong phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta. Dưới ánh sáng soi đường, chỉ lối của Đảng, nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn đã từng bước giác ngộ, tin tưởng và đoàn kết đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.

Huyện Phú Bình là nơi có vị trí địa lý quan trọng, giáp ranh với tỉnh Bắc Giang, là cửa ngõ phía đông nam

của tỉnh Thái Nguyên. Nhằm phong tỏa, ngăn chặn làn sóng cách mạng lan tràn vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung, Phú Bình nói riêng, trong đó có tổng Thượng Đình, thực dân Pháp tăng cường bộ máy hương lý, dựng đồn canh để kiểm soát người ra vào, cấm nhân dân không được tụ tập đông người. Với sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp, toàn huyện Phú Bình, trong đó tổng Thượng Đình không xây dựng được cơ sở cách mạng.

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc). Sau khi đánh giá tình hình, Đại hội xác định 3 nhiệm vụ chủ yếu của Đảng trong thời gian trước mắt là: củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng rộng rãi, chống chiến tranh đế quốc. Tại thời điểm này, Đảng đã khôi phục được hệ thống tổ chức từ trung ương đến địa phương, cũng như khôi phục được các tổ chức quần chúng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng, Chi bộ Hải Ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) đã cử cán bộ về Thái Nguyên hoạt động, gây dựng cơ sở. Đường dây liên lạc trước đây bị cắt đứt nay được nối lại. Một số thanh niên ưu tú từ chỗ có tình cảm đã nhanh chóng tin tưởng vào Đảng. Tháng 10/1937, Hội ái hữu Thượng Đình được thành lập. Những cuộc đấu tranh đòi cơm áo gạo tiền, đòi dân chủ, dân sinh và hòa bình đã góp phần củng cố tinh thần yêu quê hương, đất nước của nhân dân Thuần Lương và Ninh Sơn, ý chí đánh đuổi thực dân, lật đổ chế độ phong kiến.

Năm 1939, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ cử một số đồng chí cốt cán về Bắc Giang hoạt động và chỉ đạo cách mạng. Tại đây, các đồng chí Hải (tức Nguyễn Văn Lộc), Hoàng Văn Thái, Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tĩnh... đã quan tâm giáo dục, bồi dưỡng lớp thanh niên trong Hội Thanh niên phản đế Vân Xuyên (Hiệp Hòa), đồng thời chỉ đạo mở rộng cơ sở cách mạng trong thanh niên Phú Bình¹.

Ngày 1/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Pháp là một trong những nước tham chiến. Tại Đông Dương, thực dân Pháp tiến hành đàn áp các phong trào cách mạng. Cũng trong đầu tháng 9/1939, Toàn quyền Đông Dương Georges Catroux ra lệnh tổng động viên nhằm cung cấp cho chính quốc tiềm lực tối đa của Đông Dương, trong đó có Việt Nam về quân sự, nhân sự, các sản phẩm và nguyên liệu. Thực dân Pháp nhanh chóng thi hành chính sách “kinh tế chỉ huy”, tăng mức thuế cũ, đặt thêm thuế mới. Người nông dân Thuận Lương và Ninh Sơn một lần nữa lại chịu cảnh sưu cao, thuế nặng, bắt phu, bắt lính, bán lúa non.

Tháng 11/1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị xác định nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.29.

các dân tộc Đông Dương. Khẩu hiệu cách mạng ruộng đất được tạm thời gác lại, thay vào đó là khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của thực dân, đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng. Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Phản đế Đông Dương) thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Trong tháng 11/1939, thực dân Pháp chuyển hướng đưa quân lên đàn áp các phong trào cách mạng ở các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên. Cùng thời gian này, Trung ương Đảng cũng chuyển hướng phát triển cơ sở Đảng về nông thôn. Nhiều cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn (huyện Phú Bình) hoạt động và mở rộng phong trào trong toàn huyện¹.

Năm 1941, Hội Thanh niên Cứu quốc Thượng Đình được thành lập. Hội đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt nhằm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Mặt trận Việt Minh đến các hội viên. Trong thời gian này, các đoàn thể Cứu quốc như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc... được thành lập. Ban chấp hành các đoàn thể nhanh chóng được kiện toàn.

Tháng 6/1942, các đồng chí đảng viên trong Căng² Bá Vân (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công)

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.32.

2. “Căng” trong tiếng Pháp là Caserne, nghĩa là đồn, trại.

thành lập Chi bộ Đảng theo tinh thần chủ trương “*Biến nhà tù đế quốc thành trường học Cộng sản*” của Trung ương Đảng. Đến tháng 8/1942, Chi bộ Căng Bá Vân bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh được Xứ ủy Bắc Kỳ cử làm phái viên, bí mật liên lạc với Chi bộ. Được sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, Chi bộ Đảng Căng Bá Vân tổ chức đấu tranh đòi quyền dân chủ. Cuộc đấu tranh này đã giúp các đồng chí đảng viên trong nhà tù có được một số quyền lợi từ chính quyền thực dân như: tù nhân được hoạt động theo chế độ tự quản, tự đi chợ mua lương thực thực phẩm, nấu ăn và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ¹. Thắng lợi trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Chi bộ nhà tù xây dựng cơ sở cách mạng ở các xã xung quanh Căng Bá Vân theo chỉ thị của Xứ ủy. Những hoạt động tích cực của Chi bộ đã ảnh hưởng lớn đến lập trường tư tưởng, chính trị của nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn lúc bấy giờ.

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941), phong trào Việt Minh ngày càng lan rộng. Con đường quần chúng nối liền 2 trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn, Võ Nhai được xây dựng. Căn cứ Núi Hồng (bao gồm vùng đất Định Hóa, Đại Từ và Sơn Dương - Tuyên Quang) từng bước được hình thành. Thời cơ nhân dân nổi dậy giành chính quyền ngày càng tới gần. Các phong trào cách mạng ở vùng lân cận đã tác

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2005, tr.27-28.

động mạnh mẽ, trực tiếp đến ý chí đấu tranh của nhân dân trong tổng Thượng Đình nói chung, tại địa phương nói riêng. Trong năm 1942, một số cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ đã được cử về nghiên cứu tình hình địch ở Thượng Đình và các xã lân cận nhằm chuẩn bị các nhân tố tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh.

Ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp. Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”. Chúng dựng lên Chính phủ Trần Trọng Kim và đưa Bảo Đại lên làm “Quốc trưởng”. Bộ máy cai trị của thực dân Pháp tại làng xã vẫn được giữ nguyên. Tuy nhiên, tên gọi của một vài chức quan có sự thay đổi, như: tuần phủ thành tỉnh trưởng; tri châu, tri huyện, tri phủ thành huyện trưởng, lính khố xanh gọi là lính bảo an.

Trong ngày 9/3/1945, Hội nghị (mở rộng) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng cũng được tổ chức tại Đình Bảng (Bắc Ninh) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Trường Chinh. Hội nghị phân tích tình hình và chỉ rõ kẻ thù chính của nhân dân ta là phát xít Nhật, quyết định thay đổi khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”¹. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và

1. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.360.

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.134.

hành động của chúng ta”, đồng thời phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, rộng khắp cả nước.

Tháng 5/1945, đội tự vệ thanh niên Thượng Đình được thành lập. Để trang bị thêm vũ khí chiến đấu cho đội tự vệ, nhân dân địa phương tích cực rèn các loại vũ khí thô sơ như dao nhọn, mã tấu, kiếm... Mặc dù mới được thành lập nhưng đội tự vệ đã tập trung làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an, sẵn sàng nhận lệnh điều động của cấp trên; là chỗ dựa cho nhân dân địa phương đấu tranh chống nhổ lúa, trồng đay, trồng thầu dầu, chống thu mua thóc tạ.

Khí thế phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân ngày càng mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng của nhiều người có chức sắc tại địa phương, đặc biệt là Chánh tổng Thượng Đình - ông Nguyễn Văn Nhựt.

Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái được thành lập. Cao trào kháng Nhật cứu nước của toàn huyện Phú Bình phát triển mạnh mẽ. Cũng trong thời gian này, đội tự vệ thanh niên Thượng Đình cử một tiểu đội tham gia lực lượng vũ trang huyện Phú Bình, tiến hành bao vây quân Nhật trong huyện.

Ngày 5/8/1945, Mặt trận Việt Minh cùng ban chấp hành các đoàn thể Cứu quốc Thượng Đình chỉ đạo nhân dân giành chính quyền. Lực lượng cách mạng quyết định thu bằng triệu của chánh, phó tổng và các chức dịch khác trong bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến.

Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Thượng Đình được thành lập. Ông Nguyễn Văn Nhự - Chánh tổng Thượng Đình được nhân dân tin tưởng, cử làm Chủ tịch đầu tiên của xã Thượng Đình.

Quá trình đấu tranh giành chính quyền trên địa bàn Thượng Đình là quá trình vận động cách mạng lâu dài, là sự phối hợp giữa nhân dân Thượng Đình (trong đó có nhân dân Thuần Lương và Ninh Sơn) với các xã lân cận dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí: Lê Hoàng, Ngô Hoạt, Trần Quốc Hoàn, Ngô Thế Sơn... Nhân dân địa phương đã góp phần làm nên Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, bước tiếp vào một giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn cùng nhân dân cả nước bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cách mạng tháng Tám thành công đã lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng lãnh đạo. Song Nhà nước non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn chồng chất: nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, ngân sách nhà nước trống rỗng, hậu quả của nạn đói cuối năm 1944 - đầu năm 1945 chưa được khắc phục, các tệ nạn xã hội lan tràn... Bên cạnh đó, nước ta còn phải đối mặt với tình trạng “thù trong, giặc ngoài”. Quân đội các nước Đồng minh dưới danh nghĩa giải giáp lực lượng phát xít Nhật lũ lượt kéo vào nước ta. Gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cũng tiến vào đóng quân tại Hà Nội và hầu hết

các tỉnh từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Theo sau chúng là tay sai thuộc các tổ chức phản động như: Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh Hội. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân đội Anh quốc dung dưỡng cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta¹. Vận mệnh dân tộc đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, đó là: chống nạn đói; chống nạn giặc dốt và các tệ nạn xã hội khác; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện tín ngưỡng tự do; lương giáo đoàn kết; tổ chức Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân².

Nằm trong tình hình chung của cả nước, xã Thượng Đình sau khi giành được chính quyền còn gặp nhiều khó khăn: Trong những năm Nhật - Pháp chiếm đóng, kinh tế không có điều kiện phát triển, hạn hán, lũ lụt liên tiếp xảy ra khiến nhiều diện tích đồng ruộng bị bỏ hoang; các tệ nạn xã hội do chế độ thực dân, phong kiến để lại còn nặng nề; các tổ chức phản động ra sức chống phá cách mạng; tổ chức Đảng chưa ra đời nên việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của cấp trên có lúc chưa kịp thời.

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.10.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.4.

Tuy nhiên, nhân dân giành được quyền làm chủ, bước đầu được hưởng những quyền lợi do chính quyền cách mạng đem lại nên vô cùng phấn khởi, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Đó là những điều kiện thuận lợi cơ bản để cán bộ và nhân dân trên địa bàn bắt tay vào xây dựng và củng cố chính quyền.

Để giải quyết nạn đói, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tích cực vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động diệt “giặc đói”. Các phong trào “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói” được nhân dân đồng tình ủng hộ. Thực hiện lời kêu gọi “Sẻ cơm nhường áo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”¹, người dân địa phương tiến hành tiết kiệm gạo, đem nộp cho Tiểu ban cứu đói. Truyền thống đồng cam cộng khổ, đùm bọc lẫn nhau của nhân dân trong xã được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Tuy nhiên, để giải quyết căn bản nạn đói, chính quyền lâm thời tập trung lãnh đạo nhân dân khắc phục những hậu quả do thiên tai gây ra, tích cực tăng gia sản xuất với tinh thần “Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là cách thiết thực của chúng ta giữ vững quyền tự do độc lập”². Nhân dân trong toàn xã tiến hành khai hoang phục hóa, tận dụng đất ngoài bãi để trồng ngô, khoai, bầu, bí... Những nơi đất trũng đang chịu

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.39.

2. Hồ Chí Minh, Gửi các nhà nông, quyển 1, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.837.

hậu quả do ngập lụt gây ra được nhân dân sản xuất theo tinh thần “Nước rút đến đâu gieo trồng rau màu đến đó”. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình, chính quyền xã Thượng Đình còn tiến hành kiểm kê diện tích đất hoang, tạm giao ruộng công cho các hộ nông dân nghèo sản xuất, đồng thời tiến hành giảm tô 25%, giảm tức, giảm thuế điền thổ 20% theo sắc lệnh của Chính phủ. Nhờ có những biện pháp tích cực của chính quyền, sự nỗ lực của cán bộ và quần chúng, nạn đói trên địa bàn xã về cơ bản được đẩy lùi.

Trong năm đầu tiên khi mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước tình trạng trống rỗng về tài chính. Ngân sách quốc gia lúc đó chỉ có 1.230.000 đồng; trong đó, quá nửa là tiền rách, Nhà nước cách mạng lại chưa nắm được Ngân hàng Đông Dương... Nhằm khắc phục tình trạng trên, ngày 4/9/1945, theo quyết nghị của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ký ban hành Sắc lệnh số 4 lập “*Quỹ độc lập*”. Tiếp sau đó, Chính phủ còn đề ra biện pháp tổ chức “*Tuần lễ vàng*” từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945. Người dân xã Thượng Đình hăng hái tham gia ủng hộ tiền, vàng, nôi, mâm, chậu, thau đồng... Những tài sản đóng góp này đã thể hiện tấm lòng của nhân dân đối với cách mạng, góp phần tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Nhà nước dân chủ vượt qua khó khăn ban đầu về kinh tế, tài chính.

Sau Cách mạng tháng Tám, trên 90% dân số nước ta mù chữ do hậu quả của chế độ cũ và chính sách cai trị của thực dân Pháp. Trong 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, diệt “giặc dốt” là nhiệm vụ được Chủ tịch Hồ Chí Minh xếp thứ hai sau nhiệm vụ chống “giặc đói”. Đầu tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi chống nạn thất học”. Thực hiện lời kêu gọi của Người, một chiến dịch diệt “giặc dốt” được phát động trên địa bàn xã. Trong thời gian này, huyện Phú Bình đã cử cán bộ xuống địa bàn để cùng với chính quyền xã tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Nhiều khẩu hiệu cổ vũ, động viên tinh thần người học được đề ra như: “Đi học là yêu nước”, “Dạy bình dân học vụ là yêu nước, giúp đỡ bình dân học vụ là yêu nước”. Thực hiện chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của huyện, Ban bình dân học vụ xã Thượng Đình được thành lập, các cán bộ trong ban đến từng gia đình vận động người dân đi học. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên chỉ trong một thời gian ngắn, các thôn xóm trong xã Thượng Đình đều tổ chức được nhiều lớp học, với đông đảo quần chúng tham gia học tập. Các lớp học được tổ chức ở đình, chùa và trong mỗi gia đình; không có bảng thì dùng cánh cửa, không có phấn thì dùng gạch, ngói, vôi, không có bàn, ghế thì trải lá, trải chiếu, lấy thúng úp làm bàn... Không khí học tập diễn ra sôi nổi khắp các đường làng, ngõ xóm. Nhiều hình thức tuyên truyền, cổ động cho việc học tập được áp dụng ở các chợ như dựng “cổng cao, cổng chui”, ai

không đọc được chữ, không trả lời được câu đố thì phải đi qua “*cổng chui*”. Phong trào “*hỏi chữ*” được phổ biến khắp nơi. Nhờ sự tích cực của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước khi thực dân Pháp mở cuộc hành quân Lê-a tấn công lên Việt Bắc (tháng 10/1947), xã Thượng Đình đã có nhiều người biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do những người nông dân quanh năm chỉ biết lao động trên đồng ruộng, không có điều kiện tiếp xúc với sách vở thường xuyên, nên một thời gian sau lại xuất hiện tình trạng tái mù chữ.

Về công tác văn hóa, xã hội, chính quyền xã tích cực vận động nhân dân xây dựng đời sống mới, bài trừ các tệ nạn xã hội (rượu chè, cờ bạc, hút sách), mê tín dị đoan... Việc tổ chức đám cưới, đám ma, ăn uống tốn kém giảm rõ rệt. Các chòi phát thanh thường làm từ thân cây gỗ, loa phát thanh là quả bầu dài hoặc cuốn giấy bồi, giấy bìa để phổ biến các việc cần làm của toàn thôn, xã. Đội văn nghệ các thôn và đội văn nghệ xã được thành lập.

Những kết quả bước đầu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội không những có tác dụng cải thiện một bước đời sống của nhân dân mà còn làm tăng thêm lòng tin yêu của nhân dân đối với chế độ mới, khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Đó là những nhân tố thuận lợi giúp cho chính quyền xã Thượng Đình tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh chống âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực phản cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về công tác củng cố chính quyền, ngay từ cuối năm 1945, hội viên trong các đoàn thể Cứu quốc ở Thượng Đình đã vận động nhân dân các xóm học tập ý nghĩa, mục đích của đợt Tổng tuyển cử. Ngày 23/12/1945¹ thực sự là ngày hội lớn của nhân dân địa phương. Đầu làng, cuối làng đều có cổng chào, biểu ngữ chào mừng. Tại các điểm bỏ phiếu, lá cờ đỏ sao vàng tung bay, hòm phiếu được đặt ở các vị trí quan trọng. Tiểu đội tự vệ xã Thượng Đình được bố trí để bảo vệ trật tự, an toàn trong suốt thời gian diễn ra bầu cử. Nhân dân hân hoan phấn khởi thực hiện quyền làm chủ, đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của đất nước.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Phú Bình, ngày 8/2/1946, nhân dân trong xã nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh, xã. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp đã làm ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương; phát huy ý thức làm chủ trong mọi tầng lớp nhân dân. Ủy ban Hành chính được thành lập thay cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu

1. Theo chủ trương của Trung ương Đảng, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương Đảng quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 6/1/1946. Song tại một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước đã quy định.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN _____

đã tập trung quán triệt vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân - cơ quan quyền lực ở địa phương; thảo luận những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... và bầu Ủy ban Hành chính xã để điều hành công việc của địa phương. Theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, Ủy ban Hành chính xã được bầu gồm 3 đồng chí; trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Nhự được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Dương Văn Tước được bầu làm Phó Chủ tịch. Thôn Thuần Lương do ông Dương Văn Dững làm Trưởng thôn, thôn Ninh Sơn do ông Nguyễn Văn Ngữ làm Trưởng thôn.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng Thượng Đình ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1946 - 1949)

Căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, năm 1946, Huyện ủy Phú Bình công bố quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Thượng Đình với 10 đảng viên gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Nhự, Nguyễn Văn Kỳ, Dương Uy Phụng, Vũ Tiến Lộc, Nguyễn Ngọc Khiết, Dương Quang Cộng, Nguyễn Văn Quế, Dương Văn Tài, Dương Đình Ché, Dương Văn Tước¹. Đồng chí Nguyễn Văn Nhự được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Tước làm Phó Bí thư.

Tổ chức cơ sở Đảng tại Thượng Đình được thành lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo các đoàn thể và nhân dân trong xã một cách thống nhất. Bên cạnh đó, việc thành lập một Chi bộ Đảng còn khẳng định sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở địa phương, sự phấn đấu không ngừng của các quần chúng ưu tú trên địa bàn xã.

1. *Sổ Xây dựng Chi bộ Thượng Đình* của đồng chí Nguyễn Văn Kỳ - một trong những đảng viên đầu tiên của Chi bộ Thượng Đình.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, sau nhiều lần khiêu khích, ngày 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân đội Anh, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn¹. Sau khi Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946) được ký kết, thực dân Pháp đem quân ra Bắc, tiếp tục đánh chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn.

Trước tình thế khẩn cấp, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*, nêu rõ đường lối của cuộc kháng chiến là *“Toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến”*, bảo vệ nền độc lập thống nhất Tổ quốc.

Trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, chúng liên tiếp gửi tới hậu thư đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Trước nguy cơ nền độc lập dân tộc và chủ quyền đất nước bị đe dọa trực tiếp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tại Vạn Phúc (Hà Nội), quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên toàn quốc và đề ra chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng².

Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc: *“Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ*

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.34.

2. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.48.

nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!”.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Bình lãnh đạo quần dân toàn huyện bước vào cuộc kháng chiến.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Thượng Đình cũng như các xã khác trong huyện đã thành lập Ủy ban Bảo vệ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến do đồng chí Dương Văn Biên làm Chủ tịch. Công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Lực lượng vũ trang được củng cố, bổ sung, tăng cường tập luyện; duy trì tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm. Tuy nhiên, việc phát triển lực lượng vũ trang của xã thời kỳ này gặp không ít khó khăn về mặt lương thực, thực phẩm, quân nhu.

Để lãnh đạo nhân dân trong tình hình mới, Chi bộ xã Thượng Đình đã quán triệt nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là xây dựng, phát triển lực lượng tự vệ chiến đấu. Các chiến sỹ từng tham gia giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám trước đây tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới. Xã đội bộ dân quân được thành lập do ông Trần Trọng Vy làm Xã đội trưởng, chịu trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ. Xã đã thành lập các tổ du kích được trang bị vũ khí, huấn luyện cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá

hoại giao thông, sử dụng các loại vũ khí thông thường, góp phần bảo vệ an ninh thôn xóm. Riêng 2 thôn Thuần Lương và Ninh Sơn, mỗi thôn thành lập 2 tiểu đội du kích. Tại thôn Ninh Sơn, tiểu đội du kích do ông Chu Văn Phước làm Tiểu đội trưởng, tiểu đội lão du kích do cụ Nguyễn Văn Sỹ làm Tiểu đội trưởng.

Từ đầu năm 1947, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”. Ban Phá hoại xã Thượng Đình được thành lập, nhân dân tiến hành phá nhà cửa, đình, chùa, đường giao thông... nhằm ngăn chặn bước tiến của kẻ địch, không cho chúng sử dụng khi chiếm đóng¹. Tại xã Thượng Đình, công tác tiêu thổ kháng chiến được tiến hành khẩn trương.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, địa bàn xã được coi là hậu phương an toàn cho nhân dân, đồng bào miền xuôi tản cư đến địa phương. Nhằm đáp ứng yêu cầu của việc tản cư, từ đầu năm 1947, Ủy ban tiếp cư xã được thành lập. Ngày 5/3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào hậu phương, trong thư Người viết: “*đồng bào tản cư đi đến đâu thì đồng bào ở nơi đó - trước hết là các ban hành chính, các ban tản cư, anh em thanh niên, chị em phụ nữ, các cháu nhi đồng - cần phải an ủi họ, giúp đỡ họ. Có cơm giúp cơm, có cháo giúp cháo. Ít nhất cũng có một bát nước chè, một lời thân ái gọi là tỏ*

1. Tư liệu được Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn cung cấp ngày 9/8/2016.

nghĩa đồng tình."¹. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Thượng Đình đã chia sẻ cho đồng bào miền xuôi lên tản cư từng bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các tư liệu sản xuất, giúp đồng bào sớm ổn định sản xuất, yên tâm phấn khởi, gắn bó với quê hương mới. Do đó, ngay sau khi ổn định nơi ăn, chốn ở, đồng bào tản cư tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở địa phương, hăng hái vận động con em gia nhập bộ đội, dân quân, du kích.

Đến tháng 5/1947, cuộc kháng chiến toàn quốc đã diễn ra được 5 tháng. Về cơ bản các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra đã đạt được kết quả quan trọng. Âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bước đầu bị thất bại.

Cùng với việc tổ chức tiêu thổ kháng chiến, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, quân và dân các xã, trong đó có xã Thượng Đình đã đóng góp hàng ngàn cây tre, nứa, vầu, chặt từng đoạn dài từ 3m đến 5m làm thành chông nhọn, cắm xuống các bãi đất trống để chống quân địch nhảy dù đổ bộ bằng không quân. Các thôn Thuần Lương, Ninh Sơn còn thực hiện rào làng chiến đấu, đào hệ thống hầm hào tránh máy bay địch, riêng thôn Ninh Sơn đã xây dựng được một hệ thống hầm hào kiên cố tại xóm Sộp.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.81.

Trước sức tấn công ồ ạt của kẻ thù vào căn cứ địa, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân cùng toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”¹.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền, nhân dân Thuận Lương và Ninh Sơn tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu. Đội du kích xã Thượng Đình luyện tập quân sự hằng ngày, đồng thời tiến hành tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng bình yên. Các hộ gia đình ở địa phương được lực lượng dân quân giúp đỡ củng cố hầm, hào; cất giấu lương thực, tài sản; sẵn sàng tản cư, thực hiện kế hoạch “vườn không nhà trống” khi địch đến².

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhân dân Thượng Đình tích cực chuẩn bị kháng chiến, đồng thời tăng cường đẩy mạnh sản xuất, khai hoang vỡ hóa, khẩn đấu cấy hết diện tích. Đối với những diện tích hoang hóa, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến xã chỉ đạo trồng sắn và một số cây màu như khoai lang, lạc, rau xanh. Với tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân cơ bản tự túc lương thực, từng bước có tích lũy.

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.75.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.62.

Hưởng ứng lời kêu gọi “*Thi đua ái quốc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 11/6/1948, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền xã, phong trào thi đua lao động sản xuất trong tầng lớp nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm được giữ vững và mở rộng, kỹ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và hoa màu được nhân dân chú trọng. Đặc biệt, phong trào làm thủy lợi đắp đập, be bờ giữ nước cho lúa được Nông hội chỉ đạo sát sao... Nhờ đó, năng suất lúa, các loại cây lương thực và hoa màu được tăng lên.

Thực hiện Sắc lệnh số 78-SL ngày 14/7/1949 của Chính phủ về việc giảm tô 25%, Chi bộ, chính quyền các xã lãnh đạo nông dân đấu tranh buộc các chủ đất phải thực hiện. Cuộc đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi, gánh nặng tô tức được giảm bớt, góp phần động viên nhân dân hăng hái thi đua phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân được cải thiện, phần đóng góp với Nhà nước cũng được đảm bảo.

Để giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội, nhân dân trong xã đã sôi nổi hưởng ứng chủ trương của tỉnh lập “*Hũ gạo nuôi quân*” và phong trào “*Bán gạo khao quân*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, đóng góp số lượng gạo lớn cho bộ đội.

Các phong trào bình dân học vụ, văn hóa văn nghệ, y tế đều có bước phát triển. Nạn mê tín dị đoan, bói toán... được hạn chế. Phát huy thắng lợi trong phong trào “*diệt*

giặc đốt”, toàn xã dấy lên phong trào “*toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ*”. Tuy gặp nhiều khó khăn do thiếu tài liệu, sách vở phân phát cho học viên nhưng đến năm 1949, xã Thượng Đình cơ bản đã xóa xong nạn mù chữ cho nhân dân¹.

II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp (1950 - 1954)

Cùng với tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và chi viện cho chiến trường, thanh niên các xã hăng hái xung phong tòng quân đánh giặc. Đặc biệt từ năm 1950, sau khi có chỉ thị “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang Tổng phản công*”, xã đã đẩy mạnh công tác tuyển quân. Với sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ, số lượng dân quân, du kích các xóm đều tăng thêm, được trang bị các loại vũ khí thô sơ tự chế như súng kíp, giáo mác... Xã vẫn duy trì một trung đội du kích tập trung, được trang bị thêm một số súng trường, lựu đạn, mìn... Phong trào luyện tập quân sự được chú trọng về chất, đảm bảo yêu cầu chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Từ năm 1950, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta; nhưng đồng thời cũng có những khó khăn mới do sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào cuộc chiến Đông Dương. Trong bối cảnh đó, vào tháng 6/1950, Ban Thường

1. Tư liệu được Ban Chỉ đạo, Ban Sưu tầm Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn cung cấp ngày 9/8/2016.

vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Sang ngày 18/9, cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, quân đội Pháp ở Cao Bằng bị cô lập. Trước tình hình này, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương chủ trương rút quân khỏi Cao Bằng, mở chiến dịch Phô-cơ (Phoque: Hải Cầu), đánh chiếm thị xã Thái Nguyên¹.

Tháng 9/1950, trong một trận chống càn địch tại chân núi Tung, 2 đồng chí bộ đội của ta đã anh dũng hy sinh (tại cổng nhà ông Dôi ngày nay). Địch đóng đồn chốt ngay tại đồi Voi Phục (nay thuộc địa phận tổ dân phố 3 Ninh Hương), chúng thường xuyên vào làng lũng sục, bắt bớ, cướp bóc nên nhân dân các xóm Phù Ninh, Thái Lương, Nha Làng, Đông Sộp phải chạy giặc vào ở tại rừng Bần².

Để chặn đường các cuộc hành quân của địch, quân và dân Lương Sơn dưới sự chỉ huy của đồng chí Xã đội trưởng Hà Trọng Thế, đội du kích 3 miền đã tiến hành phục kích

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Thái Nguyên, 2007, tr.86-87.

2. Tư liệu được Ban Chỉ đạo, Ban Sư tầm Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn cung cấp ngày 9/8/2016.

chặn đánh quân Pháp trên Quốc lộ 3 (đường từ Hà Nội đi Thái Nguyên); đường số 19 (đường từ Hiệp Hòa - Bắc Giang đi Thái Nguyên); đường ven bờ sông Đào (từ Nhã Nam - Bắc Giang đi Thái Nguyên). Đội du kích Lương Sơn do ông Dương Văn Sứ (Minh Sứ) làm Đội trưởng và ông Trần Trọng Mục làm Đội phó được giao nhiệm vụ lập chốt chặn giặc tại Đồi Dốc (từ Trường Văn hóa 1 đến ga Lương Sơn ngày nay).

Sau nhiều ngày lùng sục, càn quét tại Thái Nguyên, từ chiều ngày 11 đến ngày 12/10/1950, quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên¹. Trên đường rút lui theo hướng Quốc lộ 3, chúng bị quân dân Thượng Đình cùng quân dân toàn huyện chặn đánh ở nhiều nơi, gây tổn hao về lực lượng.

Sau khi địch rút quân khỏi Thái Nguyên, hưởng ứng chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất của tỉnh, nhân dân địa phương tổ chức gia cố cầu, đường, những chỗ trước bị phá trên tuyến Quốc lộ 3².

Nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ các chiến dịch trong điều kiện máy bay địch tăng cường đánh phá, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Đình cùng các địa phương khác trong huyện tích cực đóng góp ngày công cùng dân công toàn tỉnh khôi phục và mở

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.90.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.74.

rộng Quốc lộ 3, tuyến đường đi Quán Vương (Định Hóa), Phú Minh (Đại Từ)...

Cùng với chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, từ năm 1950, nhiệm vụ củng cố Chi bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích của xã Thượng Đình tiếp tục được đẩy mạnh. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và chi viện cho tiền tuyến.

Vui mừng trước thắng lợi vừa đạt được trong cuộc chiến đấu đập tan cuộc hành quân Phô-cơ, góp phần vào chiến thắng Biên giới năm 1950, nhân dân xã Thượng Đình phấn khởi đứng trên mảnh đất quê hương, quyết tâm khắc phục hậu quả tàn phá của địch, xây dựng lại nhà cửa, ổn định đời sống để bắt tay vào sản xuất. Dù gặp không ít khó khăn như: sức kéo thiếu, ruộng đất lại bị hoang hóa, một thời gian bị địch càn quét, thời tiết không thuận lợi... nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, nhân dân quyết tâm khôi phục sản xuất, xây dựng xã thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Trong bối cảnh lịch sử đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (năm 1950), cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Đình đã vượt qua nhiều khó khăn do thiên tai, địch họa gây nên, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, mà chủ yếu là phong trào tăng gia sản xuất.

Bắt tay vào xây dựng quê hương, Chi bộ đã phát động phong trào khẩn trương phục hóa các diện tích đã bỏ hoang, làm tốt công tác thủy lợi, đảm bảo nước tưới tiêu cho các diện tích đất nông nghiệp, kiên quyết không để bỏ hoang thửa ruộng nào. Song song với công tác phục hóa, Chi bộ phát động phong trào tích cực tăng gia sản xuất cứu đói với phương châm tận dụng mọi khả năng về vốn, giống, sức kéo... khai hoang phục hóa đến đâu trồng cấy ngay đến đó. Dù ngân sách còn khó khăn và hạn hẹp, song được sự hỗ trợ của huyện, nhân dân đã được cấp vay tiền để mua nông cụ sản xuất; mua trâu, bò phục vụ cho cày kéo. Các biện pháp khoa học kỹ thuật cũng bước đầu được ứng dụng, hướng dẫn nhân dân cấy đúng thời vụ, đắp bờ giữ nước, tăng cường bón phân, bảo vệ và thu hoạch kịp thời. Các giống lúa cho năng suất và ngắn ngày đã được đưa vào trồng cấy thay thế dần các giống lúa cũ dài ngày. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lúa nhanh chóng phục hồi và tăng cao hơn trước, không chỉ đáp ứng nhu cầu nhân dân mà bước đầu đã đóng góp cho kháng chiến.

Từ cuối năm 1950, các phong trào “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”, “*Tuần lễ toàn dân công tác*” được phát động, đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất. Để có nhiều lương thực, sớm ổn định đời sống cho nhân dân và đóng góp cho kháng chiến, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã đã thực hiện nhiều biện pháp như: công tác thủy lợi được Chi bộ quan tâm và chỉ đạo sát sao, coi đó là một

trong những biện pháp hàng đầu để nâng cao năng suất cây trồng. Hàng chục nhân công, hàng trăm ngày công đã được huy động để đào đắp cải tạo lại hệ thống kênh mương nội đồng, khơi thông dòng chảy, hạn chế tối đa lượng nước thất thoát đảm bảo đủ nước tưới cho lúa vụ chiêm; những diện tích đất vắng chủ vốn là công điền hay của kỳ hào, địa chủ trước đây được chính quyền tạm cấp cho nông dân tiến hành gieo trồng. Thông qua các biện pháp này, diện tích và năng suất lúa đều tăng dù thời tiết không thuận lợi.

Bước vào sản xuất vụ chiêm năm 1953, tình hình thời tiết diễn biến xấu, hạn hán xảy ra ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất. Để chống hạn, cứu lúa, dưới sự chỉ đạo của huyện, nhân dân trong xã đã được huy động tát nước cứu lúa. Tuy nhiên, sức người có hạn, sản lượng lúa trong năm có phần giảm sút. Năm 1954, công tác thủy lợi tiếp tục được đẩy mạnh, nhiều giếng nước được đào, ao mương được tu sửa.

Thực hiện Sắc lệnh tổng động viên *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, xã Thượng Đình đã huy động sức người, sức của cho chiến trường. Nhân dân đều nhiệt tình đóng góp lương thực như: thóc gạo, trâu, bò, vải vóc, muối, thực phẩm gửi ra tiền tuyến nuôi quân. Mỗi năm, xã Thượng Đình đã huy động được 40 - 50 tấn thóc, được nhân dân vận chuyển đến các kho thóc để chuyển ra tiền tuyến nuôi quân.

Tháng 5/1951, chính sách thuế nông nghiệp được Chính phủ ban hành. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế, ý nghĩa của việc đóng thuế và quyền lợi, nghĩa vụ của người nông dân. Tuy nhiên, do chính sách mới, cộng với đời sống còn khó khăn, người dân hầu hết chưa hiểu hết tính cấp bách của chính sách nên có tư tưởng bần khoăn, hoài nghi. Trước tình hình đó, Chi bộ đã trực tiếp xuống từng hộ dân tuyên truyền, vận động; nhiều cán bộ, đảng viên đã đi đầu, gương mẫu thực hiện trước để nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ.

Nhằm xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, cùng với phong trào tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, Chi bộ Đảng còn chú trọng lãnh đạo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Các buổi liên hoan văn nghệ thường xuyên được tổ chức, nhằm khích lệ phong trào thi đua yêu nước, sản xuất, tiết kiệm, bài trừ các tập tục lạc hậu. Chính quyền địa phương còn chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tổ chức chiếu phim với nội dung phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật trong sản xuất; giới thiệu phong cảnh, đất nước con người Việt Nam; những gương tập thể và cá nhân điển hình trong lao động, sản xuất và chiến đấu, góp phần củng cố và khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Công tác khám chữa bệnh ở cơ sở đã bước đầu thực hiện có hiệu quả, tủ thuốc y tế đã được lập ở các thôn, xóm. Kết hợp với các đoàn thể, ngành y tế đã vận động nhân dân bài trừ nạn bói toán cầu cúng khi bị bệnh. Khai thác nguồn thuốc, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan cấp trên đóng trên địa bàn, khám và chữa bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân. Công tác phòng trừ dịch bệnh cũng được địa phương rất quan tâm. Chính quyền xã tổ chức các đội vệ sinh phòng dịch tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “*ăn chín uống sôi*”, “*vệ sinh thôn quê*”, “*sạch làng tốt ruộng*”. Nhờ áp dụng nhiều biện pháp tích cực, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Trong điều kiện kháng chiến gian khổ, phương tiện vật chất còn nghèo nàn nhưng sức khỏe của nhân dân đã được cải thiện đáng kể.

Những thành tích trong sản xuất và các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và y tế mà cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thượng Đình là kết quả của công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong xã.

Công tác xây dựng Đảng được xem là lĩnh vực trọng tâm, là điều kiện tiên quyết để xây dựng địa phương trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến. Từ năm 1950 đến năm 1953, Chi bộ xã Thượng Đình đã tổ chức các kỳ Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Đảng để đánh giá các khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, triển khai các nghị quyết của cấp trên, thông qua đó rút kinh

nghiệm cho công tác lãnh đạo và đề ra những nhiệm vụ trong giai đoạn mới¹. Chi bộ Đảng đã quán triệt và thực hiện tốt các cuộc vận động chỉnh đốn Đảng do Trung ương phát động. Đầu năm 1950, hưởng ứng phong trào thi đua “*Rèn luyện Đảng tính*”, Chi bộ xã Thượng Đình đã chỉ đạo và phối hợp với cấp trên tổ chức cho đảng viên học tập tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần đấu tranh cách mạng, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Vì thế, tổ chức Đảng được củng cố, hiện tượng mất đoàn kết nội bộ được khắc phục, sức chiến đấu của toàn Chi bộ và mỗi đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp tại Vinh Quang, Chiêm Hóa (Tuyên Quang). Căn cứ vào yêu cầu lãnh đạo và tổ chức kháng chiến của 3 nước Đông Dương, Đại hội tuyên bố tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước một Đảng Cộng sản. Tại nước ta, Đại hội quyết định thành lập Đảng Lao động Việt Nam². Đại hội nêu ra nhiệm vụ cơ bản trong thời điểm này của cách mạng Việt Nam là: Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; thực hiện khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*”; phát triển chế độ dân chủ nhân dân³.

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không sưu tầm được nhiều tài liệu liên quan đến các kỳ Đại hội.

2. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.89.

3. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.91.

Tiếp đó, tháng 12/1951, Trung ương có chỉ thị mở rộng cuộc vận động chỉnh đốn Đảng nhằm “*nâng cao trình độ tư tưởng, ý thức công tác cán bộ, đảng viên, đồng thời chỉnh đốn tổ chức các chi bộ nông thôn*”. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Thượng Đình đã khẩn trương triển khai đợt học tập nghiêm túc, kết quả là đảng viên trong Chi bộ được nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ kháng chiến cứu nước trong giai đoạn mới, nêu cao vai trò, nhiệm vụ, tính gương mẫu, tiên phong trong tự phê bình của đảng viên.

Song song với công tác xây dựng hậu phương, phục vụ chiến đấu, công tác xây dựng và củng cố chính quyền được Chi bộ quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, bộ máy chính quyền xã luôn được củng cố, kiện toàn, chú ý lựa chọn và bổ sung những cán bộ có năng lực giữ những vị trí chủ chốt nhằm quản lý, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Chính phủ. Từ năm 1951 đến đầu năm 1953, ông Trung Dân được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Sau chiến dịch Biên giới năm 1950, quân đội ta liên tiếp chủ động mở các chiến dịch tiến công và phản công ở các chiến trường. Do vậy, yêu cầu đảm bảo giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm vũ khí cho tiền tuyến ngày càng lớn. Trong khi đó, thực dân Pháp tăng cường dùng máy bay ném bom, đánh phá ác liệt hệ thống giao thông vận tải. Để đảm bảo các tuyến đường được thông suốt, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng đã huy

động nhân dân kịp thời sửa chữa tuyến Quốc lộ 37 chạy qua địa bàn.

Ngày 23/9/1953, xã Thượng Đình được chia tách thành 3 xã: Lương Sơn, Thượng Đình và Yên Thịnh. Xã Lương Sơn thời điểm này có dân số là 2.502 người¹.

Cuối năm 1953, Chi bộ xã Lương Sơn được thành lập và kiện toàn, đồng chí Dương Văn Sứ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đính làm Phó Bí thư. Về tổ chức chính quyền, đồng chí Trần Văn Mạn đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Phê làm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, đồng chí Trần Văn Thanh làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Ân làm Trưởng Công an. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng được kiện toàn, trong đó, đồng chí Phú Văn Minh làm Bí thư Đoàn Thanh niên, bà Chu Thị Mão làm Chủ tịch Hội Phụ nữ bắt đầu hoạt động có hiệu quả, vận động nhân dân tích cực sản xuất, đóng góp phục vụ kháng chiến.

Từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, trực tiếp là Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ Lương Sơn phát động quần chúng nhân dân triệt để giảm tô². Ngày 25/5/1954, Lương Sơn cùng các địa phương khác trong huyện Phú Bình tiến hành cải

1. Số liệu thống kê lưu tại Chi cục lưu trữ - Sở Nội vụ Thái Nguyên.

2. Theo ý kiến đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Nguyên Trưởng ban Khoa học Lịch sử, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

cách ruộng đất¹. Trước khi bước vào thực hiện cải cách ruộng đất, cán bộ xã Lương Sơn được tham gia học tập về chính sách cải cách ruộng đất do Huyện ủy tổ chức. Chính quyền xã đã tịch thu, trưng thu, trưng mua hàng chục héc-ta ruộng đất, trâu, bò, thóc lúa và nhiều tài sản của địa chủ chia cho nông dân nghèo. Sau khi về địa phương, đội cải cách ruộng đất đã tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ cho nhân dân. Nhằm thực hiện triệt để khẩu hiệu “*người cày có ruộng*”, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng Lương Sơn đã chỉ đạo chính quyền phối hợp với cơ quan quân sự xã huy động cán bộ, dân quân, du kích làm nhiệm vụ bảo vệ, tham gia cải cách ruộng đất. Các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các thành phần địa chủ, cường hào gian ác có hành động chống đối, phá hoại cải cách ruộng đất được tiến hành. Qua phân định thành phần giai cấp, toàn xã có 13 người bị quy thuộc thành phần địa chủ. Sau cải cách ruộng đất, kết cấu giai cấp ở nông thôn đã thay đổi căn bản. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ. Giai cấp địa chủ bị đánh đổ về địa vị kinh tế lẫn địa vị chính trị.

Tình hình chiến sự có sự chuyển biến tích cực trong những năm 1952 - 1953. Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954. Tiếp theo, ngày 6/12/1953,

1. Theo Trang Điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn): Trung ương Đảng quyết định tiến hành cải cách ruộng đất đợt I từ ngày 25/5/1954 tại 47 xã thuộc các huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ (Thái Nguyên) và 6 xã thuộc huyện Nông Cống (Thanh Hóa).

Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp, thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ¹. Do vậy, yêu cầu chi viện cho chiến trường là rất lớn. Đã có nhiều quần chúng tham gia dân công hỏa tuyến hay tham gia trực tiếp phục vụ chiến dịch. Nhiều lá đơn tự nguyện của thanh niên Lương Sơn xin gia nhập quân đội được gửi tới chính quyền. Trong suốt những năm kháng chiến gian khổ, tại Lương Sơn đã có nhiều thanh niên trực tiếp tham gia cầm súng chiến đấu trên các chiến trường.

Trong những năm 1950 - 1954, hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lương Sơn đã tham gia các đoàn dân công phục vụ các chiến dịch, vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm ra chiến trường phục vụ cuộc kháng chiến chống Pháp. Dù không trực tiếp cầm súng chiến đấu nhưng công lao của họ đã góp phần lập nên chiến công hiển hách trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến sự diễn ra ác liệt, gần 2 tháng sau, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi. Sau đó, Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia được ký kết, Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân đội về nước.

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.115.

Như vậy, mặc dù phải trải qua bao khó khăn, gian khổ nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Thượng Đình (sau đó là Chi bộ Đảng xã Lương Sơn), trong 9 năm kháng chiến (1946 - 1954), cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn đã đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ, lập thành tích xuất sắc trên nhiều lĩnh vực chiến đấu, sản xuất, công tác, góp phần cùng cả nước giành thắng lợi vẻ vang. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Lương Sơn đã góp phần đánh bại các cuộc hành quân, mở rộng đánh chiếm của địch. Nông dân ở địa phương đã đoàn kết đấu tranh đánh đổ sự áp bức bóc lột của địa chủ phong kiến, từng bước thực hiện khẩu hiệu “*Người cày có ruộng*”. Hậu phương được xây dựng vững mạnh, trên địa bàn xã có hàng trăm cán bộ, chiến sỹ tham gia lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong, hàng nghìn ngày phục vụ tiền tuyến của dân công và hàng chục tấn gạo, lợn, bò để nuôi quân đánh giặc.

Những thắng lợi to lớn của Chi bộ Đảng và nhân dân Lương Sơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là do Chi bộ đã kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của các thế hệ đi trước, sự đoàn kết đấu tranh, hy sinh bất khuất của nhân dân, đồng thời chấp hành triệt để mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, của Tỉnh ủy, Huyện ủy và kịp thời đề ra được những biện pháp thực hiện phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, hệ thống tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, đã góp phần quan trọng vào chiến đấu và xây dựng hậu phương vững chắc. Bên cạnh công tác xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng, Chi bộ đã kịp thời xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật và kiên quyết loại trừ những tư tưởng lệch lạc ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, nhằm không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Khối đoàn kết toàn dân luôn được củng cố vững chắc. Các tầng lớp nhân dân luôn tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm và ra sức đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, tạo thành sức mạnh tổng hợp để đánh bại kẻ thù xâm lược.

Xây dựng hậu phương vững mạnh là nhân tố quan trọng cơ bản có tính chiến lược để thực hiện trường kỳ kháng chiến, lấy yếu thắng mạnh. Chi bộ Đảng Lương Sơn đã thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo của cấp trên, lãnh đạo nhân dân địa phương từng bước thực hiện nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc kết hợp với đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân, đồng thời đẩy mạnh sản xuất để cải thiện đời sống, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang giành thắng lợi trên mặt trận. Với những thành tích đã đạt được, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã Lương Sơn quyết tâm lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tốt nhất mọi tiềm lực, chuẩn bị bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG SƠN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)

Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đã mở ra một thời kỳ mới đối với cách mạng nước ta. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của Mỹ và tay sai. Trước tình hình mới, từ ngày 5 đến ngày 7/9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp bàn và đề ra nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân, đó là: Đoàn kết, đấu tranh đòi thực dân Pháp thực hiện Hiệp định đình chiến; đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến; ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và phát triển sản xuất; tăng cường xây dựng quân đội nhân dân; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thống nhất đất nước¹.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Chi bộ và nhân dân Lương Sơn tập trung đi vào thực

1. Theo trang Điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn).

hiện khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Bên cạnh những thuận lợi to lớn và căn bản, Chi bộ và nhân dân còn gặp nhiều khó khăn phức tạp. Xuất phát điểm của nền kinh tế rất thấp, kỹ thuật canh tác lạc hậu, năng suất thấp nên năng lực sản xuất yếu kém, mang nặng tính tự cung, tự cấp. Thiên tai liên tiếp xảy ra: Trận lụt năm 1954 làm cho sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề. Sang năm 1955 hạn hán lại kéo dài làm cho đa phần diện tích không có nước tưới, phải bỏ hoang. Tính đến tháng 4/1955, trên địa bàn xã có 29 mẫu 9 sào 13 thước ruộng đất bỏ hoang¹. Nạn sâu bọ phá hoại lúa và hoa màu cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống nhân dân. Mặt khác, do phải dốc sức chi viện cho chiến trường trước đây nên các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất chưa có điều kiện được xây dựng. Thêm vào đó, những phong tục, tập quán lạc hậu và các tệ nạn xã hội tuy đã được khắc phục song vẫn còn tồn tại. Trong khi đó, các thế lực phản động vẫn tiếp tục hoạt động phá hoại, tuyên truyền, dụ dỗ, lôi kéo, đẩy mạnh các hoạt động phá hoại kinh tế, phá rối trật tự trị an.

Bên cạnh những khó khăn, Lương Sơn còn có nhiều điều kiện thuận lợi cơ bản để xây dựng quê hương. Vốn trưởng thành trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tích lũy được nhiều kinh

1. Báo cáo về ruộng đất còn lại chưa có người nhận cấy của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, số 43/BC, ngày 22/4/1955.

nghiệm, sẵn sàng vượt qua những khó khăn. Quần chúng nhân dân có tinh thần yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

Công cuộc cải cách ruộng đất trên địa bàn xã về cơ bản đã thu được nhiều thành tựu nhất định: xóa bỏ được quan hệ bóc lột địa tô phong kiến, đưa người nông dân lên làm chủ về kinh tế và chính trị... Tuy nhiên, đội cải cách ruộng đất tại Lương Sơn đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng, giống như tình hình chung trong cả nước. Việc quy thành phần, quy tội trạng oan sai xảy ra không ít, hiện tượng đả kích tràn lan, quy nhầm một số phú nông và trung nông lớp trên thành địa chủ; một số người dân tố giác không đúng người, đúng tội dẫn đến hiện tượng quy hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ, cường hào gian ác (những đảng viên trước cách mạng là các chức dịch trong chế độ phong kiến). Những sai lầm đó bắt nguồn từ việc đội cải cách ruộng đất thực hiện khẩu hiệu “*Phóng tay phát động quần chúng*” một cách thiếu thận trọng¹, nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; phương pháp thực hiện chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng. Sai lầm trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức gây tổn hại lớn đến tổ chức Đảng, chính sách đại đoàn kết toàn dân trong xã, tạo ra không khí nặng nề,

1. Theo đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Bình - đảng viên Chi bộ tổ dân phố Soi trong bản “*Góp ý kiến về bản sơ thảo lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn*” ngày 13/3/2017.

căng thẳng trong nội bộ nhân dân, gây hoang mang, giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã kịp thời ra nghị quyết, chỉ rõ phải kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Tháng 11/1956, Trung ương chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian trước mắt.

Quán triệt tinh thần các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, xã Lương Sơn tiến hành công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đội sửa sai do Huyện ủy cử về, Chi bộ Lương Sơn đã tổ chức hội nghị học tập đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, cách quy định thành phần; chủ trương, chính sách sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Trong đợt sửa sai, Chi bộ Đảng đã phục hồi sinh hoạt cho một số đảng viên bị đình chỉ công tác trong cải cách ruộng đất. Bên cạnh đó, những gia đình bị quy nhầm cũng được hạ thành phần từ địa chủ xuống phú nông, từ phú nông xuống trung nông. Cụ thể ở khu vực Ninh Sơn, ông Hà Văn Đính (bị quy liên quan đến tay sai địa chủ trước cách mạng) trở lại làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Lương Sơn; ông Nguyễn Văn Ân làm Trưởng Công an; ông

Nguyễn Văn Ngữ từ địa chủ xuống trung nông, làm ban thuế xã; ông Nguyễn Văn Thái - thầy thuốc đông y có nhiều công lao chữa bệnh cho nhân dân và cán bộ, bộ đội trong chiến tranh được trở lại làm trong Ban Mặt trận xã Lương Sơn¹.

Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên trong Chi bộ nhận thức được đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng; thấy rõ thắng lợi cũng như những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào kết quả của công tác sửa sai. Thông qua sửa sai, những người, gia đình bị quy oan, quy sai đã được minh oan, phục hồi danh dự; toàn xã còn 7 địa chủ và 10 phú nông². Tình trạng căng thẳng trong nhân dân dần được khắc phục, mâu thuẫn giữa những người bị quy oan sai với những người tham gia đấu tố trong thời kỳ cải cách ruộng đất đã dịu đi. Những gia đình được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, tích cực xây dựng quê hương. Các đảng viên thuộc Chi bộ Đảng Thượng Đình cũ, khi chia tách về Lương Sơn bị quy nhầm thành phần, đời sống vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, sau khi được phục hồi Đảng tịch, trở lại với công tác, các đồng chí

1. Theo đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Bình - đảng viên chi bộ tổ dân phố Soi trong bản "Góp ý kiến về bản sơ thảo lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn" ngày 13/3/2017.

2. Thống kê số 357 ngày 3/11/1961 của Chi cục Thống kê về thống kê thành phần địa chủ, phú nông sau sửa sai.

vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao¹. Các đảng viên mới được kết nạp trong thời kỳ cải cách ruộng đất, qua công tác sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại Lương Sơn được kiện toàn một bước.

Song song với nhiệm vụ cải cách ruộng đất và sửa sai, một nhiệm vụ trung tâm của địa phương lúc này là phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp. Chi bộ xã đã đề ra nhiều chủ trương, kế hoạch và biện pháp từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức chỉ đạo thực hiện thành công công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đã cử cán bộ, đảng viên tổ chức, động viên, hướng dẫn nhân dân lao động sản xuất ổn định cuộc sống.

Ngày 5/2/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Lời kêu gọi thi đua sản xuất, tiết kiệm tới đồng bào và cán bộ các địa phương, động viên nhân dân ra sức tăng gia sản xuất, trồng lúa và hoa màu; làm cỏ bón phân, chống hạn, chống lụt, diệt sâu bọ; khai phá ruộng hoang và chăn nuôi gia súc gia cầm. Hưởng ứng Lời kêu gọi thi đua yêu nước, nhằm từng bước phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân trong xã, Chi bộ và chính quyền đã phát động phong trào khai hoang, phục hóa. Với truyền thống lao động cần cù lại được động viên, giúp đỡ, nhân dân Lương

1. Theo đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Bình - đảng viên Chi bộ tổ dân phố Soi trong bản "Góp ý kiến về bản sơ thảo lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn" ngày 13/3/2017.

Sơn tích cực khôi phục lại những diện tích đất đã bỏ hoang lâu ngày, khai hoang thêm những diện tích mới, do vậy diện tích đất nông nghiệp được khôi phục và tăng lên nhanh chóng.

Để đảm bảo cung cấp nước tưới cho lúa và hoa màu, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, nhân dân Lương Sơn tích cực làm tốt công tác thủy lợi. Xã đã huy động hàng chục nhân công, hàng trăm ngày công tu bổ các mương cũ gây thất thoát nước, xây mới nhiều mương dẫn nước phục vụ cho tưới tiêu, đảm bảo nước tưới cho hàng chục mẫu ruộng. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, xã đã tích cực vận động nhân dân cấy hết diện tích nhằm tăng nhanh sản lượng, phục vụ đời sống của nhân dân.

Khắc phục tình trạng thiếu sức kéo, nhân dân trong xã đã giúp đỡ nhau về trâu, bò và ngày công lao động. Các biện pháp, kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc cây trồng cũng được Chi ủy quan tâm sát sao. Các biện pháp cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, làm cỏ sục bùn, đắp bờ giữ nước được chú trọng. Một số công cụ cầm tay thô sơ bước đầu được đưa vào sử dụng như cào 51, cào cỏ Nghệ An thay thế dần lối làm cỏ truyền thống. Tập quán “*cấy chay*” của bà con cũng được loại bỏ bằng việc dùng phân chuồng bón cho lúa, cây giống mới cũng được đưa vào gieo trồng. Mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng năng suất lúa bình quân từ năm 1955 đến năm 1957 vẫn đạt trên 50 tạ/ha. Đến thời điểm năm 1957, xã đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, tình trạng thiếu ăn

trong các đợt giáp hạt tuy vẫn còn song không trầm trọng như trước.

Bên cạnh việc tập trung vào cây lúa, Chi ủy cũng chỉ đạo nhân dân đưa vào trồng và mở rộng diện tích hoa màu, cây lương thực ngắn ngày như: ngô, sắn, đậu đỗ, khoai lang, rau xanh... nhằm cung ứng một phần lương thực, tăng thêm nguồn thực phẩm cho người và vật nuôi.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng đạt được những kết quả khả quan. Xã Lương Sơn chủ trương vận động nhân dân tăng nhanh đàn trâu. Đến cuối năm 1957, đàn trâu đạt khoảng 200 con (chủ yếu chăn nuôi thả rông). Trong giai đoạn 1954 - 1957, toàn xã có trên 600 con lợn. Chăn nuôi gia cầm cũng được chú trọng, dựa trên tập quán chăn nuôi của nhân dân đã có từ trước, mỗi hộ gia đình đều nuôi từ 10 đến 20 con gà, vịt.

Theo thống kê của Huyện ủy Phú Bình, năm 1955, Lương Sơn cùng 2 xã Tân Kim, Quyết Tiến là 3 xã đã đóng góp đạt và vượt mức lương thực thực phẩm cho Nhà nước¹.

Trong thời gian này, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã được cử đi học tập Nghị quyết chuyên đề của Trung ương về xây dựng, củng cố và phát triển tổ đổi công do Huyện ủy Phú Bình tổ chức. Sau đó, Chi ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt Nghị

1. Báo cáo tình hình công tác từ ngày 16/5 đến ngày 15/6/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, số 63/BC, ngày 17/6/1955.

quyết của cấp trên. Thông qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của tổ đổi công trong sản xuất. Trên cơ sở đó, Chi bộ Lương Sơn đã lãnh đạo nhân dân tổ chức xây dựng và củng cố tổ đổi công.

Trong 3 năm (1954 - 1957), tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và công cuộc phát triển kinh tế của xã dần đi vào ổn định, ảnh hưởng tốt đến sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội. Từ những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế dần ổn định, các hoạt động văn hóa - xã hội đã tạo ra những luồng sinh khí mới trong đời sống tinh thần của nhân dân. Mỗi xóm thành lập một đội văn nghệ (cải lương hoặc chèo), biểu diễn, phục vụ giao lưu văn nghệ giữa các xóm trong không khí vui mừng, phấn khởi.

Xã Lương Sơn tiếp tục duy trì phong trào Bình dân học vụ, nhân dân hăng hái tham gia học tập với tinh thần phấn khởi, quyết tâm xóa triệt để nạn mù chữ, không để tái mù chữ. Ngoài phong trào Bình dân học vụ, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được quan tâm. Năm 1955, trường Phổ thông cấp I Lương Sơn được thành lập với 2 lớp học (một lớp 1 và một lớp 2) thuộc phân hiệu Thượng Đình, góp phần đẩy mạnh phong trào xóa nạn mù chữ trên địa bàn xã¹.

1. *Diễn văn lễ kỷ niệm 60 năm xây dựng - trưởng thành xã Lương Sơn (23/9/1953 - 23/9/2013).*

Các hoạt động tiêm chủng, phong trào vệ sinh phòng bệnh diễn ra sôi nổi, tích cực và được đông đảo nhân dân tham gia thực hiện. Ban Y tế xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, nhờ đó, ý thức phòng bệnh của nhân dân đã được nâng lên rõ rệt. Phong trào “ba sạch - bốn diệt - sạch làng, tốt ruộng” được nhân dân tích cực ủng hộ.

Chi bộ và chính quyền xã khuyến khích và tạo điều kiện để đội văn nghệ trong các thôn, xóm được thành lập, sau đó tổ chức biểu diễn, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tạo không khí vui tươi, lành mạnh. Các đội văn nghệ này không chỉ biểu diễn các tiết mục thể hiện nét văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc mà còn xây dựng các tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống mới tiến bộ hơn. Mạng lưới thông tin tuyên truyền cũng được củng cố, dần đi vào hoạt động; pa-nô, áp phích, khẩu hiệu được kẻ vẽ khắp đường làng, ngõ xóm. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước được nhanh chóng phổ biến đến người dân.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, các tàn dư văn hóa cũ, lạc hậu như bói toán, cờ bạc, mê tín dị đoan từng bước bị đẩy lùi, sức khỏe nhân dân được chăm sóc tốt hơn, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Song song với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng

và củng cố Đảng được chú trọng. Từ năm 1954 đến năm 1957, Chi bộ Lương Sơn đã kết nạp được 15 người thuộc thành phần bần, cố nông vào Đảng¹. Được rèn luyện trong thực tiễn, nhiều cán bộ, đảng viên trưởng thành nhanh chóng.

Trong những năm 1954 - 1957, Chi bộ Lương Sơn đã tổ chức các kỳ Đại hội thường xuyên theo đúng quy định². Trong các kỳ Đại hội đó, Chi bộ đã tiến hành kiểm điểm công tác, đánh giá các vấn đề đạt được, chỉ ra những mặt còn hạn chế, qua đó đề ra phương hướng trong những năm tiếp theo. Vì vậy, vai trò và uy tín của tổ chức Đảng được nâng cao, cán bộ, đảng viên đi sâu vào đời sống, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết mà các kỳ Đại hội đã thông qua. Đồng chí Dương Văn Sứ tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ Lương Sơn từ năm 1954 đến năm 1957. Đồng chí Trần Văn Vỹ giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đính làm Phó Bí thư Chi bộ từ tháng 11/1957³.

Để đảm bảo cho sự thắng lợi của công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 1954 đến năm 1957, Chi bộ Đảng thường xuyên chú trọng đến công tác bồi dưỡng cán bộ, bổ sung năng lực, sức chiến đấu của đảng viên và các cơ sở. Nhiều đồng chí đảng viên mới được kết nạp vào thời

1. Thống kê theo *Sổ đảng viên Đảng bộ xã Lương Sơn qua các thời kỳ*.

2. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không sưu tầm được nhiều tài liệu liên quan đến các kỳ Đại hội.

3. Theo *Nghị quyết số 571-NQ/TN ngày 25/11/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y sự phân công Chi ủy*.

kỳ này như: đồng chí Hà, đồng chí Tám, đồng chí Đức (Ninh Sơn) đã được phân công đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong hệ thống chính quyền và các đoàn thể, nhằm tuyên truyền và làm rõ đường lối của Đảng đến các tầng lớp nhân dân. Công tác lãnh đạo và kiểm tra luôn được thực hiện đồng thời nhằm giáo dục đảng viên trở thành người “*vừa hồng, vừa chuyên*”. Đồng thời, khi thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Chi ủy luôn vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương. Tuy còn những hạn chế nhất định, nhưng với sự nỗ lực không ngừng, trong 3 năm (1954 - 1957), Chi bộ Đảng xã Lương Sơn đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên giao phó.

Công tác tự phê bình và phê bình cũng được chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, do vậy kịp thời chấn chỉnh tư tưởng, lập trường chính trị của đảng viên. Các đảng viên tích cực có uy tín được bầu vào Chi ủy. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng được nâng lên rõ rệt. Tuy vậy, trong công tác Đảng vẫn bộc lộ những hạn chế: tính Đảng, tính chiến đấu chưa cao, tập trung vào sản xuất và làm nghĩa vụ, ít đề cập đến xây dựng Đảng.

Công tác giáo dục, nâng cao tinh thần giác ngộ của đảng viên cũng được quan tâm chỉ đạo. Theo hướng dẫn của Huyện ủy, Chi ủy Lương Sơn tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 (khóa II). Các nội dung học tập cũng tập trung vào Quan điểm lao động mới, Điều lệ

Đảng Lao động Việt Nam, Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, Chính sách đoàn kết dân tộc... ngăn chặn tư tưởng hòa bình, nghỉ ngơi khinh địch, quan liêu mệnh lệnh; triệt để không để xảy ra tình trạng vô ý thức kỷ luật, thoái thác trong công tác, nhiệm vụ được giao.

Trong 3 năm, Chi bộ Đảng rất coi trọng công tác xây dựng, củng cố chính quyền nhằm phát huy cao nhất vai trò điều hành công việc ở địa phương. Trong thời kỳ này, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã là đồng chí Hà Văn Đính, đồng chí Trần Văn Phê làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Song song với kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng và chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng được chấn chỉnh và kiện toàn. Trong giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tại địa phương có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, hội viên tham gia. Mặt trận và các đoàn thể làm tốt công tác là cầu nối, vận động nhân dân tích cực chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đến hết năm 1957, về cơ bản Lương Sơn đã hoàn thành cải cách ruộng đất, sửa sai sau cải cách ruộng đất và phát triển kinh tế với nhiều thắng lợi. Sản xuất ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, bệnh tật căn bản được đẩy lùi. Những kết quả đạt được từ cách mạng ruộng đất đã mang lại địa vị và lợi ích thiết thực cho người nông dân

lao động; nhân dân Lương Sơn tích cực tham gia phong trào đổi công, đóng góp kiến thiết đất nước. Đó là những điều kiện thuận lợi căn bản để Lương Sơn bước vào thực hiện chủ trương hợp tác hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, để tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (tháng 11/1958) họp, chủ trương bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958 - 1960) và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và kinh tế tư bản tư doanh, ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Hội nghị cũng nêu lên nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta là đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà¹.

Ngày 25/8/1959, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 156-CT/TW về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền Bắc nước ta, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp và nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ, phát triển sản xuất đã được phát động. Trước mắt tại Lương Sơn, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Chi ủy xã Lương Sơn đã phát động nhân dân tích cực tham gia vào công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đưa người nông dân tiến vào con đường làm ăn tập thể một cách cơ bản,

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.147.

từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp đi trước cơ giới hóa nông nghiệp, hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa nông nghiệp và tổ chức lại lực lượng lao động.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Lương Sơn đã tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng.

Đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là nhiệm vụ hết sức khó khăn. Do tập quán làm ăn riêng lẻ có từ ngàn đời nên cuộc vận động xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp tại Lương Sơn cũng như các địa phương khác có nhiều trở ngại và bờ ngõ. Nắm bắt được vấn đề đó, trước khi bắt tay vào tiến hành tại địa phương, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã đã dự Hội nghị do Huyện ủy Phú Bình tổ chức nhằm phổ biến tinh thần chỉ đạo của cấp trên về xây dựng hợp tác xã. Sau đợt học tập, Chi ủy đã triển khai đến tất cả đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể (Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ), các tổ đổi công, nhân dân học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện xây dựng hợp tác xã.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của cấp trên, tại Lương Sơn, Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, chính quyền,

cuộc vận động hợp tác hóa trong nông nghiệp tại Lương Sơn đã đạt được kết quả. Năm 1959, xã tiến hành đưa nông dân vào hợp tác xã đầu tiên ở xóm Sau do ông Dương Văn Thơm làm Chủ nhiệm. Từ kết quả ban đầu đó, đến năm 1960, 17 xóm tại Lương Sơn đã xây dựng được hợp tác xã, thu hút hầu hết các hộ nông dân tham gia. Với phương châm: tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ, phân chia hoa lợi công bằng, công khai, công tác xây dựng hợp tác xã tại địa phương được thực hiện nghiêm túc.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chi bộ xã xác định trong thời kỳ này là tập trung phát triển nông nghiệp. Trong 3 năm (1958 - 1960), thời tiết ở Lương Sơn diễn biến xấu. Hạn hán kéo dài từ cuối năm 1959 đến đầu vụ mùa năm 1960 khiến cho nguồn nước tưới tiêu trong nông nghiệp dần cạn kiệt. Vì vậy, công tác thủy lợi được Chi bộ coi là biện pháp chủ yếu trong các biện pháp kỹ thuật liên hoàn. Nhờ có sự vận dụng 3 phương châm: giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính và dân làm là chính, xã Lương Sơn đã phần nào khắc phục được tình trạng hạn hán kéo dài. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của cấp trên, coi thủy lợi là biện pháp hàng đầu, trong chiến dịch "*Phát cao cờ hồng tháng Tám, kết nghĩa Khánh Hòa*" (từ tháng 5/1960), Chi bộ và chính quyền đều tập trung lãnh đạo và chỉ đạo công tác thủy lợi. Trong năm 1960, xã đã huy động hàng trăm nhân công, hàng nghìn ngày công đào đắp và tu

sửa hàng trăm mét nương phai dẫn nước, đảm bảo nước tưới cho hàng chục mẫu ruộng.

Đi đôi với các biện pháp thủy lợi, việc tận dụng các nguồn phân để bón ruộng và dùng vôi để chống chua cũng được chú ý. Được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, nhân dân trong xã đã tích cực ủ phân tại ruộng, làm phân xanh. Để tăng năng suất cây trồng, các hợp tác xã nông nghiệp đã từng bước mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như ngâm thóc mạ ba sôi hai lạnh, cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, bón nhiều phân, coi trọng yêu cầu đúng thời vụ, làm cỏ sục bùn, diệt trừ dịch hại... Do tích cực phòng chống thiên tai, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, từ năm 1958 đến năm 1960, sản xuất lúa của xã tăng cả về diện tích và năng suất.

Bên cạnh lúa, các hợp tác xã tích cực đưa cây màu vào sản xuất. Một số cây lương thực ngắn ngày như ngô, khoai, sắn, các loại đậu đỗ đã được trồng thâm canh, đặc biệt là vào vụ đông. Trong 3 năm (1958 - 1960), diện tích hoa màu liên tục tăng.

Chăn nuôi được chú trọng phát triển, nhờ mở rộng sản xuất nông nghiệp nên phần nào đã đáp ứng được nguồn thực phẩm cho vật nuôi. Tuy nhiên, tăng trưởng không vững chắc, vệ sinh chuồng trại không đảm bảo nên dịch bệnh thường xuyên xảy ra ảnh hưởng rất lớn đến đàn vật nuôi. Để khắc phục tình trạng trên, cán bộ hợp tác xã đã được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, từ

đó phổ biến kinh nghiệm chữa bệnh cho gia súc, gia cầm, đồng thời phát động một đợt vệ sinh chuồng trại. Nhờ đó, các dịch bệnh trong các đàn vật nuôi được ngăn chặn kịp thời.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ mà trọng tâm là sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, Chi bộ rất quan tâm đến công tác văn hóa, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Theo phương hướng lãnh đạo chung, công tác văn hóa - xã hội phải đi sâu vào thôn xóm, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức đoàn kết tương trợ của nhân dân, nâng cao dần trình độ văn hóa cho nhân dân, động viên nhân dân hăng hái tham gia lao động, xây dựng quê hương, đất nước.

Phát triển giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) và được Chi bộ, chính quyền rất coi trọng. Phong trào bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông năm 1958 phát triển hơn các năm trước. Chất lượng dạy và học từng bước có tiến bộ, phong trào thi đua *“thầy dạy chăm, trò học giỏi”* được giáo viên và học sinh hưởng ứng sôi nổi. Chi bộ cũng tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên và đóng góp của nhân dân địa phương, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã, *“tuy nhiên cơ sở vật chất vẫn còn rất thiếu thốn, học sinh phải học dưới nhà tranh vách đất, bàn ghế tre, thời gian học phải*

phân thành 2 - 3 ca/ngày"¹. Đội ngũ giáo viên được học tập chính trị và tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy. Ngoài công tác giảng dạy và học tập văn hóa, các trường còn tích cực tham gia lao động sản xuất. Đến năm 1960, về cơ bản xã Lương Sơn đã thanh toán được nạn mù chữ.

Hoạt động văn hóa có nhiều cố gắng, nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa khá phong phú, có tác dụng giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và kiến thức phổ thông cho nhân dân. Các tủ sách, báo bước đầu đã được xây dựng tại các thôn, xóm. Các mặt hoạt động văn hóa khác như chiếu bóng, văn nghệ... được tăng cường. Vì vậy, tình trạng mê tín dị đoan và tập tục lạc hậu giảm bớt. Phong trào thể dục thể thao đã phát triển với nhiều hình thức phong phú. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh có nhiều chuyển biến tốt, ý thức vệ sinh phòng bệnh của nhân dân từng bước được nâng cao. Việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, năm 1960 phát triển mạnh hơn so với những năm trước đó.

Những tác động của phong trào xây dựng đời sống mới gắn liền với những kết quả bước đầu của việc thực hiện kế hoạch kinh tế 3 năm (1958 - 1960) đã làm nhân dân tin tưởng, khơi dậy tinh thần làm chủ của nhân dân.

Công tác Mặt trận, đoàn thể cũng đã có những cố gắng lớn, thực hiện nhiều phong trào thiết thực. Mặt trận Tổ

1. *Diễn văn lễ kỷ niệm 60 năm xây dựng - trưởng thành xã Lương Sơn (23/9/1953 - 23/9/2013).*

quốc vận động tăng cường đoàn kết, tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chính quyền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thanh toán nạn mù chữ, bài trừ mê tín dị đoan... Hội Phụ nữ xã đi đầu trong việc áp dụng các kỹ thuật vào sản xuất, bón nhiều phân chuồng, cấy đúng mật độ, tích cực tăng gia trồng rau màu, nuôi tầm lấy kén, quyên góp ủng hộ đồng bào miền Nam, học tập Luật Hôn nhân và gia đình. Đoàn Thanh niên đi đầu trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học, sử dụng công cụ cải tiến, làm thủy lợi, khai hoang phục hóa mở rộng diện tích.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, thông qua các cuộc vận động và các đợt sinh hoạt chính trị, Chi ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trong Chi bộ. Trong các đợt chỉnh huấn chính trị, tỷ lệ đảng viên tham gia cao, nhận thức của đảng viên được nâng lên, hầu hết đảng viên tự nguyện tham gia tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp. Hằng năm, Chi bộ đều bầu chi ủy mới theo đúng Điều lệ Đảng¹. Nhờ đó, nhân sự Chi ủy luôn được kiện toàn, tăng cường cả về chất lượng và số lượng. Trong thời kỳ này, các đồng chí giữ chức Bí thư Chi bộ Lương Sơn lần lượt là: Trần Văn Vỹ (11/1957 - 9/1958, 6/1959 - 1960)², Dương Uy Phụng

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không sưu tầm được nhiều tài liệu liên quan đến các kỳ Đại hội.

2. Theo Nghị quyết số 145 NQ/TN ngày 23/6/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận sự phân công đồng chí Trần Văn Vỹ làm Bí thư và đồng chí Dương Văn Trang làm Phó Bí thư Chi bộ xã Lương Sơn.

(9/1958 - 6/1959)¹. Trong đợt phát triển đảng viên “lớp 6-1” từ cuối năm 1958 đến hết tháng 2/1960, Chi bộ đã kết nạp được 10 đồng chí đảng viên².

Trong 6 tháng cuối năm 1960, Chi bộ tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, kết hợp việc quán triệt phổ biến các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, việc tuyên truyền và tổ chức nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1960 của Chi bộ, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng, hoàn thành tốt đợt phát triển hợp tác hóa nông nghiệp.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Hiến pháp mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 1/1/1960), Luật Hôn nhân và gia đình (ngày 13/1/1960), Luật Bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 13/1/1960), Chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong nhân dân để nghiên cứu quán triệt Hiến pháp và hai luật mới này.

Về công tác chính quyền, trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, xã Lương Sơn đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã³. Nhân dân đều hăng hái và phấn khởi đi bầu cử để tìm người đại diện

1. Theo Nghị quyết số 203-NQ/TN ngày 25/9/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy.

2. Thống kê theo Sổ đảng viên Đảng ủy xã Lương Sơn qua các thời kỳ.

3. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không sưu tầm được họ và tên của các đồng chí giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lương Sơn.

cho quyền lợi của mình. Thông qua đợt bầu cử này, hệ thống tổ chức chính quyền xã đã đi vào giai đoạn củng cố và hoàn thiện tổ chức. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã họp để bầu ra Ủy ban Hành chính xã nhiệm kỳ mới. Đồng chí Hà Văn Đính được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính, đồng chí Trần Văn Phê làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Thông qua chương trình của Hội đồng, các phương hướng, nhiệm vụ của địa phương cho những năm tiếp theo đã được xác định. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vận động nhân dân xây dựng và tham gia hợp tác xã, giúp đỡ nhau về nhân công, giống, vốn, công cụ lao động sản xuất... giải quyết những khó khăn.

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, trong 2 năm 1959 và 1960, 2 lớp thanh niên đầu tiên của quê hương Lương Sơn¹ đã lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự. Chi bộ Đảng Lương Sơn cùng các ban ngành, đoàn thể từng bừng, nô nức tiễn chân các chiến sỹ lên đường làm nhiệm vụ.

Sau 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn (1958 - 1960), Chi bộ Đảng xã Lương Sơn đã động viên quần chúng vượt qua khó khăn, giành được những thành quả đáng khích lệ. Đó là hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, mà trọng tâm là hợp

1. Theo cung cấp của đồng chí Hoàng Văn Bình - đảng viên Chi bộ tổ dân phố Soi trong bản “Góp ý kiến về bản sơ thảo Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn” ngày 13/3/2017.

tác hóa nông nghiệp, tích cực xây dựng hợp tác xã lên bậc cao, xác lập mối quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa - quan hệ bình đẳng giữa người với người trong sở hữu các tư liệu sản xuất và phân phối sản phẩm. Công tác giáo dục có những tiến bộ, đánh dấu bước chuyển biến tích cực trong sự nghiệp giáo dục ở Lương Sơn. Ban Y tế đảm nhiệm vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã. Đời sống nhân dân cơ bản ổn định, tình hình an ninh chính trị của địa phương được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đủ sức tập hợp, rèn luyện, giác ngộ quần chúng nhân dân, thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước đề ra. Đó là nền tảng cơ bản để nhân dân Lương Sơn phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chuẩn bị bước vào thời kỳ mới: Đẩy mạnh xây dựng hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960 tại Thủ đô Hà Nội, Đảng Lao động Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội xác định nhiệm vụ cách mạng cả nước, nhiệm vụ cách mạng miền Nam, nhiệm vụ cách mạng miền Bắc, chỉ rõ vị trí, mối quan hệ hữu cơ giữa cách mạng miền Nam và cách mạng miền Bắc. Đại hội đề ra nhiệm vụ cách mạng miền Bắc, nội dung và mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là hoàn thành bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật

của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác lập vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với sự nghiệp cách mạng miền Nam. Đại hội chỉ rõ: nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Tiếp đó, tháng 9/1961 và tháng 2/1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành nghị quyết về phát triển nông nghiệp toàn diện, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Tháng 11/1960, Huyện ủy Phú Bình ra quyết định chuẩn y Chi bộ Đảng Lương Sơn lên Đảng bộ¹. Cuối năm 1960, Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã. Đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước, Đại hội nhận định: Nhìn chung các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh địa phương đều đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, cũng còn một số tồn tại như năng lực quản lý của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của sản xuất... Trên cơ sở đánh giá kết quả rút ra bài học kinh nghiệm, kết hợp cùng bối cảnh mới, Đại hội đề ra nhiệm vụ trong những năm tiếp theo: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo công tác chi viện cho tiền

1. Diễn văn lễ kỷ niệm 60 năm xây dựng - trưởng thành xã Lương Sơn (23/9/1953 - 23/9/2013).

tuyến; chú trọng xây dựng lực lượng quân sự địa phương, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa I; trong đó, đồng chí Trần Văn Vỹ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng ủy Lương Sơn đã chỉ đạo bám sát mục tiêu vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa tiếp tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Hưởng ứng Chiến dịch vận động sản xuất đông xuân 1960 - 1961: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng Đông - Xuân, tiến quân toàn diện”*, nhằm mục tiêu phát triển nông nghiệp toàn diện và chiến dịch: *“Cờ hồng lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng”*, kêu gọi nhân dân ra sức thi đua, phấn đấu để cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đồi cỏ xanh tươi, trâu, bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm, cá, để không ngừng nâng cao đời sống nhân dân do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động, Đảng ủy xã Lương Sơn đã chú trọng chỉ đạo phát triển nông nghiệp, coi đây là lĩnh vực mũi nhọn, cần tập trung giải quyết.

Để sản lượng lương thực, nhất là thóc gạo đạt các chỉ tiêu đã đề ra, Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác thủy lợi, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thực hiện thâm canh tăng vụ, khai hoang phục hóa tăng diện tích gieo trồng. Phong trào làm phân bón ruộng sôi nổi khắp các địa phương. Nhiều hợp tác xã lập tổ chuyên làm phân bón do phụ nữ, thanh

niên phụ trách. Hình thức thả bèo hoa dâu, làm phân xanh, tận dụng phân chuồng, phân bắc, phân rác phát triển rộng khắp. Công tác chọn giống, xử lý giống được các hợp tác xã thực hiện. Các hoạt động diệt trừ sâu bọ, bảo vệ cây trồng, vật nuôi và yếu tố thời vụ, tăng vụ được chú ý. Nhiều công cụ cải tiến như cày, bừa, cào cỏ, máy cấy phát triển. Việc cải tạo đất bạc màu bằng hình thức như bón nhiều phân, luân canh... được các hợp tác xã thực hiện. Xã cũng cử nhiều cán bộ đi dự các hội nghị chuyên đề do Huyện ủy mở, gắn việc phát động phong trào thi đua với những nhiệm vụ cụ thể của ngành mình, cấp mình.

Từ đầu năm 1962, tiếp tục thực hiện các đợt thi đua do tỉnh và huyện phát động: Chiến dịch “*Thi đua 10 giỏi*”, “*Tiến quân vào củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất Đông - Xuân đón mừng xuân 1962*”, đợt thi đua “*Lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Đảng 3/2 và lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện*”, “*Dọn hết phân ra đồng bón cho lúa chiêm, làm cỏ sục bùn đẩy mạnh tăng năng suất lúa*”, “*Đẩy mạnh hoàn thành vụ sản xuất Đông - Xuân và chuẩn bị cho vụ Thu*”, “*Nâng cao khí thế cách mạng của ngày 1/5, đẩy mạnh sản xuất, lấy thành tích kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch*”, “*Đẩy mạnh sản xuất, củng cố cải tiến quản lý hợp tác xã để chào mừng ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám*”... Đảng ủy Lương Sơn đã luôn bám sát từng lĩnh vực, đề ra nhiều biện pháp có hiệu quả và thiết thực với điều kiện thực tế của địa phương. Với khí thế thi đua sôi nổi, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân

dân hăng hái tham gia sôi nổi các phong trào do cấp trên phát động.

Nhờ thực hiện các biện pháp đúng đắn và có hiệu quả, trong những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tình hình sản xuất tại xã đã có những chuyển biến tích cực. Mặc dù thời tiết diễn biến thất thường nhưng năm 1965, năng suất lúa bình quân vẫn đạt khoảng 15,5 tạ/ha.

Thực hiện chủ trương của huyện về công tác phát triển chăn nuôi, song song với trồng trọt, để đảm bảo sức kéo, cung cấp một phần nguồn thực phẩm cho nhân dân và giải quyết phần lớn phân bón cho đồng ruộng, Đảng ủy Lương Sơn chỉ đạo hợp tác xã chú trọng phát triển đàn trâu, bò. Năm 1965, tổng đàn trâu, bò của xã đạt gần 500 con. Đàn lợn được chăn nuôi tại gia, mỗi hộ gia đình được giao chỉ tiêu nuôi từ 1 - 2 con lợn.

Để nâng cao vai trò tổ chức và quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp, ngày 1/6/1963, Hội đồng Chính phủ ra Nghị quyết số 79-CP về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Thực hiện Nghị quyết của cấp trên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy đã cử cán bộ và thành viên Ban quản trị, đội sản xuất tham gia học tập về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, sau đó về phổ biến cho xã viên. Qua học tập, cán bộ, xã viên đã nêu cao tinh thần chủ động, hăng hái trong lao động sản xuất; quyền

hạn chức trách của Ban quản trị được quy định cụ thể. Ban quản trị hợp tác xã đã xác định rõ cách thức tổ chức sản xuất, kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, các khâu trong quá trình sản xuất như làm phân bón, thủy lợi. Qua thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng 1, đã có hàng chục cán bộ xã và hợp tác xã đã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác quản lý trong các hợp tác xã có nhiều tiến bộ hơn trước, hầu hết các hợp tác xã đều có kế hoạch sản xuất cụ thể cho từng vụ. Cơ sở vật chất của các hợp tác xã cũng được tăng cường hơn trước. Ban quản trị, đội sản xuất được củng cố và đi vào hoạt động ổn định, ý thức làm chủ của xã viên ngày một nâng lên. Phong trào thi đua sản xuất trong các hợp tác xã diễn ra khá sôi nổi, thu hút đông đảo xã viên tham gia, góp phần tăng năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu.

Hoạt động của các hợp tác xã thời kỳ này tuy đạt được những thành tựu đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều tồn tại như: quản lý chưa chặt chẽ, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa cao, tình trạng làm ẩu, làm dối...

Năm 1963, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được thành lập. Hợp tác xã mua bán do ông Hà Văn Đính làm Chủ nhiệm, ông Đỗ Tiến Bằng làm kế toán. Cửa hàng của hợp tác xã mua bán được xây dựng cạnh đường 19 (nay là đường 37). Hợp tác xã tín dụng do ông Lê Đăng Đức làm Chủ nhiệm, ông Trần Văn Khoa làm Thủ quỹ. Việc

quản lý, phân phối hàng hóa của hợp tác xã mua bán bảo đảm đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, chặt chẽ, có nền nếp hơn trước. Hoạt động của các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được Đảng ủy giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng lãng phí, tham ô. Tuy đã có bước phát triển nhất định nhưng công tác lưu thông phân phối ở địa phương còn nhiều hạn chế.

Song song với mặt trận sản xuất, trên các mặt văn hóa, giáo dục, y tế của Lương Sơn cũng đạt được những kết quả quan trọng. Trong những năm 1961 - 1965, giáo dục tiếp tục phát triển. Năm 1962, trường Phổ thông cấp II được thành lập, đặt tại xóm Pha, do thầy Nguyễn Sương Trang làm Hiệu trưởng. Hoạt động của trường Phổ thông cấp I và cấp II ngày càng tốt hơn. Phong trào thi đua “Hai tốt” diễn ra sôi nổi trong các trường học. Công tác xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Xã đã hoàn thành kế hoạch phổ cập văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng chung sức, từ năm 1961 đến năm 1965, phòng học, phòng ở và làm việc cho học sinh và giáo viên được cải tạo, tu bổ.

Công tác y tế được chú ý thực hiện. Năm 1963, trạm xá đầu tiên của xã được xây dựng, đặt tại xóm Phú Thái. Mặc dù điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng đội ngũ cán bộ y tế luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Bên cạnh đó, xã còn tích cực chỉ đạo hoàn thành xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà vệ

sinh, nhà tắm, giếng nước) đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin và thể thao có bước phát triển mới. Ban văn hóa thông tin tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính: xây dựng phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng; xây dựng và tổ chức thực hiện phong trào nếp sống mới. Các đội văn nghệ hoạt động khá sôi nổi. Để kịp thời thông báo các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, xã đã củng cố hệ thống tuyên truyền viên ở các thôn xóm, kẻ vẽ nhiều khẩu hiệu, áp phích, khuyến khích người dân đọc và học điều tốt theo sách, báo. Các tổ chức đoàn thể phối hợp làm tốt công tác văn hóa, văn nghệ, đặc biệt là chú trọng tiếp tục động viên và phát triển đội ngũ văn nghệ quần chúng ở các thôn, xóm. Nhiều tiết mục ca hát, kịch nói... ca ngợi Tổ quốc, Đảng và Bác Hồ, nêu cao tinh thần hăng hái sản xuất và lao động.

Trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, các gia đình đều đăng ký tham gia thực hành tiết kiệm trong ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp. Các tổ chức quần chúng của thanh niên, phụ nữ thường đứng ra tổ chức cưới cho các thành viên trong Đoàn, Hội. Qua đó, giảm bớt được nhiều chi phí tốn kém, lãng phí. Mặt khác, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể ở Lương Sơn tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống lại những tàn dư của xã hội cũ và các hoạt động cầu cúng, mê tín dị đoan khi ốm đau, bệnh tật.

Để có được những thành tựu trên, ngoài tinh thần tự lực tự cường, chăm chỉ và quyết tâm biến khó khăn thành động lực, trong những năm thực hiện kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ nhất, nhân tố quyết định mọi thắng lợi trên của nhân dân đó chính là sự lãnh đạo của Đảng ủy xã Lương Sơn. Từ năm 1961 đến năm 1964, đồng chí Dương Việt Cường giữ chức Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Trần Văn Vỹ. Đến năm 1964, đồng chí Trần Văn Vỹ tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy Lương Sơn.

Các đợt sinh hoạt chính trị của Đảng ủy được thực hiện đúng theo phương châm kết hợp việc quán triệt đường lối, chính sách với nguyên tắc tự phê bình và phê bình nhằm không ngừng nâng cao lập trường giai cấp, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong của cán bộ, đảng viên; đồng thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện như mơ hồ về đường lối giai cấp, tư tưởng tự do, bảo thủ, trông chờ ỷ lại, công thần, địa vị, ngại khó khăn, gian khổ, quan liêu, xa rời quần chúng... đang xuất hiện ở một số tổ chức cơ sở Đảng và trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Năm 1962, cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*” được Đảng ủy triển khai thực hiện tích cực. Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng ủy đã đưa đảng viên và các Đảng ủy viên vào đảm nhận các vị trí quan trọng trong các hợp tác xã, chính quyền, quân sự, công an, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Thông qua các cuộc vận động lớn, việc đấu tranh phê bình trong nội bộ Đảng đã được đẩy mạnh hơn. Sự đoàn kết trong Đảng được tăng cường. Một số đảng viên trước đây chưa tích cực hoạt động đến nay đã có nhiều chuyển biến. Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, thỏa mãn, chủ quan và dao động trước khó khăn dần được khắc phục. Việc học tập, quán triệt, tổ chức, chỉ đạo làm điếm đến việc tổng kết và nhân điển hình đều được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ và có chất lượng.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, kỷ luật trong Đảng cũng được Đảng ủy thực hiện nghiêm túc. Những đảng viên có ý thức kém, phạm sai lầm và không có phương hướng khắc phục, giáo dục nhưng không có tiến bộ, đều bị kiên quyết xử lý.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cũng được chú trọng. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã (tháng 4/1963, tháng 4/1965), bầu cử đại biểu Quốc hội tháng 4/1964 đều được tổ chức đúng luật, cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ cao. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính được kiện toàn, các cơ quan chuyên môn giúp việc chính quyền cũng được củng cố. Công tác giáo dục pháp luật, phổ biến các chế độ chính sách được coi trọng.

Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân được tăng cường, củng cố tổ chức, có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng chính quyền, xây dựng hợp tác xã, công tác quốc phòng - an ninh và các hoạt động văn hóa - xã hội. Giai

đoạn 1961 - 1965, Mặt trận Tổ quốc xã đã đi tiên phong trong vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua: *“Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất”*, triển khai nội dung thi đua sâu rộng trong toàn xã và được nhân dân tích cực hưởng ứng. Các phong trào thi đua *“Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải”*, *“Cờ ba nhất”*, *“Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”* và các cuộc vận động *“Hai cải tiến”*, *“Ba xây, ba chống”*... được các ngành, các giới, các lứa tuổi sôi nổi tham gia. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức cho đoàn viên học tập lời dạy của Bác Hồ, các nghị quyết của Đảng, Đoàn. Qua đó đã nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa *“mình vì mọi người”*, nâng cao ý thức chính trị, tạo khí thế mới trong phong trào thi đua thực hiện lời dạy của Bác Hồ *“Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”*, *“Ba sẵn sàng”*... Hội Phụ nữ xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị động viên hội viên tích cực hưởng ứng các phong trào: *“Phụ nữ năm tốt”*, *“Ba đảm đang”*... Đặc biệt trong những năm 1964 - 1965, Hội Phụ nữ xã đã phát huy vai trò của mình, động viên chồng con, người thân nhập ngũ, quyết tâm chu tất việc đồng áng, nuôi dạy con cái để người nơi tiền tuyến yên tâm đánh giặc.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, song song với việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam, Mỹ tiến hành mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Nắm bắt trước tình hình, Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng nhanh chóng chỉ đạo các địa phương

chuẩn bị phương án đối phó. Trước đó, vào tháng 6/1964, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra chỉ thị tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Với tinh thần quyết tâm cao, Đảng ủy Lương Sơn đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, khẩn trương xây dựng lực lượng và đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến đấu, trước hết là khẩn trương làm mọi công tác phòng chống, hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất, đồng thời đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, tin tưởng vào khả năng của mình, bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay cày tay súng, đảm bảo chiến đấu thắng lợi, đảm bảo mọi sinh hoạt của nhân dân, bảo vệ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vững chắc địa phương về mọi mặt. Ra sức phát triển sản xuất, quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh để chiến đấu thắng lợi.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của cấp trên, công tác quân sự địa phương được đẩy mạnh hơn, khẩn trương hơn. Việc tổ chức báo động thực tập theo phương án tác chiến được tiến hành nhiều lần, đảm bảo khi chiến sự xảy ra, mọi động tác đã thuần thục, nền nếp. Hàm hố phòng tránh bom đạn được củng cố và tiếp tục làm thêm. Chế độ trực ban, trực chỉ huy, trực chiến vào nền nếp.

Quyết tâm giải phóng miền Nam trở thành ý chí, nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn. Với khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", hàng năm, nhân dân Lương Sơn luôn đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực

phẩm cho Nhà nước. Phong trào tòng quân lên đường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam diễn ra sôi nổi.

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn đã đạt được một số kết quả khả quan. Quan hệ sản xuất mới dần được hình thành và ngày càng được củng cố. Hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và mua bán đã được xây dựng thúc đẩy kinh tế địa phương đi lên. Kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế địa phương. Đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt làng quê nông thôn có nhiều khởi sắc. Quần chúng nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, y tế, giáo dục được duy trì và đạt kết quả tốt. Đảng ủy không ngừng trưởng thành cả về chất và lượng, từ yếu kém phần đầu vươn lên trong giai đoạn tiếp theo. Hệ thống chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, làm tốt chức năng quản lý, lãnh đạo, tổ chức điều hành. Những kết quả trên là bước đệm để Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn vượt qua khó khăn, thử thách thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Những chiến thắng liên tiếp trên chiến trường miền Nam của quân ta đã làm cho chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị thất

bại hoàn toàn. Nhận thấy rõ nguy cơ sụp đổ của nguy quân, nguy quyền, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời mở cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc hòng cứu vãn tình thế. Căn cứ vào tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) đề ra nhiệm vụ của miền Bắc: *“Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại này đến một trình độ ác liệt gấp bội”*¹.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103-NQ/TVQH ban hành ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp nhập một số xã, từ ngày 1/7/1965, 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Tại Hội nghị hợp nhất, 2 Tỉnh ủy thống nhất hợp thành Tỉnh ủy Bắc Thái, kiện toàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhận định tình hình và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 2 (1965 - 2000)*, 2005, tr.9.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 2 (1965 - 2000)*, 2005, tr.7.

Trên mặt trận sản xuất, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, các hợp tác xã đẩy mạnh đưa các giống lúa Nam Ninh, Ba Giăng vào gieo cấy. Đối với các đồng chí đảng viên, nhà nào có ao thì được Đảng ủy giao nhiệm vụ thả 1 sào bèo hoa dâu để làm phân bón ruộng. Riêng khu ruộng thâm canh tăng năng suất được đầu tư kỹ thuật gấp đôi so với ruộng bình thường để đảm bảo cho sản lượng cao nhất. Nhờ những biện pháp đó, mặc dù thời tiết diễn biến thất thường, lúc thì nắng hạn, khi lại mưa lũ khiến sâu bệnh phát triển, nhưng năng suất lúa những năm 1965 - 1968 vẫn đạt bình quân 17 tạ/ha/vụ. Bên cạnh đó, nhờ tích cực trồng màu và rau xanh, tận dụng hết diện tích đất nông nghiệp nên tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt hầu như không còn.

Về chăn nuôi, theo chủ trương chung của huyện, trong tình hình mới, cấp ủy Đảng và chính quyền xã Lương Sơn chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh chăn nuôi hộ xã viên làm chính bên cạnh tích cực chăn nuôi tập thể. Đầu năm 1966, xã Lương Sơn cử cán bộ tham gia hội nghị chuyên đề về việc đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, chú trọng chăn nuôi lợn nái do huyện Phú Bình tổ chức. Cán bộ xã Lương Sơn đã tham gia hội nghị với tinh thần nghiêm túc, trở về truyền đạt tinh thần hội nghị cho xã viên nắm được, trên cơ sở đó giúp hội viên phát triển các đàn lợn nái ở địa phương.

Thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã đã nâng lên một bước, ứng dụng khoa học kỹ thuật bước đầu đã nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xã Lương Sơn vẫn còn nhiều hạn chế như việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật còn ít, quy mô hợp tác xã chưa được mở rộng, nhiều xã viên, hộ dân ngoài xã viên còn chưa tin tưởng vào lối làm ăn tập thể... Để khắc phục tình trạng đó, theo nghị quyết ngày 28/3/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, Đảng bộ và chính quyền Lương Sơn quyết tâm vượt qua khó khăn do chiến tranh phá hoại, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời tiến hành lãnh đạo công tác củng cố, phát triển hợp tác xã, trong đó quan trọng là việc mở rộng quy mô hợp tác xã từ nhỏ và bậc thấp lên quy mô lớn và bậc cao.

Sang năm 1966, Đảng bộ xã Lương Sơn đã tiến hành hợp nhất 17 hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp thành 3 hợp tác xã bậc cao là Ninh Sơn, Quyết Thắng và Thống Nhất. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã Ninh Sơn do ông Đỗ Văn Chỉ làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Quyết Thắng do ông Dương Văn Hào làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Thống Nhất do ông Nguyễn Văn Hót làm Chủ nhiệm. Các hợp tác xã bậc cao được thành lập đi vào hoạt động có nền nếp, từng bước xây dựng được uy tín. Năm 1967, hợp tác xã Thống Nhất xảy ra vụ tranh chấp tài sản,

Công an huyện Phú Bình đã chỉ đạo công an xã Lương Sơn xử lý tốt vụ việc, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân¹.

Công tác giao thông kết hợp thủy lợi được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương ngày càng chú trọng. Trong 6 tháng đầu năm 1966, Lương Sơn đã xây mới được 4km đường (sử dụng 12.780m³ đất đá và 11.500 công) và sửa 350m đường (sử dụng 8.400m³ và 4.300 công)². Nhờ thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ, trong giai đoạn 1965 - 1968, xã Lương Sơn luôn đảm bảo sản xuất lương thực, thực phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân, đồng thời hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước³. Công tác thu mua lương thực được huyện Phú Bình đẩy mạnh trong nửa đầu năm 1966. Tính đến ngày ngày 8/6/1966, Lương Sơn là một trong 9 xã hoàn thành vượt mức từ 108 đến 190% công tác “ba thu” ở địa phương⁴.

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ liên tục cho máy bay trinh sát hoạt động trên bầu trời huyện Phú Bình. Theo chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không không quân ra ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.194.

2. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, số 16 BC/HU, ngày 13/6/1966.

3 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.186.

4. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, số 16 BC/HU, ngày 13/6/1966.

tỉnh, tỉnh Bắc Thái được chia thành 2 vùng, trong đó Phú Bình thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp¹. Tiếp đó, ngày 27/12/1965, Huyện ủy Phú Bình họp ra Nghị quyết số 58/NQ-HU xác định *“Tổ chức phòng, tránh địch cũng rất quan trọng trong công tác phòng không sơ tán. Lãnh đạo bảo vệ người, của cải của nhân dân và của Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch phá là nhiệm vụ rất trọng yếu”*.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Đảng bộ và chính quyền xã Lương Sơn đẩy mạnh công tác đào hầm, hào; sơ tán các cơ quan, đơn vị, các xóm có mật độ dân số đông... Để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xã Lương Sơn tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố phát triển lực lượng dân quân, du kích. Ban Chỉ huy xã đội xã Lương Sơn được kiện toàn 3 chức danh cán bộ chỉ huy gồm Xã đội trưởng, Chính trị viên và Xã đội phó. Dưới sự chỉ đạo của Ban Phòng không không quân huyện Phú Bình, xã Lương Sơn thành lập Ban Phòng không không quân cấp xã do đồng chí Trần Văn Hưng - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Trưởng ban. Xã cũng thành lập đội cấp cứu phòng không làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương khi bị máy bay Mỹ đánh phá. Tại Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XII (họp từ ngày 21 - 24/4/1967) đã đề ra Nghị quyết *“Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa phương đảm*

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 2 (1965 - 2000)*, 2005, tr.12.

bảo sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi"¹. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, từ năm 1967, hầu hết đảng viên xã Lương Sơn đều tham gia lực lượng dân quân, du kích.

Ngày 16/11/1965, giặc Mỹ cho máy bay bắn nhiều loạt đạn rốc-két xuống xã Lương Sơn làm chết 3 người². Đây là sự kiện mở đầu cho cuộc tấn công của chúng vào địa bàn Phú Bình. Từ đây cho đến kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Mỹ đã ném nhiều lượt bom xuống huyện Phú Bình, trong đó có địa bàn xã Lương Sơn.

Đầu năm 1966, dân quân Lương Sơn cùng dân quân các xã trong huyện huy động ngày công lao động, đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá xây dựng trận địa tên lửa ở Lương Sơn. Các cụ phụ lão xã Lương Sơn thay nhau nấu nước phục vụ cán bộ, bộ đội, dân quân, du kích làm trận địa. Mặc dù thời tiết khắc nghiệt (mưa dầm, gió bắc, giá rét) nhưng hàng trăm cán bộ, chiến sỹ đã miệt mài lao động, sau 7 ngày đã đào đắp được hơn 2.000m³ đất đá, hoàn thành trận địa tên lửa xã Lương Sơn. So với chỉ tiêu được giao, tính riêng nhân dân xã Lương Sơn đã làm vượt 15m³ đất đá³. Cuối tháng 2/1966, đơn vị bộ đội tên lửa cơ

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.148-149.

2. Theo ý kiến đóng góp của đồng chí Nguyễn Xuân Minh, công tác tại Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.135.

động đã có trận địa để triển khai chiến đấu. Lực lượng dân quân xã Lương Sơn lúc này gồm 12 đội viên do đồng chí Trần Văn Ước làm Xã đội trưởng đã phối hợp cùng tiểu đoàn tên lửa 246 đóng quân trên địa bàn trực chiến phòng không.

Vào lúc 14 giờ 54 phút ngày 4/3/1966, từ trận địa tên lửa xã Lương Sơn, một tiểu đoàn tên lửa bảo vệ khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên đã bắn rơi chiếc máy bay Mỹ đầu tiên trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Chiếc máy bay này rơi xuống địa bàn xã Hợp Tiến (Đồng Hỷ)¹.

Ngày 25/7/1966, máy bay Mỹ ném 2 quả bom xuống khu vực xóm Pha khiến 1 cụ già bị chết. Đồng thời, nhằm ngăn chặn tuyến đường sắt tiếp tế của ta, đế quốc Mỹ ném bom phá hủy hoàn toàn ga Lương Sơn, gây nhiều thiệt hại về người và của cho ta. Cũng trong năm 1966, địch ném 2 quả bom bi mẹ làm chết 4 người xóm Ninh Sơn, xóm Trước chết 1 người, xóm Pha 1 người, xóm Sau 3 người. Tháng 8/1966, Mỹ ném bom xuống địa bàn Lương Sơn, làm đổ 24 gian nhà². Ngày 9/8/1967, Mỹ thả 6 quả bom bi và 8 bom phá xuống địa bàn xã, làm chết 1 người³. Tiếp đó, năm 1972, Mỹ ném hàng chục quả bom xuống Lương Sơn, nhất là ở xóm Ga và Na

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, 2015, tr.99.

2. *Báo cáo tình hình công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tháng 8/1966*, ngày 28/8/1966.

3. *Văn kiện số 02 của Ủy ban Hành chính xã Lương Sơn*, ngày 10/8/1967. Lưu trữ tại Sở Nội vụ Thái Nguyên.

Hoàng, gây nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân trên địa bàn xã.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, một số đơn vị sơ tán về địa bàn Lương Sơn như: Công đoàn Gang thép sơ tán về xóm Tiến Bộ những năm 1965 - 1966; Xưởng Cơ khí Rèn Dập sơ tán về xóm Ngân, Tân Trung, Tiến bộ; Xưởng Cơ giới về xóm Pha; Công ty Thực phẩm Gang thép về xóm Tiến Bộ; Đoàn 10 vận tải sơ tán về xóm Sau; tiểu đoàn tên lửa 246 đóng quân ở xóm Ngân... Công nhân của Công ty Thực phẩm Gang thép đã đào địa đạo ở lòng núi Cao với chiều dài 200m, cao 2m, rộng 2m làm nơi sinh hoạt. Các đơn vị sơ tán về địa phương đều được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo an toàn để yên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Cũng trong thời gian năm 1966 - 1967, ở Lương Sơn có xảy ra sự kiện lò vôi ở núi Tung, nhiều phần tử đã dùng cuộc xéng, băng rôn, khẩu hiệu... kích động nhân dân chống phá chính quyền. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn đã lãnh đạo thực hiện quyết liệt, kiên quyết xử lý các phần tử phản động, giúp nhân dân và các cơ quan về sơ tán trên địa bàn yên tâm lao động, sản xuất.

Cùng với những thất bại ở chiến trường miền Nam, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968), đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra kể từ ngày

31/3/1968. Đến ngày 1/11/1968, chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ kết thúc. Tranh thủ thời gian này, Đảng bộ xã Lương Sơn tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, hoàn thành mục tiêu đạt thành tích cao trong mặt trận nông nghiệp, góp phần trở thành hậu phương vững chắc cho chiến trường miền Nam, đồng thời xây dựng, tu sửa lại cơ sở vật chất bị phá hủy trong chiến tranh.

Từ năm 1969 đến năm 1972, Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện 3 phong trào: làm đường giao thông, làm thủy lợi và trồng cây gây rừng do Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh phát động. Các hợp tác xã ở Lương Sơn đã huy động được hàng nghìn ngày công làm thủy lợi trong chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết ruộng đồng do Huyện ủy phát động. Hệ thống kênh mương nội đồng được củng cố, bờ vùng, bờ thửa được tu sửa đã góp phần quan trọng trong việc giữ nước chống hạn. Bên cạnh đó, các biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất ngày càng nhiều, đặc biệt trong khâu chọn giống, làm phân bón ruộng...

Ngày 2/9/1969, nhân dân Việt Nam phải chịu nỗi mất mát to lớn khi Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc từ trần. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lương Sơn đã tổ chức truy điệu Người với nghi thức trang trọng. Thực hiện "Di chúc" của Bác, Đảng bộ xã Lương Sơn phát động phong trào thi đua yêu nước, lập

công dân Bác trên tất cả các mặt công tác, lao động sản xuất, chiến đấu, học tập.

Trong đợt thi đua, Đoàn Thanh niên xã đã huy động thanh niên gánh bùn phù sa đổ vào đồng, cải tạo ruộng đồng, tổ chức rẫy cỏ, cắt cây xanh ủ phân bón ruộng. Nhờ vậy, năng suất lúa vụ xuân năm 1970 đạt 18 tạ/ha/vụ. Trong năm 1971, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân vận động nhân dân sớm trồng màu sau khi thu hoạch lúa vụ mùa nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân.

Bên cạnh việc quan tâm đến trồng trọt, cấp ủy Đảng và chính quyền Lương Sơn cũng đầu tư vào hoạt động chăn nuôi. Chăn nuôi hộ gia đình tiếp tục phát triển, bình quân mỗi hộ nuôi từ 1 - 2 con lợn; 10 - 20 con gà. Trong phong trào “Ao cá Bác Hồ”, các hợp tác xã tiến hành phát triển mô hình nuôi cá, góp phần nâng cao đời sống của xã viên.

Ngày 16/4/1972, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng không quân và hải quân với quy mô, thủ đoạn tàn bạo và dã man hơn nhằm cứu vãn tình thế sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Ban Chỉ huy xã đội được củng cố và kiện toàn, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm Chính trị viên xã đội. Bên cạnh

đó, các ban như: Ban Phòng không nhân dân, Đội cấp cứu phòng không cũng được củng cố, kiện toàn. Hệ thống hầm hào được tu sửa thêm, việc tổ chức sơ tán, phân tán, giãn bớt mật độ dân số được khẩn trương tiến hành.

Trong điều kiện những năm chiến tranh, ngành giáo dục vẫn có những bước phát triển. Dưới làn bom đạn kẻ thù, trường học nhiều lần phải sơ tán, nhiều giờ học bị gián đoạn, tuy nhiên thầy và trò nhà trường vẫn cố gắng khắc phục khó khăn để vươn lên. Kết quả, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 80%, các năm đều có học sinh giỏi, khá. Ngoài giờ học, giáo viên và học sinh nhà trường tham gia lao động sản xuất, tham gia đào hầm, hào... Cùng với học sinh theo học phổ thông, chương trình bổ túc văn hóa tiếp tục thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Trạm xá cử cán bộ theo học các lớp huấn luyện do huyện tổ chức. Những năm chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự hướng dẫn của ngành y tế huyện, trạm xá xã Lương Sơn đã tổ chức được đội cứu thương, tải thương, trang bị được một số túi thuốc cho các hợp tác xã. Nhiều lần máy bay địch ném bom xuống địa bàn, cán bộ y tế không ngại nguy hiểm, nhanh chóng có mặt để kịp thời cấp cứu cho người trúng bom, đạn của địch. Một trong những thành tích đáng tự hào là những năm 1965 - 1968, xã đã hoàn thành xây dựng 3 công trình vệ sinh góp phần để huyện Phú Bình được Bộ Y tế công nhận là huyện đầu tiên của miền Bắc hoàn thành ba dứt điểm.

Với tinh thần “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến*”, trong những năm 1965 - 1967, thanh niên xã Lương Sơn hăng hái tình nguyện viết đơn xin ra chiến trường. Đặc biệt, từ sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách. Đầu năm 1968, Hội đồng Chính phủ tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân cho các tỉnh, thành phố miền Bắc. Quán triệt chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể Lương Sơn đã thực hiện tốt việc giáo dục, động viên tuyển quân chi viện chiến trường, thực hiện công tác hậu phương quân đội. Nhiều gia đình có cả cha, con cùng nhập ngũ như: gia đình mẹ Nguyễn Thị Liễn có chồng là Nguyễn Văn Ngư, con trai là Nguyễn Văn Mạch; gia đình mẹ Nguyễn Thị Ốc có chồng là Trần Văn Cự, con trai là Trần Minh Trí cùng tham gia chiến đấu và hy sinh anh dũng trên chiến trường; có những người mẹ động viên con trai, viết đơn xin cho con mình tòng quân.

Để có được tinh thần sẵn sàng, bền bỉ trong lao động và chiến đấu, một phần không thể thiếu những đóng góp của công tác thông tin tuyên truyền. Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã đã chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể để nhân dân được nghe đọc sách, báo, kịp thời cập nhật tình hình kháng chiến, kiến quốc, các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; kịp thời thông tin đến nhân dân các buổi có đoàn chiếu bóng về chiếu phim phục vụ tại địa phương, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Các hợp tác xã còn xây dựng được các đội văn nghệ, thường xuyên tổ chức luyện tập để biểu diễn phục vụ nhân dân trong các buổi sinh hoạt, các dịp lễ, Tết... Để các phong trào thi đua như “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Ba giỏi”, “Ba tích cực” kịp thời đi sâu vào quần chúng, các đoàn thể kẻ khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động dán ở những địa điểm nhân dân dễ thấy.

Xác định công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quyết định trực tiếp đến những kết quả sản xuất và chiến đấu nên Đảng bộ xã Lương Sơn thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố. Những năm chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ tổ chức Đại hội thường niên nhằm thường xuyên đưa ra Nghị quyết phù hợp với tình hình mới.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trong giai đoạn 1966 - 1972, Đảng bộ xã Lương Sơn đã tiến hành 5 kỳ Đại hội vào các năm 1966, 1967, 1968, 1969 và 1971.

Năm 1966, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 1966 - 1967). Đại hội thể hiện quyết tâm của toàn thể Đảng bộ và nhân dân

Lương Sơn trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tại Đại hội, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận các phương hướng chuyển hướng về công tác sản xuất, phòng không, không quân, chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ tuyển quân, chi viện cho chiến trường miền Nam. Đồng chí Trần Văn Vỹ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng làm Phó Bí thư.

Năm 1967, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1967 - 1968). Nghị quyết Đại hội đề ra nhiệm vụ tích cực đẩy mạnh sản xuất và chi viện cho chiến trường miền Nam. Đồng chí Trần Văn Vỹ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng làm Phó Bí thư.

Tiếp đó, năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ IV (nhiệm kỳ 1968 - 1969) được tiến hành. Đại hội quán triệt tinh thần cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về tính chất lâu dài, gian khổ của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, động viên nhân dân toàn xã giữ vững niềm tin chiến đấu, tích cực chi viện cho quân dân miền Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí Trần Văn Vỹ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng làm Phó Bí thư.

Năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ V (nhiệm kỳ 1969 - 1971) được tổ chức. Đại hội ra nghị quyết lãnh đạo tập trung vào những nhiệm vụ chính của

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN _____

xã: Phát triển sản xuất, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến; phát động phong trào thi đua làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Trần Văn Vỹ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng làm Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ VI (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức vào năm 1971. Đồng chí Lương Văn Cử được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng được bầu làm Phó Bí thư.

Cùng với củng cố tổ chức, Đảng bộ đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Năm 1966, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt học tập và quán triệt lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các Nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III). Trong những năm 1965 - 1972, Đảng bộ đã kết nạp được trên 70 đảng viên mới, là đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Phụ nữ, quần chúng nhiệt tình trong công tác đoàn, hội.

Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 4/1967 và tháng 4/1969. Sau bầu cử, Ủy ban Hành chính xã được kiện toàn do đồng chí Trần Văn Hưng làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Chính quyền đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết của Đảng bộ xã thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc

các ban, ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục kiện toàn, củng cố về tổ chức, phát động sâu rộng các phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng.

Trong điều kiện chiến tranh, phần lớn nam giới lên đường ra chiến trận, phụ nữ Lương Sơn đã phát huy vai trò là lực lượng lao động chính ở quê hương để chồng, con yên tâm lên đường làm nhiệm vụ. Trong phong trào “*Ba đảm đàng*” xuất hiện nhiều chị em giỏi việc nước, đảm việc nhà, không chỉ xuất sắc trong lao động, chiến đấu mà còn năng nổ trong hoạt động xã hội.

Đoàn viên, thanh niên nhận rõ vị trí của mình trong việc thực hiện phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt thực hiện các phong trào cách mạng ở địa phương; phụ trách phần lớn công việc nặng nhọc như cày, bừa, đào hầm hố, trực chiến... Đoàn Thanh niên cũng giới thiệu đoàn viên đi học lớp cảm tình Đảng, là nguồn bổ sung cho Đảng bộ. Nhiều nam thanh niên cũng hăng hái viết đơn xin tòng quân đánh giặc.

Bên cạnh đó, các phong trào “*Ngàn việc tốt, cháu ngoan Bác Hồ*” của các cháu thiếu nhi, “*Hội Mẹ chiến sỹ*” của các cụ phụ lão... góp phần tạo nên khí thế quyết đánh và thắng Mỹ, tạo ra sức mạnh đoàn kết toàn dân, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không đã đập tan hoàn toàn ý đồ giành thắng lợi quân sự nhằm tạo cơ sở chèn ép ta trên bàn đàm phán. Ngày 15/1/1973, Mỹ tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc. Đến ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết.

Sau ngày Hiệp định Pa-ri chính thức có hiệu lực, ở miền Bắc, nhân dân tập trung khôi phục kinh tế, song ở miền Nam, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định.

Trong tình hình mới, Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái. Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ VII (nhiệm kỳ 1973 - 1974) được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm kết quả, hạn chế công tác lãnh đạo của Đảng bộ và các mặt hoạt động của xã trong nhiệm kỳ trước. Đại hội thảo luận và nhất trí đề ra phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ tới là: tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam để góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; đồng thời làm tốt chính sách hậu phương quân đội; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới. Đồng chí Lương Văn Cử được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở khôi phục, củng cố hợp tác xã, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã Lương Sơn chỉ đạo đẩy mạnh việc đưa giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất; phấn đấu gieo trồng đạt 100% diện tích, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, chú ý công tác phòng trừ sâu bệnh... Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Bên cạnh trồng lúa, nhân dân địa phương đẩy mạnh trồng hoa màu và rau xanh để phòng đói giáp hạt, nhiều nhất là các loại cây ngô, sắn, khoai lang.

Chăn nuôi được chú trọng phát triển nhằm cung cấp thực phẩm cho nhân dân; phân bón cho đồng ruộng, đảm bảo sức kéo và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Đàn lợn có bước phát triển ở khu vực chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Chuồng trại được xây dựng tại khu vực cách xa gia đình. Nhân dân tận dụng diện tích mặt nước hồ, đập để nuôi thả cá nhằm bổ sung thêm nguồn thực phẩm.

Bên cạnh hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán cơ bản vẫn được giữ vững, đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu phát triển của nhân dân. Việc mua bán, phân phối hàng hóa của cửa hàng mua bán được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc vận động

nhân dân gửi tiền tiết kiệm. Bình quân mỗi người dân Lương Sơn gửi tiết kiệm trên 20 đồng¹.

Hòa bình lập lại là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được sửa chữa, tăng cường. Phụ huynh học sinh tích cực đóng góp để xây dựng lại trường lớp, các thầy, cô giáo khắc phục điều kiện thiếu thốn để nâng cao chất lượng dạy học. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường hằng năm đều tăng, năm 1975 đạt 85%, tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân hằng năm đạt 90%.

Cán bộ y tế xã nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, trạm xá xã tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Trạm phối hợp cùng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thường xuyên vận động nhân dân tham gia dọn vệ sinh sạch sẽ đường làng, ngõ xóm, xung quanh nơi ở để phòng chống các dịch bệnh.

Trong những năm 1973 - 1975, nhiều người con của quê hương Lương Sơn đã lên đường nhập ngũ; trong đó, nhiều đồng chí tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế. Việc thực hiện công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Có được kết quả đó là nhờ tinh thần gương mẫu và tích cực, cán bộ, đảng viên trở thành tấm gương gương mẫu, vận động có hiệu quả con em nhân dân lên đường nhập

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.234-235.

ngũ bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, địa phương thực hiện các chính sách xã hội chu đáo, đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội: Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời đối với các gia đình có con em chiến đấu ngoài chiến trận; đối với những gia đình có công với nước, gia đình chính sách, ngoài chế độ quy định, xã có những chế độ giúp đỡ những gia đình khó khăn.

Lực lượng dân quân, tự vệ được quan tâm, tập trung lãnh đạo củng cố. Hằng năm, dân quân, tự vệ đều tham gia huấn luyện quân sự, chính trị. Đơn vị dân quân, tự vệ xã Lương Sơn được đánh giá là một trong những đơn vị quyết thắng tiêu biểu của huyện Phú Bình¹. Lực lượng công an viên của xã được tăng cường, củng cố, bổ sung những người có năng lực, nhiệt tình trách nhiệm, tích cực trong việc tuần tra canh phòng bảo đảm tài sản cho tập thể và nhân dân. Đồng thời, công an xã vận động nhân dân cảnh giác với mọi thủ đoạn hoạt động tâm lý, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. Năm 1973, 1974, Ban Công an xã đã cử cán bộ theo học lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trưởng, phó công an xã và công an viên do Công an huyện tổ chức. Năm 1974, xã Lương Sơn tổ chức Hội nghị tổng kết 13 năm công tác bảo vệ hợp tác xã đạt kết quả tốt².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.238-239.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.240.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng, bộ máy tổ chức được kiện toàn đủ số lượng, nâng cao chất lượng Đảng ủy viên. Đảng bộ triển khai một cách nghiêm túc và có hiệu quả *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tăng cường sức chiến đấu của Đảng làm cho tổ chức Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh. Qua đó, phẩm chất đạo đức của đảng viên được nâng lên rõ rệt, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đoàn kết trong Đảng được củng cố, uy tín của Đảng được nâng lên.

Tháng 3/1974, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1974 - 1975). Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1974 - 1975. Đồng chí Lương Văn Cử được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Hưng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong khí thế quân và dân cả nước dốc sức cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, tháng 4/1975, cử tri xã Lương Sơn sôi nổi tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong xã, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ở xã Lương Sơn diễn ra thành công tốt đẹp. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Trần Văn Hưng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Sau cuộc bầu cử, hoạt động

quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được nâng cao. Ủy ban Hành chính xã làm tốt công tác điều hành và quản lý về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành nhiệm vụ đóng góp với Nhà nước. Những đảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền xã, nhờ đó đội ngũ cán bộ xã được củng cố, hoạt động có chất lượng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động tích cực sôi nổi, củng cố được khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân giúp đỡ khắc phục khó khăn trong đời sống, sản xuất. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc được thể hiện rõ trong việc tích cực vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ Nhà nước, động viên sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và trong công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1975.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Đoàn viên, thanh niên đi đầu trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm phân xanh, bèo hoa dâu bón ruộng, làm thủy lợi, xung phong lên chiến trường....

Hội Phụ nữ là lực lượng lao động quan trọng trong sản xuất tổ chức cuộc sống gia đình. Các phong trào phụ nữ

“Ba đảm đang”, “Kiện tướng chăn nuôi, kiện tướng cấy gỏi” được các chị em hăng hái thi đua thực hiện. Chị em động viên chồng, con, em lên đường nhập ngũ, vận động đóng góp tặng quà cho bộ đội, giúp đỡ nhau, giúp đỡ các gia đình có người tham gia chiến đấu, có người hy sinh, làm kinh tế. Nhiều chị em tích cực tham gia các hoạt động xã hội được kết nạp vào Đảng và giao những nhiệm vụ chủ chốt trong xã.

Ngày 30/4/1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông nối liền thành một dải. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước. Trong chiến thắng đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn vinh dự đóng góp một phần sức người, sức của. Hàng trăm người con của quê hương đã lên đường đánh Mỹ; trong đó, nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, trở thành những tấm gương sáng mãi cho các thế hệ mai sau.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (Giai đoạn 1975 - 1985)

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 giành thắng lợi, đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gian khổ của nhân dân, đưa đất nước ta sang một trang mới: cả nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của toàn dân tộc, Đảng bộ Lương Sơn đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục kinh tế, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội do Nhà nước đề ra.

Trong những năm đầu sau độc lập, hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài suốt 20 năm để lại nặng nề trên cả 2 miền đất nước. Ở miền Bắc, những vết thương do 2 lần chiến tranh phá hoại mà đế quốc Mỹ gây ra trong vòng khoảng gần 5 năm chưa được khắc phục hoàn toàn. Đời sống nhân dân thiếu thốn, gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vấn đề khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa,

xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh trở thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng và toàn dân.

Hòa trong niềm vui chung của Tổ quốc, nhân dân Lương Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, trong 6 tháng cuối năm 1975, đã tập trung sức lực và trí tuệ, giành được những kết quả lớn trên mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ngày 5/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 40, phát động đợt thi đua ngắn ngày "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*" (từ tháng 5 đến tháng 9/1975). Hưởng ứng đợt thi đua, các cơ quan ban ngành, đơn vị trường học, lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân trong xã đã tham gia tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa để lấy tiền mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào miền Nam nói chung và 2 tỉnh kết nghĩa Kon Tum, Khánh Hòa nói riêng.

Thực hiện công tác khôi phục kinh tế - xã hội sau chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn đã khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, tích cực chống hạn và giữ vững phát triển sản xuất.

Trong sản xuất nông nghiệp, trước tình trạng năng suất và sản lượng vụ chiêm năm 1975 giảm, cấp ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện phong trào thi đua sản xuất vụ mùa toàn thắng "*Mừng đất nước thống nhất*" do Tỉnh ủy phát động. Xã viên chủ động đưa giống mới năng suất cao vào gieo cấy. Đầu vụ do hạn hán kéo dài, nhân dân

tăng cường nạo vét kênh mương, khơi dòng, các máy bơm hoạt động ngày đêm đưa nước vào đồng ruộng, đặc biệt là những chân ruộng cao. Được đầu tư chăm sóc nên vụ mùa năm 1975 giành thắng lợi lớn.

Năm 1976, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên¹, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ IX (nhiệm kỳ 1976 - 1978) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết những đóng góp chống Mỹ, cứu nước, đồng thời phân tích những thuận lợi và khó khăn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn trong cuộc kháng chiến cách mạng mới. Về thuận lợi, nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu được rèn luyện, ngày càng trưởng thành. Tuy nhiên, xã cũng gặp nhiều khó khăn như: Kinh tế phát triển chậm, mang tính tự cung, tự cấp, cơ cấu không cân đối, canh tác lúa vẫn giữ vai trò chủ đạo; cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cho sản xuất sinh hoạt còn thiếu thốn; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Trên cơ sở phân tích tình hình hiện tại, tổng kết nhiệm kỳ 1974 - 1976, Đại hội xác định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1976 - 1978, trọng tâm là khôi phục sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền và các đoàn thể. Đồng chí

1. Năm 1976, xã Lương Sơn chuyển từ huyện Phú Bình về thành phố Thái Nguyên.

Hoàng Văn Cừ được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thị Sinh được tín nhiệm bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, nhân dân Lương Sơn phát huy hết những nguồn lực sẵn có, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ đề ra.

Để phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ xác định thủy lợi có vai trò chủ đạo trong sản xuất nông nghiệp. Lực lượng dân quân và thanh niên làm nòng cốt tổ chức các chiến dịch xây dựng và củng cố các công trình thủy lợi, đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, xây mới các tuyến kênh mương nội đồng. Nhân dân tranh thủ cấy hết diện tích, đảm bảo kịp thời vụ, không để diện tích bỏ hoang, đồng thời tích cực nuôi bèo hoa dâu, làm phân để cải tạo đất, kết hợp với bón phân hóa học hợp lý. Vì vậy, năm 1976, năng suất lúa cả xã đạt 19,5 tạ/ha. Song song với cây lúa, các loại cây hoa màu cũng được phát triển, nhất là các loại khoai lang, ngô, sắn... Công tác “*ba thu*”, đóng góp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước tại địa phương trong 6 tháng đầu năm 1976 được hoàn thành sớm, xã Lương Sơn được Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình xếp loại khá¹.

1. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1976 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình, số 147/BC, ngày 30/7/1976, tr.8.

Bước vào tháng 6/1977, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên đề ra mục tiêu phấn đấu cụ thể cho các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố; trong đó, các hợp tác xã ở Lương Sơn phải phấn đấu đạt chỉ tiêu 21 tạ/ha đối với lúa sớm hoặc 25 tạ/ha với lúa mùa chính vụ¹. Từ ngày 12/6/1977, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn cùng với nhân dân thành phố Thái Nguyên bước vào thực hiện “Chiến dịch vụ mùa thắng lớn” do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái phát động. Khi bước vào thực hiện chiến dịch, hạn hán xảy ra trên diện rộng và kéo dài, không đủ nước gieo mạ. Để khắc phục tình trạng hạn hán, Đảng bộ xã Lương Sơn đã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp tận dụng mọi nguồn nước, bơm và tát nước ở các hồ, ao, suối. Với quyết tâm thực hiện thắng lợi “Chiến dịch vụ mùa thắng lợi lớn”, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lương Sơn đã ra sức chống hạn, hoàn thành việc gieo cấy lúa mùa hết diện tích.

Hưởng ứng “Chiến dịch thi công hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc” do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động, từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 12/1977, xã Lương Sơn đều cử nhân công tham gia làm việc tại công trường, góp phần hoàn thành xây dựng công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh.

1. Nghị quyết số 18/NQ-TP của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về phát động chiến dịch vụ mùa thắng lớn, đẩy mạnh sản xuất rau và phát triển chăn nuôi, hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, ngày 1/6/1977, tr.2.

Để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX đề ra, trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã lãnh đạo xây dựng kế hoạch và biện pháp triển khai cụ thể. Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm vụ mùa... được phát động rộng rãi trong các hợp tác xã cũng như trong các hộ cá thể. Khâu chọn giống được chú trọng, các giống lúa Bao thai lùn, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 294 có năng suất cao, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt được đưa vào sản xuất đại trà. Cán bộ kỹ thuật thường xuyên thăm đồng, theo dõi quá trình sinh trưởng của cây lúa, tình hình dịch bệnh để hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp khắc phục kịp thời. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, như vụ xuân năm 1977, giá rét kéo dài làm nhiều diện tích lúa bị chết; vụ mùa năm 1978, do ảnh hưởng của cơn bão số 10, nước sông Cầu lên cao ở mức báo động 3 gây ngập lụt nghiêm trọng, từ đó đã dẫn đến tình trạng sản lượng lương thực của Lương Sơn trong giai đoạn 1977 - 1980 bị bấp bênh, không vững chắc, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, không hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Mặt khác, nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về lương thực, Đảng bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo nông dân tăng cường làm vụ đông, sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày. Diện tích ngô, lạc, đỗ tương tăng

nhanh, đã góp phần giải quyết một số vấn đề về lương thực, thực phẩm cho bà con trong xã.

Thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất theo quy mô hợp tác xã toàn xã, cuối năm 1977, Đảng ủy Lương Sơn lãnh đạo hợp nhất 3 hợp tác xã Ninh Sơn, Quyết Thắng và Thống Nhất thành 1 hợp tác xã toàn xã, đồng thời tổ chức Đại hội xã viên bầu Ban Quản trị. Đồng chí Nguyễn Văn Môn được bầu làm Chủ nhiệm. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TP ngày 5/1/1978 của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã Lương Sơn tổ chức lại 3 chi bộ Ninh Sơn, Quyết Thắng và Thống Nhất trực thuộc Đảng ủy thành 9 chi bộ nhỏ theo đội sản xuất của hợp tác xã toàn xã Lương Sơn¹. Tuy nhiên, do hoạt động hiệu quả không cao nên đến năm 1980, hợp tác xã toàn xã Lương Sơn lại chia thành 3 hợp tác xã Ninh Sơn, Quyết Thắng và Thống Nhất như trước đây.

Trong khi ngành trồng trọt, chủ yếu là sản xuất lương thực còn nhiều mặt hạn chế, phát triển không bền vững thì chăn nuôi trong xã lại có bước chuyển biến tốt hơn so với những năm trước. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã ngày càng chú trọng hơn về công tác vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc. Đến năm 1980, số lượng đàn trâu, bò toàn xã lên tới trên 600 con, đàn lợn đạt 1.850 con. Phong trào hợp tác xã nông nghiệp của

1. Theo Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn, ngày 2/1/1978.

xã nhìn chung ổn định và có chiều hướng phát triển tốt. Ngành chăn nuôi phát triển ổn định là một trong những nguyên nhân khiến cho công tác thu thuế sát sinh tại địa phương không bị đình trệ. Trong nửa đầu năm 1976, Lương Sơn đóng thuế sát sinh cho Nhà nước là 510 con lợn (cao nhất toàn huyện)¹.

Về hệ thống cơ sở vật chất, chính quyền huy động nhân dân tu sửa và mở rộng các tuyến đường liên thôn, liên xã, xây dựng trụ sở làm việc mới của cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể. Xã cũng tăng cường cơ sở vật chất cho đội ngũ cán bộ trạm xá, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân. Trạm xá xã đã được xây dựng lại khang trang hơn. Trước tình trạng thiếu thuốc tây, cán bộ y tế tăng cường trồng cây thuốc nam, tận dụng nguyên liệu có sẵn tại địa phương. Do tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức các đợt diệt chuột, diệt ruồi, giữ vệ sinh thôn xóm, nên địa bàn không có các bệnh dịch lớn xảy ra.

Về giáo dục, từ tháng 4/1976, các nhà trường chuyển về thuộc quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên. Sau đó, thực hiện chủ trương chung của ngành giáo dục, các trường cấp I, cấp II sáp nhập thành một trường và mang tên là Trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn, vị trí vẫn ở xóm Pha. Trước tình trạng trường lớp thiếu phương tiện giảng dạy, Đảng bộ đã phát động toàn

1. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1976 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Bình, số 147/BC, ngày 30/7/1976, tr.19.

dân quyên góp tiền, vật liệu, ngày công, đóng mới bàn ghế, tu sửa hệ thống cơ sở vật chất nhằm đảm bảo ổn định sỹ số. Nhà trường tiếp tục duy trì phong trào thi đua “Hai tốt”, chú trọng thực hiện phương châm giáo dục “*Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*”, tăng cường công tác bồi dưỡng trình độ cho giáo viên.

Xác định vai trò quan trọng của Đảng trong công tác lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ địa phương, Đảng bộ được chú trọng xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay sau Đại hội Đảng bộ năm 1976, các chi bộ đã tổ chức đại hội chi bộ, những đồng chí ủy viên năng lực hạn chế được thay thế bằng những đảng viên trẻ năng nổ, nhiệt tình, có đủ phẩm chất đạo đức, nhằm nâng cao ý thức giác ngộ, phẩm chất chính trị cho đảng viên, Đảng bộ tổ chức học tập, triển khai Nghị quyết của cấp trên, phát động các phong trào xây dựng Đảng.

Triển khai thực hiện Thông tri số 22-TT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình do Đảng bộ tổ chức diễn ra khá sôi nổi và nghiêm túc. Mỗi đảng viên đều tự kiểm điểm nhằm hoàn thiện bản thân, xứng đáng với sự tin tưởng của quần chúng. Đồng thời, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức cho tất cả các đảng viên học tập Nghị quyết số 72-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phát động toàn diện công tác xây dựng Đảng, tập trung công tác kiểm tra Đảng, nhờ đó, sức chiến đấu của Đảng được nâng lên một bước.

Năm 1978, Đảng bộ Lương Sơn đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1978 - 1980). Đại hội đã thảo luận tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đồng chí Hoàng Văn Cứ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Kiến được bầu làm Phó Bí thư.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, củng cố tổ chức, ngăn ngừa kẻ địch trà trộn vào hàng ngũ của Đảng, ngày 26/11/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị số 83-CT/TW *“Về việc phát thẻ đảng viên”*. Nhận định được tầm quan trọng của nhiệm vụ mới, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát thẻ Đảng tới toàn bộ đảng viên. Bắt đầu từ tháng 3/1980, Đảng bộ Lương Sơn tiến hành phát thẻ cho đảng viên.

Từ năm 1980, 3 Đảng bộ bộ phận được thành lập. Đảng bộ bộ phận Ninh Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Thao làm Bí thư. Đảng bộ bộ phận Quyết Thắng lần lượt do các đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Dương Văn Sứ, Nguyễn Thượng Đình, Vũ Thanh Bình và Nguyễn Văn Sinh làm Bí thư. Đảng bộ bộ phận Thống Nhất do đồng chí Dương Văn Thơm làm Bí thư (1984 - 1986).

Tiếp tục củng cố và đổi mới hệ thống chính quyền, theo sự chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tháng 5/1977, Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đảng bộ tiến hành giới thiệu các đảng viên có năng lực của từng khu vực ra ứng cử. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Hoàng Thị Sinh được bầu làm Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã. Các đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm của khối đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng. Các cụ trong Hội Phụ lão đẩy mạnh công tác trồng và chăm sóc cây ăn quả, cây lấy gỗ, góp tiền xây dựng trường học, trạm xá... Thực hiện phong trào *“Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa”*, Đoàn Thanh niên luôn đi đầu trong lao động sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăm sóc lúa, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo các công trình thủy lợi, làm đường giao thông. Năm 1979, với quyết tâm *“Giành vụ mùa quyết thắng”*, Đoàn Thanh niên phát động chiến dịch làm phân bón, đưa phân ra đồng ruộng. Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập nhằm nâng cao nhận thức, trình độ văn hóa. Triển khai phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, chị em hăng hái tham gia sản xuất, cấy đúng kỹ thuật, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc.

Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Thực hiện chỉ đạo của thành phố Thái Nguyên, các chiến sỹ dân quân, du kích, nhân dân Lương Sơn cùng quân dân toàn thành phố đã vót hàng nghìn chông tre chuyển lên chi viện cho các tỉnh Cao Bằng, Lạng

Sơn rào biên giới¹. Năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên căng thẳng. Quán triệt Chỉ thị ngày 6/1/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 8/1/1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp và quyết định: *“Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm; sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn”*². Ngày 17/2/1979, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, lực lượng vũ trang địa phương của xã luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Quân và dân xã Lương Sơn chấp hành nghiêm chỉnh lời kêu gọi ngày 18/2/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái: *“... bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”*³.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.119.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.115.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.121.

Cuối tháng 2/1979, Đảng bộ xã Lương Sơn đã lãnh đạo, động viên nhiều cán bộ, chiến sỹ dân quân tham gia Tiểu đoàn 736 làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 1/3/1979, Tiểu đoàn 736 lên đường làm nhiệm vụ ở khu vực phía Bắc huyện Ngân Sơn (tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn)¹. Cùng thời gian trên, Đảng bộ xã Lương Sơn còn lãnh đạo, huy động lực lượng tham gia xây dựng các tiểu đoàn dân quân, du kích; xây dựng các tuyến phòng thủ dọc hai bên Quốc lộ số 1B và Quốc lộ số 3².

Chiến tranh biên giới Việt - Trung kéo dài trong gần một tháng (17/2 - 16/3/1979) nhưng đã gây ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho cả hai phía. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Quốc tuyên bố hoàn toàn rút quân vào ngày 16/3/1979. Sau khi toàn bộ quân Trung Quốc đã rút về bên kia biên giới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn tích cực hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái phát động. Trong 2 năm (1979 - 1980), quân và dân Lương Sơn đã góp phần cùng với quân và dân các xã khác trong thành phố Thái Nguyên hoàn thành các đợt tuyển quân chi viện cho các tỉnh phía Bắc, vượt chỉ tiêu quân số trên giao, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.121.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.122.

Như vậy, trong thời gian 5 năm 1975 - 1980, Đảng bộ xã Lương Sơn đã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Kinh tế, văn hóa - xã hội được phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Những kết quả đạt được tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã vươn lên hoàn thành các nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980), nhân dân Lương Sơn cũng như nhân dân toàn thành phố Thái Nguyên đã giành được những thành tựu to lớn, vượt qua những khó khăn, phát triển kinh tế địa phương lên một thế mới, vững chắc hơn so với trước đây, góp phần bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, nhân dân Lương Sơn cũng như nhân dân cả nước gặp không ít khó khăn.

Trên mặt trận kinh tế, công tác quản lý sản xuất nông nghiệp bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi phải thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển. Ngày 22/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo cho phép các địa phương thử cấy khoán cây lúa. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số

100/CT-TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán nhóm và người lao động, thực chất là khoán theo hộ gia đình xã viên. Mục đích của Chỉ thị 100 là: phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động, từ đó, đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành lại một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất, mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển sản xuất nông nghiệp ở nước ta, đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ.

Thực hiện Chỉ thị số 100/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1981, Thành ủy Thái Nguyên ra nghị quyết về việc thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác. Để triển khai các chỉ thị, nghị quyết, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức họp Hội nghị họp bàn xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp tiến hành Khoán 100 trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương. Cấp ủy tổ chức tuyên truyền cho xã viên về cách làm mới, tiến hành thống kê đo đạc diện tích canh tác, rà soát lực lượng lao động trong hợp tác xã. Về cơ bản Khoán 100 đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng nên được nhân dân phấn khởi đón nhận.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1985) đã được khai mạc tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn. Bên cạnh việc đánh giá cao các thành tích đã đạt được, các đại biểu đều thẳng thắn nhìn nhận những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ như: việc lãnh đạo các chi bộ còn chưa đều, chưa hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo, Đại hội nhất trí nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là triển khai thực hiện Khoán 100, tập trung vào 2 lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, tích cực tăng vụ và thâm canh màu; giải quyết tốt đời sống vật chất cho nhân dân; cố gắng hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về hàng lương thực, thực phẩm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 15 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ tiến hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Cứ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Nhiễu được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban Quản trị các hợp tác xã tiến hành khoán chi phí sản xuất, công điểm, sản phẩm của đội sản xuất; giao khoán 50% diện tích đất canh tác, tiến hành chia định suất cho xã viên (2 sào tương đương 1 định suất, trong đó người già và trẻ em

1. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

dưới 16 tuổi, 2 người là 1 định suất, những gia đình chính sách được ưu tiên sử dụng những diện tích đất tốt hơn); khoán sản phẩm cuối cùng cho xã viên. Đội sản xuất đảm nhiệm 5 khâu: cung cấp giống, phân bón, làm đất, tưới tiêu và phòng trừ sâu bệnh. Xã viên có trách nhiệm nộp đúng thời hạn sản phẩm giao khoán, phần dư ra xã viên được hưởng.

Được chủ động trong khâu gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch, xã viên hăng hái sản xuất, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, tăng cường bón phân. Mặc dù còn một số khó khăn, lúng túng trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhưng chỉ sau 1 vụ thực hiện Khoán 100, sản xuất nông nghiệp đã có bước tiến đáng kể. Năng suất lúa trước khi giao khoán đạt 50 kg/sào, sau khi giao khoán đã tăng lên, đạt 70 kg/sào. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc năm 1981 là 1.900 tấn.

Để tiếp tục mang lại hiệu quả cao hơn trong Khoán 100, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức thực hiện có hiệu quả các khâu do đội sản xuất phụ trách, quy định chặt chẽ định mức đối với từng loại ruộng, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tập trung đầu tư phân bón, chăm sóc kịp thời. Khoán 100 có tác dụng lớn trong việc kích thích sản xuất phát triển, chi phí trên một đơn vị sản phẩm được giảm bớt, hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Từ đó, số người tham gia lao động trên đồng ruộng ngày càng tăng. Một số lao động trước đây bỏ đồng ruộng đi làm nghề khác kiếm sống, nay trở lại hợp tác xã nhận ruộng khoán và tích

cực lao động sản xuất. Năm 1982, số hộ nông dân làm ăn tập thể trong các hợp tác xã đã đạt tỷ lệ trên 80%. Diện tích gieo cấy lúa tăng lên rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. Vụ đông xuân năm 1981 - 1982 (vụ đầu tiên của khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động), các giống lúa mới như A3, Bao thai, CR203... có năng suất cao được các hợp tác xã nông nghiệp đưa vào sản xuất đại trà. Nhờ đó, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên, năm 1981 đạt 1.220 tấn, năm 1982 đạt 1.605,9 tấn. Trong 3 năm (1980 - 1981), địa phương hoàn thành nghĩa vụ đóng góp thuế cho Nhà nước là 168.972 đồng.

Từ năm 1983, cấp ủy Đảng xã đã lãnh đạo các hợp tác xã thâm canh lúa cao sản và trồng các loại cây hoa màu (ngô, khoai, sắn...) trên diện rộng, góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực. Trong năm này, trên địa bàn Lương Sơn đã hình thành vùng trồng lạc tập trung¹.

Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài phải gieo cấy lại, sâu bệnh phá hoại nhưng do xã viên chủ động khâu chăm sóc, hợp tác xã theo dõi sát sao sâu bệnh trên đồng ruộng, tổ chức các phong trào diệt sâu bệnh phá hoại mùa màng, sản lượng, năng suất đã tăng lên nhanh chóng. Năm 1983, do bị thất thu một vụ mùa nên sản lượng thóc toàn xã Lương Sơn thấp hơn năm 1982 là 240,191 tấn. Tuy nhiên, sản lượng lương thực vẫn

1. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, ngày 13/7/1983, tr.2.

cao hơn 85,568 tấn so với năm 1980¹. Diện tích cấy lúa năm 1984 đạt 491,71ha, trong đó vụ mùa là 379,906ha. Cũng trong năm 1984, các đội thực vật được thành lập ở 8 đội sản xuất, mỗi đội gồm 4 xã viên, thực hiện các biện pháp diệt sâu bươm và các loại sâu bệnh phá hoại khác, góp phần tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Thời gian này, các đội sản xuất gạch ngói trên địa bàn xã vẫn tiếp tục hoạt động hiệu quả, góp phần cung cấp vật liệu xây dựng các công trình cơ bản của xã. Đến năm 1985, năng suất lúa bình quân 2 vụ đạt 26 tạ/ha.

Đảng bộ xác định cây hoa màu có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, các loại cây như ngô, khoai lang, rau xanh tiếp tục được đầu tư chăm sóc. Sản xuất vụ đông được lên kế hoạch cụ thể, đổi tương giống mới và khoai lang Hoàng Long được đưa vào trồng đại trà.

Ngành chăn nuôi được quan tâm phát triển. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hợp tác xã tuy phát triển không đều nhưng nhìn chung cũng tăng nhanh hơn những năm trước. Địa phương quy định dùng 15% tổng sản lượng lương thực trong xã để đầu tư cho chăn nuôi, nhờ đó nguồn phân bón, sức kéo được đảm bảo. Năm 1984, chỉ tiêu nuôi lợn tập thể đạt 13.702kg, vượt 1.502kg so với chỉ tiêu đặt ra (12.200kg). Bên cạnh chăn nuôi tập thể, cấp ủy cũng có

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 34 của Ban Bí thư và chương trình kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, số 10/BC-TP, ngày 10/9/1984, tr.2.

các chính sách khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình. Đến năm 1985, đàn lợn trong xã có 2.500 con, đàn trâu, bò có 650 con và đàn gia cầm có trên 2 vạn con. Do trồng trọt, chăn nuôi ổn định nên xã Lương Sơn đã thực hiện tốt công tác “*ba thu*”, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Trong kết quả phân loại hợp tác xã toàn thành phố Thái Nguyên năm 1983, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Lương Sơn được xếp loại tiên tiến¹.

Cơ sở vật chất, các công trình hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư phát triển. Hệ thống giao thông, nhà kho, sân phơi được củng cố và mở rộng. Xác định thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đào đắp, cải tạo hệ thống thủy lợi, đảm bảo đủ nước tưới cho đồng ruộng. Nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân trong mùa mưa lũ, hệ thống đê đã được gia cố lại hằng năm.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, hợp tác xã mua bán do ông Phạm Xuân Xu làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Thử làm Kế toán, hoạt động mạnh, doanh số tăng. Các mặt hàng như: muối ăn, vải, dầu thắp, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng cơ bản của nhân dân. Ngoài chức năng phân phối các mặt hàng, hợp tác xã mua bán còn chủ động mở rộng kinh doanh phân đạm, vật dụng gia đình.

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 34 của Ban Bí thư và chương trình kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, số 10/BC-TP, ngày 10/9/1984, tr.6.

Nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, công tác giáo dục tiếp tục có bước phát triển mới. Trong giai đoạn này xã đã tiến hành vận động nhân dân đóng góp để thực hiện cải tạo mặt bằng, tu sửa trường lớp. Số học sinh mỗi năm tăng đều, phòng học, trang thiết bị được đầu tư, hạn chế tình trạng học 3 ca, chất lượng giáo dục được nâng lên. Trong các năm học, học sinh tốt nghiệp cấp I và cấp II đều tăng, riêng năm học 1984 - 1985 học sinh tốt nghiệp đạt 100%.

Công tác y tế được giữ vững, hằng năm, trạm xá đã làm tốt công tác khám sức khỏe ban đầu và điều trị bệnh cho các lượt bệnh nhân thăm khám. Tháng 4/1984, Xí nghiệp Liên hiệp gang thép Thái Nguyên đã đóng góp 4 giường bệnh cho trạm xá xã Lương Sơn. Mặc dù còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ y tế, trang thiết bị, thuốc men nhưng các cán bộ y tế luôn thực hiện chu đáo công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc sức khỏe, bà mẹ trẻ em. Cán bộ y tế xã cũng rất chú trọng đến việc trồng, chế biến và phát huy tác dụng sử dụng cây thuốc nam.

Về công tác văn hóa, thông tin, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng năm 1983 về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt, chính quyền tăng cường chỉ đạo, phối hợp với đoàn thể quần chúng vận động tuyên truyền, kết hợp với các biện pháp hành chính nhằm giải quyết những tồn dư văn hóa phản động, bài trừ hủ tục trong ma chay, cưới

xin. Chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo phát hành rộng rãi các loại sách báo, ấn phẩm văn hóa khác nhau nhằm bồi dưỡng thêm kiến thức trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phổ biến khoa học kỹ thuật...

Ngày 23/8/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng nhân dân, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”* với mục tiêu: Tạo ra một lực lượng hậu bị hùng hậu, vừa có khả năng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa nhanh chóng bổ sung cho quân đội chính quy khi cần thiết; rút ngắn thời gian huấn luyện của bộ đội chủ lực; giáo dục đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nhân viên kỹ thuật, sỹ quan dự bị cho các lực lượng vũ trang. Chỉ thị này của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã được Đảng bộ, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

Trong khoảng thời gian từ năm 1981 đến năm 1985, tình hình trật tự trị an trên địa bàn Lương Sơn nói riêng cũng như các xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên nói chung có nhiều diễn biến phức tạp; cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù diễn ra có lúc gay gắt. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền xã Lương Sơn đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng bán vũ trang trên địa bàn thành lực lượng nòng cốt, xung kích giữ gìn trật tự trị an cơ sở.

Tuy nhiên, trong thời gian này, với việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ nảy sinh nhiều khó khăn mới; kinh phí cho tuần tra canh gác, huấn luyện trước đây do hợp tác xã chi bằng công điểm hay quỹ công ích không còn. Mặt khác, do việc khoán sản phẩm, lợi ích của người lao động được khuyến khích nên mọi người dồn vào sản xuất. Vì vậy, hoạt động quân sự ở địa phương nói chung và các lực lượng dân quân, tự vệ nói riêng có phần chững lại.

Ngày 20/12/1984, Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm quốc phòng an ninh vững mạnh. Triển khai thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng, công tác huấn luyện quân sự của xã Lương Sơn trở lại khí thế của những năm 1978, 1979. Chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ. Kế hoạch phòng thủ trên địa bàn được xây dựng và thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh. Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt yêu cầu. Các đơn vị dân quân, tự vệ của xã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Năm 1985, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1986). Đại hội đã đánh giá những kết quả kinh tế - xã hội đạt được, phân tích tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện

nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó đề ra biện pháp khắc phục và phương hướng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiến hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Cứ được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất. Trong thời gian này, toàn bộ diện tích canh tác vẫn được giao khoán cho các hộ xã viên theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW năm 1981 của Ban Bí thư Trung ương. Cùng với đó, công tác giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này đạt được nhiều kết quả tích cực, tình hình sức khỏe của nhân dân được cải thiện hơn so với giai đoạn trước.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã xây dựng chương trình, hành động ngay từ đầu các nhiệm kỳ, tổ chức các kỳ học tập, quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nhiều hoạt động chính trị tư tưởng khác. Thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh*”, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong các đồng chí cán bộ, đảng viên các Đảng bộ bộ phận, gắn với việc tiếp tục triển khai Chỉ thị

1. Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc phát thẻ đảng viên*”. Nhờ đó, chất lượng, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, duy trì công tác thường xuyên, đi vào nền nếp, phối hợp với cấp ủy Đảng kịp thời xử lý các hiện tượng tiêu cực, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở. Trên cơ sở kết quả phân loại đảng viên, chi bộ hằng năm, Đảng bộ đều đề ra chương trình, giải pháp phù hợp để củng cố, phát triển tổ chức cơ sở Đảng.

Đi đôi với tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền cũng được tập trung củng cố. Nhằm nâng cao hiệu lực, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân kịp thời đề ra chủ trương ban hành các Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đem lại hiệu quả cao. Tháng 10/1981, Đảng bộ xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã với đa số cử tri tham gia bỏ phiếu. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã Lương Sơn tiến hành bầu ra Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Văn Kiến được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 21/4/1984, đại đa số cử tri xã Lương Sơn thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, bộ máy chính quyền xã khóa mới được kiện toàn, đồng

chí Đỗ Văn Chỉ được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Nguyễn Hồng Căn, Nguyễn Văn Hưng làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xác định xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban ngành, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, bài trừ mê tín dị đoan; đồng thời phối hợp với chính quyền tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri. Các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc xã phát động được đông đảo nhân dân hưởng ứng, đạt kết quả cao. Đợt vận động ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt năm 1982, trung bình mỗi hộ ủng hộ được 3 - 5kg thóc. Đợt vận động nhân dân mua công trái quốc gia: đợt 1 (năm 1984) được 51 nghìn đồng và 1 tấn thóc; đợt 2 được 560 nghìn đồng và 20 tấn thóc.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, là lực lượng đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng giao thông, thủy lợi. Ý thức được trách nhiệm đối với Tổ quốc, phát huy truyền thống quê hương, thanh niên hăng hái tham gia lực lượng vũ trang. Thực hiện cuộc vận động “*Toàn Đoàn tham gia xây dựng Đảng*” của Tỉnh đoàn Thái Nguyên, đoàn viên, thanh niên Lương Sơn nhận thức sâu sắc hơn về Đảng, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng. Từ trong hoạt động thực tiễn,

nhiều đoàn viên ưu tú của xã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ vận động hội viên thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo hạnh phúc gia đình. Phụ nữ Lương Sơn cũng là lực lượng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đấu tranh chống tiêu cực, thực hiện nam nữ bình quyền. Hội Phụ nữ đã phối hợp với trạm xá vận động và tổ chức đặt vòng tránh thai cho chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch để ổn định đời sống.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở ở xã Lương Sơn trong thời gian từ năm 1981 đến năm 1985 vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là, sự phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự vững chắc và toàn diện. Năng suất và sản lượng lương thực chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quan hệ sản xuất tuy ổn định nhưng chất lượng chưa cao, quản lý tư liệu sản xuất ở cơ sở còn bị buông lỏng. Khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp chưa đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hiện tượng khoán trắng còn phổ biến trong các hợp tác xã nông nghiệp. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tình trạng ăn uống linh đình trong đám ma, đám cưới vẫn xảy ra; việc chống mê tín dị đoan có lúc bị buông lỏng. Trong công tác xây dựng Đảng, việc phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng có lúc chưa thực sự chính xác; việc

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN_____

củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng ở cơ sở chưa kịp thời. Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ và chính quyền xã Lương Sơn phải có những nỗ lực mới, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn vượt qua khó khăn, thử thách, tiến lên giành những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản trên vùng đất này.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ LƯƠNG SƠN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(Giai đoạn 1986 - 1995)

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới trong những năm đầu (1986 - 1990)

Sau 10 năm từ khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mức xuất phát thấp, từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ, nông nghiệp là chủ yếu, hậu quả chiến tranh trên cả nước chưa khắc phục được. Hơn thế nữa, vào nửa đầu những năm 80 thế kỷ XX, chúng ta lại mắc một số sai lầm chủ quan duy ý chí như: bố trí kinh tế chưa hợp lý, cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, tư tưởng nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, chỉ chú trọng công hữu hóa tư liệu sản xuất. Kết quả là người lao động bị kìm hãm, sức lao động không được phát huy, kinh tế phát triển chậm, sản xuất trì trệ, cung không đủ cầu. Nền kinh tế quốc dân không có dự trữ, khủng hoảng trầm trọng, thất nghiệp tràn lan, ruộng đất bỏ hoang, phân phối lưu thông ách tắc.

Ảnh hưởng tình hình chung của cả nước, thời gian này, đời sống, kinh tế của nhân dân xã Lương Sơn cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 1986, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức. Với tinh thần làm việc nghiêm túc, Đại hội đã đánh giá những thành tựu và chỉ ra những khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1985 - 1986. Dựa vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: Khắc phục khó khăn do hậu quả của cuộc cải cách giá - lương - tiền, ổn định và phát triển kinh tế, khai thác tiềm năng đất đai, lao động để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng cho nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiến hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Cứ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Sang năm 1987, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 cũng được tổ chức thành công trong toàn xã. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Văn Hưng

1. Nghị quyết số 159-NQ/TU ngày 10/11/1986 của Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Thường vụ Đảng ủy xã Lương Sơn nhiệm kỳ mới.

được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Nguyễn Văn Môn, Nguyễn Xuân Thìn được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa vào thử nghiệm các giống lúa V15, CK39 có năng suất cao, đưa năng suất lúa đạt 26 tạ/ha/vụ. Ngoài ra các giống cây trồng mới có khả năng kháng bệnh tốt cũng được đưa vào sản xuất như giống ngô TSB2, MSB49.

Trong quá trình thực hiện Khoán 100 trong nông nghiệp, tình hình sản xuất tại địa phương có những bước tiến đáng kể nhưng cơ chế quản lý tập trung, bao cấp ở hợp tác xã vẫn còn bất hợp lý.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình của đất nước, tự phê bình về những sai lầm, khuyết điểm, nhận thức rõ hơn quy luật khách quan của thời kỳ quá độ, kế thừa thành tựu, kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và những năm đầu khi đất nước thống nhất, trải qua tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới. Đại hội xác định, đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực; trong đó, trọng tâm trước mắt là đổi mới chính sách kinh tế, giữ vững ổn định chính trị. Về phương hướng cơ bản của chính sách kinh tế - xã hội, Đại

hội nêu rõ: “*tu tưởng chỉ đạo là bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư, bố trí lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý; đổi mới cơ cấu kinh tế giữa các ngành, thực hiện bằng được ba chương trình mục tiêu đó là: lương thực thực phẩm; hàng tiêu dùng và xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; thực hiện công bằng xã hội, lối sống có văn hóa; bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội*”.

Trên tinh thần của Đại hội VI về công cuộc đổi mới, sau quá trình nghiên cứu từ thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội của toàn tỉnh, tháng 1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 05 nhằm đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý trong nông nghiệp. Tiếp đó, ngày 5/4/1988, sau khi phân tích tình hình đất nước, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10 (gọi tắt là Khoán 10) “*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Thực hiện những chủ trương, nghị quyết trên, xã Lương Sơn đã họp Hội nghị và nhanh chóng tiến hành triển khai Khoán 10 vào sản xuất. Sau khi tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, thảo luận kỹ nội dung Nghị quyết 10, Đảng ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Khoán 10, rà soát, đo đạc lại đất đai, phân hạng ruộng đất, phân loại hợp tác xã, phân loại hộ xã viên để vận dụng cách khoán mới cho phù hợp. Hợp tác

xã tiến hành chia thành 2 quỹ đất: quỹ đất giao cho xã viên canh tác và một phần quỹ nhỏ giao cho hợp tác xã quản lý đem đầu trâu, khoán cho xã viên có nhu cầu. Để chia ruộng đất một cách công bằng, hợp tác xã quy lao động theo phương thức: 3 người ăn theo bằng 1 lao động chính, ưu tiên những gia đình chính sách. Mức đóng góp, nộp thuế cho hợp tác xã cao hay thấp tùy thuộc vào hạng ruộng được chia tốt hay xấu.

Để thực hiện Khoản 10 đạt hiệu quả cao nhất, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai những công việc cụ thể như: tài sản của hợp tác xã bao gồm: nông cụ, trâu, bò được hóa giá bán cho xã viên; bộ máy Ban quản trị được tinh giản, chuyển sang nhiệm vụ thu thuế, tổ chức các hoạt động dịch vụ cung ứng phân bón, giống, thuốc trừ sâu. Hằng tháng, hợp tác xã là đầu mối phối hợp với các ban ngành chức năng của huyện tổ chức tốt việc cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp, kịp thời thông báo lịch thời vụ để nông dân chủ động trong sản xuất; đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, tiến hành nạo vét kênh mương... Đến năm 1988, hợp tác xã đã hoàn thành giao khoán toàn bộ đất canh tác cho các hộ xã viên. Ban Quản trị hợp tác xã cũng được củng cố lại, gọn nhẹ hơn, giảm nhiều cán bộ ở khâu trung gian để tập trung cho sản xuất trực tiếp.

Với cơ chế khoán mới, được giao quyền sử dụng đất, người lao động được tự chủ trên diện tích nhận khoán, chủ động đầu tư giống, hăng hái mua thêm nông cụ, tăng gia sản xuất, chủ động giống cây trồng, vật nuôi, tích

cực đầu tư tăng năng suất, phát huy tiềm năng đất đai, nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, thâm canh, xen canh tăng năng suất... Chính nhờ có sự đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Đảng, sự năng động của bà con nông dân, sản xuất nông nghiệp của Lương Sơn có bước chuyển biến rõ rệt. Tổng diện tích gieo trồng của xã năm 1989 đạt 553,9ha. Sản lượng lương thực bình quân năm 1988 - 1989 đạt 1 tạ/sào. Sản xuất vụ đông được đẩy mạnh, diện tích và sản lượng hàng năm đều tăng, bởi vậy nghĩa vụ giao nộp thuế cho Nhà nước thời gian này đều hoàn thành.

Chăn nuôi của xã giai đoạn này tiếp tục phát triển khá, các hộ gia đình có điều kiện bổ sung nguồn thực phẩm, thu nhập, góp phần cải thiện đời sống. Nhân dân chủ động chăm sóc nên đàn trâu, bò, lợn, gia cầm tăng nhanh. Các gia đình cũng tận dụng diện tích ao hồ để nuôi cá. Năm 1990 là năm cuối của kế hoạch Nhà nước (1986 - 1990), hạn hán, lũ lụt gây thiệt hại lớn, sản lượng lúa giảm. Tuy nhiên, chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển.

Nhằm từng bước phá thế độc canh cây lúa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương, xã đã tạo điều kiện cho các hộ có khả năng đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng (nung vôi, đốt gạch); mở rộng dịch vụ xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm, làm bún, làm đậu, làm bánh, làm mộc... người dân được phép tự do buôn bán

tranh thủ thời gian nông nhàn vì vậy các hộ gia đình tham gia lưu thông, phân phối hàng hóa ngày càng nhiều, hình thành bộ phận “bán nông, bán thương”, hợp tác xã tín dụng hoạt động mạnh, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất.

Hoạt động thu chi ngân sách của xã được khai thác và sử dụng có hiệu quả cao với nhiều biện pháp khai thác nguồn thu, giảm các khoản chi có tính bao cấp, điều chỉnh cơ cấu đầu tư tập trung cho các công trình trọng điểm, thiết yếu, đảm bảo kế hoạch chi hằng năm cho phát triển kinh tế - xã hội và mọi hoạt động của xã. Năm 1989, tổng thu ngân sách đạt 10,928 triệu đồng, tổng chi là 11,642 triệu đồng. Quản lý thu chi ngân sách đúng luật, đúng nguyên tắc, chế độ, hoàn thành 100% các khoản đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Từ năm học 1986 - 1987, do số lượng học sinh khá lớn, trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn chia tách thành 2 trường là: trường Phổ thông cơ sở Ninh Sơn (nằm ở phía đông của xã) và Trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn (nằm ở phía tây của xã). Ban Giám hiệu các nhà trường thực hiện nhiều phương pháp nhằm ổn định công tác dạy và học, duy trì sỹ số, đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, số lượng học sinh bỏ học tăng lên.

Nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Nhằm đáp ứng khám

chữa bệnh cho nhân dân, xã đã đầu tư sửa sang lại trạm xá, mua sắm thêm dụng cụ y tế, thuốc men, lập sổ y bạ cho người dân, đồng thời phát động phong trào “*Năm dứt điểm*” sâu rộng trong nhân dân. Phong trào đã thu được kết quả tốt. Đến cuối nhiệm kỳ, Lương Sơn đã có nhiều hộ gia đình có giếng xây, nhà tắm, hố xí hai ngăn hợp vệ sinh. Khắc phục khó khăn trong tình trạng thiếu thuốc tây, cán bộ y tế với tinh thần “*Lương y như từ mẫu*”, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc cho nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo và có biện pháp cụ thể, do đó hầu hết chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều thực hiện biện pháp tránh thai. Nhiều cặp vợ chồng thực hiện tốt khẩu hiệu “*Mỗi cặp vợ chồng chỉ có 1 đến 2 con để nuôi dạy cho tốt*”.

Công tác thông tin tuyên truyền có nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, phục vụ đắc lực cho việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới. Mặc dù vậy, tình trạng ăn uống tốn kém, lãng phí trong các dịp lễ, Tết, hiếu, hỷ lại có chiều hướng gia tăng.

Trong hoàn cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức, tinh thần cảnh giác với những âm mưu, hành động phá vỡ khối đoàn kết toàn

dân của thế lực thù địch. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân dự bị được chú trọng theo hướng nâng cao chất lượng. Thực hiện cuộc diễn tập ZT90 của Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, Ban Chỉ huy quân sự xã đã phối hợp kịp thời với Ban Công an xã, truy quét các đối tượng cờ bạc, trộm cắp, đảo ngũ. Qua huấn luyện, trình độ kỹ thuật chiến đấu được nâng lên, sẵn sàng đáp ứng trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng. Ban Công an chủ động ra kế hoạch, biện pháp phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, giữ vững trật tự, trị an trên địa bàn. Tuy nhiên, tình trạng xâm lấn đất đai, mâu thuẫn trong nhân dân chưa được giải quyết kịp thời.

Để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, Đảng bộ tăng cường triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tạo sự thống nhất về nhận thức trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”* và Chỉ thị 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các đảng viên có những biểu hiện tiêu cực. Nội dung kiểm tra tập trung vào 3 nội dung chính là chấp hành

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN _____

nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, chấp hành kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Từ ngày 26 đến ngày 27/12/1988, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Trên cơ sở tổng kết nhiệm vụ trong giai đoạn (1986 -1988), Đại hội cũng đề ra phương hướng, mục tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hưng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Tiến Dũng được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Trước nguy cơ sụp đổ ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa, không ít đảng viên trong Đảng bộ hoang mang, dao động. Vì vậy công tác ổn định tư tưởng, tinh thần cho đảng viên được đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao cảnh giác đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, chống lại mọi luận điệu của các thế lực thù địch, tin tưởng vào đường lối của Đảng vạch ra. Trong năm 1990, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU của Tỉnh ủy “Về việc mở đợt sinh hoạt chính trị nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên”. Thông qua các công tác kết nạp quần chúng ưu tú, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương và vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Chính quyền và các đoàn thể thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Hằng năm, chính quyền chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; kịp thời thể chế hóa các Nghị quyết của cấp trên thành chỉ tiêu, quyết định sát với thực tế địa phương. Công tác bồi dưỡng, đề bạt cán bộ luôn đảm bảo tính kế thừa và phát triển, chú trọng cán bộ trẻ, nhiệt tình công tác. Ngày 19/11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994 đã được tiến hành trên toàn xã với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 98%. Hội đồng nhân dân của xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 có 34 đại biểu. Đồng chí Dương Tuấn Hội được bầu làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Tiến Dũng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thao làm Phó Chủ tịch. Sau Đại hội Đảng bộ xã khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991), đồng chí Nguyễn Tiến Dũng không tham gia cấp ủy nên nghỉ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã họp bất thường củng cố chính quyền nhưng không bầu được Chủ tịch. Do đó, theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, đồng chí Lương Xuân Đào được chỉ định giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Các đoàn thể đẩy mạnh hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành chức năng tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào “*Xây dựng chi*

đoàn mạnh". Phụ nữ Lương Sơn tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là: "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*" và "*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học*".

Năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã Lương Sơn được thành lập do đồng chí Phạm Tiến Phong làm Chủ tịch, đồng chí Dương Việt Lừng làm Phó Chủ tịch. Vượt qua những khó khăn ban đầu, Hội Cựu chiến binh đã phát huy được bản chất, truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*" và truyền thống của Hội "*Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới*", tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trong thời gian 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990), được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã Lương Sơn đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết chặt chẽ, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành hành động cách mạng, đem lại những thành tựu lớn. Tuy còn những hạn chế nhất định, nhưng các kết quả trên đã khẳng định Đảng bộ Lương Sơn đã hình thành tư duy kinh tế mới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, lãnh đạo nhân dân hoàn thành 2 nhiệm vụ cơ bản là: từng bước sắp xếp các hoạt động kinh tế theo cơ chế quản lý mới, đồng thời giữ được nhịp độ sản xuất và tạo sự tăng trưởng trên một số lĩnh vực trọng yếu. Đời sống nhân dân ổn định và có sự cải thiện. Kết quả đó là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới.

II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước ta đã thu được những thành tựu bước đầu hết sức quan trọng. Tuy nhiên, tình trạng khủng hoảng kinh tế trong nước cũng chưa hoàn toàn khắc phục được. Nhằm đánh giá kết quả 5 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước và bàn phương hướng, nhiệm vụ của Đảng trong tình hình mới, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, rút ra những bài học kinh nghiệm trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm (1991 - 1995). Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất đồng xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay.

Quán triệt Chỉ thị số 59-CT/TW của Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, ngày 15 và 16/1/1992, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã phân tích những thành tựu và hạn chế trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1989 - 1991, đồng thời nhất trí thông qua nhiệm vụ mà cán bộ, đảng viên và nhân dân phải thực hiện trong thời gian tới: Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội nhằm cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu 14 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thao được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Lê Đức Tiền được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Kinh tế nông nghiệp tiếp tục được Đảng bộ xã Lương Sơn lãnh đạo đẩy mạnh phát triển. Tổng diện tích gieo trồng 2 vụ năm 1991 đạt 21 tạ/ha. Tuy nhiên, do thời tiết không thuận lợi, rét đậm, rét hại kéo dài nên vụ đông xuân năm 1991 và vụ đông xuân năm 1992 lúa bị chết nhiều hoặc không phát triển được (mất mùa toàn miền Bắc). Trước tình hình đó, để hoàn thành chỉ tiêu lương thực trong cả năm, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh gieo cấy vụ mùa, đảm bảo cấy hết diện tích. Cán bộ khuyến nông hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăm bón lúa, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh. Nông dân chuẩn bị kỹ về giống, vật tư, thuốc trừ sâu, chủ động tưới tiêu...

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HNTW về “*Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) ngày 10/6/1993, với nội dung chủ yếu là: đổi mới các hợp tác xã theo hướng phát huy hơn nữa tiềm năng lớn và vị trí quan trọng lâu dài của kinh tế hộ xã viên, đồng thời làm tốt công tác quy hoạch hướng dẫn sản xuất, thực hiện chính sách giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, trong đó có quy định 5 quyền là: quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho thuê và thế chấp.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Trung ương tới toàn thể cán bộ, đảng viên và bà con xã viên trong xã; thành lập Ban Chỉ đạo, tập trung giải quyết 2 vấn đề cơ bản là: điều chỉnh đất đai (bao gồm đất cơ bản (quỹ đất I), giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ xã viên theo nhân khẩu, giao ruộng đất ổn định cho các hộ trong hợp tác xã nông nghiệp và tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05 của Đảng đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nền kinh tế nông nghiệp cả nước cũng như của địa phương, gắn sản xuất với thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Do chủ động hoàn toàn trên diện tích ruộng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đa số các hộ nông dân trong xã phấn khởi, tích cực đầu tư thời gian, công sức, tiền của vào sản xuất, sử dụng nhiều giống lúa

mới có năng suất cao vào gieo cấy như giống lúa Khang dân, tăng cường chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, coi trọng công tác thủy lợi, tích cực tham quan, học tập cách làm ăn của các đơn vị điển hình, cải tạo đất đai, chuyển nhiều diện tích 1 vụ sang 2 - 3 vụ, từng bước đưa cây vụ đông trở thành vụ chính. Diện tích gieo cấy lúa 2 vụ năm 1995 đạt 270ha, năng suất lúa toàn xã đạt 32 tạ/ha, sản lượng thóc cả năm đạt 2.476 tấn. Sản lượng lương thực (các loại cây có hạt) đạt 3.200 tấn¹.

Giai đoạn này, nhân dân cũng đẩy mạnh đầu tư cho chăn nuôi, chú trọng phòng dịch bệnh. Các hộ gia đình chăm sóc cẩn thận cho đàn bò nhằm đảm bảo sức kéo, bước đầu nuôi bò lai Sind cho sản lượng thịt cao. Mặc dù giá cả thức ăn chăn nuôi không ổn định nhưng đàn lợn vẫn phát triển mạnh, đặc biệt là đàn lợn nái đủ nguồn cung về con giống.

Đến năm 1995, toàn xã có 1.800 con trâu, bò, 5.000 con lợn và trên 3 vạn con gia cầm. Hình thức nuôi cá ruộng được mở rộng với tổng diện tích mặt nước là 11ha².

Chuyển sang cơ chế thị trường, chế độ tem phiếu được xóa bỏ, hàng hóa của hợp tác xã mua bán không cạnh tranh được với hàng hóa đa dạng ngoài thị trường. Số nợ đọng trong nhân dân ngày một tăng khiến ngân quỹ hợp

1. Theo số liệu xây dựng kế hoạch năm 1996, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Lương Sơn.

2. Theo số liệu xây dựng kế hoạch năm 1996, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Lương Sơn.

tác xã hao mòn nhiều. Trước tình trạng trên, năm 1991, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Cơ sở vật chất của hợp tác xã giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, số vốn còn lại và tiền thu từ việc thanh lý một số mặt hàng được bổ sung vào ngân sách.

Đầu những năm 1990, được sự quan tâm của toàn dân trong xã, công tác giáo dục của địa phương phát triển khá nhanh. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, với nguồn vốn huy động từ nhân dân, hệ thống trường lớp được xây dựng mới và sửa chữa, đóng thêm bàn ghế, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh yên tâm học tập. Nhờ đó chất lượng giáo dục từng bước đi lên, tình trạng học sinh bỏ học có chiều hướng giảm. Đến năm 1995, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 95%.

Về y tế, cán bộ y tế luôn tự trau dồi kiến thức, tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Các chương trình quốc gia về y tế như: tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bấu cổ... được triển khai đều đặn, có hiệu quả cao. Nhằm giảm tỷ lệ gia tăng dân số, Trạm y tế tăng cường cán bộ truyền thông dân số xuống các xóm, đi vào từng hộ gia đình để tuyên truyền các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bước đầu phát triển, đi vào chiều sâu. Nhân những ngày lễ lớn, địa phương đã tổ chức các hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao tạo không khí vui tươi phấn khởi. Tất cả các xóm

trong toàn xã tích cực triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước về nếp sống văn hóa mới, các tập tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa được toàn xã quan tâm. Chính quyền hỗ trợ tiền, các đoàn thể hỗ trợ công ích cho những đối tượng chính sách. Nhân các ngày lễ, Tết, ngày thương binh liệt sỹ, chính quyền, đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Các hộ gia đình khó khăn được tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế, đẩy nhanh tốc độ xóa đói giảm nghèo.

Trước tình hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy về công tác xây dựng lực lượng dân quân theo hướng vững mạnh, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đại hội Đảng bộ đã tổ chức chỉ đạo Ban Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường giáo dục chính trị, ý thức và kiến thức về quốc phòng toàn dân gắn liền với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về công tác an ninh, Ban Công an xã đã đẩy mạnh chương trình phòng chống tội phạm, triển khai sâu rộng quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; thường xuyên phát động phong trào quần chúng nhân dân tự quản; xử lý kịp thời các kiến nghị của công dân, giải quyết triệt để các trường hợp vi

phạm hoặc các vụ việc mới phát sinh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm sát, khắc phục tình trạng kéo dài và xử lý chậm các vụ việc vi phạm, không để các tệ nạn như mại dâm, cờ bạc xảy ra trên địa bàn. Vì vậy, trật tự an ninh địa phương được giữ vững, không có khiếu kiện vượt cấp, số vụ vi phạm giảm dần.

Hàng năm, Đảng bộ đều có định hướng, chương trình, kế hoạch củng cố lực lượng quân sự địa phương, quản lý chặt chẽ lực lượng dân quân dự bị, đảm bảo chất lượng huấn luyện khá, giỏi. Công tác huấn luyện quân sự, các đợt diễn tập phòng chống “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ theo phương án A2 được tổ chức thường xuyên. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự mới, Ban Chỉ huy quân sự lập kế hoạch, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, khám sức khỏe, kịp thời xử lý các trường hợp chống lệnh nhập ngũ. Do chủ động trong công tác tuyển quân, thực hiện tốt phương châm “*Ba gặp, bốn biết*”¹, trong giai đoạn 1991 - 1995, xã giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Ngày 20/11/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn xã. Phát huy vai trò làm chủ, nhân dân tiến hành lựa chọn

1. Ba gặp: Gặp người nhập ngũ, gặp chính quyền, gặp gia đình người nhập ngũ.

Bốn biết: Biết hoàn cảnh gia đình, biết trình độ văn hóa, biết sức khỏe, biết đạo đức của người nhập ngũ.

được 24 đại biểu có đủ phẩm chất chính trị, trình độ vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Xuân Đào được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Thao được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vũ Thanh Bình được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Mặt trận Tổ quốc chủ động phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tham gia hiệp thương tuyển cử; phát huy được khối đoàn kết toàn dân, chống lại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Các cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, ủng hộ gia đình khó khăn được triển khai thường xuyên.

Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên tích cực thực hiện các phong trào do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn phát động, các phong trào sản xuất kinh doanh, đưa giống mới vào gieo trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, làm đường giao thông nông thôn, các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Là đội dự bị tin cậy của Đảng, trong 5 năm

(1991 - 1995), Đoàn Thanh niên đã tích cực giới thiệu các đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ xem xét, kết nạp.

Hội Phụ nữ thực hiện chương trình công tác trọng tâm của Trung ương Hội, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Nhiệt liệt hưởng ứng các cuộc vận động, chị em đề xuất nhiều sáng kiến góp phần xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn hạnh phúc gia đình.

Hội Nông dân tập trung vào nhiệm vụ hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế, ứng dụng khoa học vào sản xuất, đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, vận động hội viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng một cách toàn diện, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức học tập nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội thành phố Thái Nguyên lần thứ XII. Trên cơ sở đó, Đảng bộ đề ra những nhiệm vụ cụ thể, giữ vững sự thống nhất về tư tưởng và hành động cả trong và ngoài Đảng.

Trong giai đoạn này, hợp tác xã bị giải thể, đây là thời gian khó khăn trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ vì có nhiều đảng viên hoang mang, bỏ sinh hoạt Đảng. Triển khai Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3

(khóa VII) về “*Đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”, Đảng ủy giám sát chặt chẽ việc tổ chức sinh hoạt Đảng ở các chi bộ, nội dung sinh hoạt Đảng đảm bảo đầy đủ ba tính chất: lãnh đạo, chiến đấu, giáo dục. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc chặt chẽ, kiên quyết kiểm điểm đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời uốn nắn những đảng viên còn dao động về đường lối đổi mới của Đảng. Qua đó, bản lĩnh chính trị, nhận thức của cán bộ, đảng viên được củng cố. Đảng bộ xã Lương Sơn liên tục được Thành ủy Thái Nguyên công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 22 và 23/9/1994, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1992 - 1994 và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tiếp theo, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thao được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Đức Tiên được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Xác định đào tạo cán bộ là yếu tố quan trọng đảm bảo việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác tạo nguồn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Từ năm 1991 đến

năm 1995, Đảng ủy cử 3 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị do Tỉnh ủy và Thành ủy Thái Nguyên tổ chức. Đảng ủy thường xuyên tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác phát triển đảng viên, phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú.

Gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng địa phương, Đảng bộ xã Lương Sơn luôn quán triệt, nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào thực tế của địa phương, tập trung giải quyết những vấn đề trọng điểm, chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ đủ mạnh, năng động, linh hoạt, chú trọng công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên; cán bộ lãnh đạo cần phát huy tính tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất đạo đức, có năng lực lãnh đạo được nhân dân tin tưởng và ủng hộ.

Chương V

ĐẢNG BỘ LƯƠNG SƠN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (Giai đoạn 1996 - 2016)

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Trải qua 10 năm thực hiện đổi mới, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Đất nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài, tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới được mở rộng. Tuy nhiên, 4 nguy cơ mà Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ (tháng 1/1994) nêu lên đến lúc này vẫn là những thách thức lớn. Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. Những thế lực thù địch vẫn tiếp tục mưu toan thực hiện “*Diễn biến hòa bình*”, thường xuyên dùng chiêu bài “*dân chủ*”, “*nhân quyền*” hòng can thiệp vào nội bộ nước ta. Một số vấn đề văn hóa, xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết. Cơ chế chính sách không đồng bộ và chưa tạo được động lực mạnh để phát triển. Tình trạng tham nhũng, suy thoái ở một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, được sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 25/1/1996, Đảng bộ xã Lương Sơn đã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên cơ sở nhận định các mặt công tác của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, căn cứ vào tình hình địa phương, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát là: Ra sức phát triển sản xuất theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi; dịch vụ; đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn; giữ vững sự ổn định về chính trị; tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Xuân Được được bầu làm Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Nguyễn Văn Thao, Vũ Thanh Bình được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Lê Đức Tiền, Dương Tuấn Hội được tín nhiệm giữ chức Thường vụ Đảng ủy.

Để hoàn thành mục tiêu Đại hội đề ra, đồng thời thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc họp lần thứ VIII (tháng 6/1996) của Đảng là: *“Cần tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo*

vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”¹. Đảng bộ xã Lương Sơn tập trung phát triển nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, đưa các giống lúa mới vào gieo trồng, đẩy mạnh công tác phòng trừ dịch bệnh, đảm bảo năng suất cây trồng, hướng dẫn nhân dân thường xuyên tổ chức thăm đồng, theo dõi tiến triển của sâu bệnh, quá trình sinh trưởng của cây lúa để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Mặc dù trong giai đoạn này, thời tiết diễn biến không thuận lợi nhưng do có kế hoạch chủ động ngay từ đầu vụ, sản xuất nông nghiệp vẫn thu được thắng lợi lớn. Năng suất lúa tính đến năm 2000 đạt bình quân 33 tạ/ha; tổng sản lượng quy ra thóc đạt 1.500 tấn. Trong thời gian này, diện tích trồng hoa màu tăng mạnh. Tính đến năm 1999 diện tích trồng hoa màu đạt trên 120ha, góp phần tích cực vào phát triển chăn nuôi.

Ổn định nguồn lương thực đã tạo đà cho chăn nuôi tiếp tục phát triển. Cơ cấu vật nuôi chủ yếu là lợn, gia cầm, trâu, bò, cá. *“Đàn trâu tính đến năm 2000 là 1.575 con; đàn lợn là 4.800 con, đàn gia cầm là 500.000 con. Diện tích nuôi cá toàn xã là 24ha”*².

Diện tích cây ăn quả được đẩy mạnh với các loại cây chủ yếu như: vải, táo, chuối, mít... được đưa vào sản xuất. Ngoài ra còn các cây truyền thống như sấu, trám đen...

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80.

2. Theo số liệu hợp tác xã bàn giao lên hợp tác xã toàn xã. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Lương Sơn.

Ngành thương mại dịch vụ phát triển, các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh nhiều mặt hàng đa dạng, phong phú như buôn bán; chế biến lương thực, thực phẩm, xay xát, thợ mộc...

Nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tranh thủ nguồn vốn đầu tư của cấp trên và nguồn vốn huy động trong nhân dân, Đảng bộ Lương Sơn đã tập trung nguồn lực cho xây dựng cơ bản, đặc biệt là các công trình trọng điểm phục vụ đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương tập trung mọi nguồn lực đến năm 2000 phủ lưới điện toàn xã, 100% hộ dùng điện, trong năm 1996 - 2000, xã đã xây dựng được 4 trạm biến áp, đảm bảo cho 100% hộ gia đình được sử dụng điện. Tuy nhiên trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai còn nhiều tồn tại, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư còn chậm và phiền hà, vệ sinh môi trường chưa được giải quyết tốt, quản lý dịch vụ chợ còn thiếu sót, nếp sống văn minh đô thị chưa được nâng cao.

Công tác thu, chi ngân sách, quản lý thị trường được tăng cường chỉ đạo, hằng năm đều hoàn thành vượt chỉ tiêu ngân sách thành phố giao 5 - 10% kế hoạch, góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch thu ngân sách của toàn thành phố. Do cân đối được thu chi nên tỷ lệ đầu tư ngân sách vào kiến thiết kinh tế ngày một tăng. Nguồn tài chính ngân sách của xã được quản lý chặt chẽ, công tác quản lý thu chi ngân sách từng bước đi vào nền nếp theo Luật Ngân sách. Hoạt động tín dụng, tiền tệ

ngân hàng đã góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy sản xuất phát triển. Tuy nhiên, công tác quản lý tài chính ngân sách chưa triệt để thực hành tiết kiệm, đầu tư xây dựng cơ bản còn dàn trải, kém hiệu quả.

Kinh tế tăng trưởng nhanh, các mặt văn hóa, xã hội có điều kiện phát triển. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách, xã đã huy động nguồn vốn trong nhân dân tiến hành xây dựng, thay thế cơ sở vật chất cho trường học, hoàn thành ngôi hóa. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa, chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên. Ngày 25/8/1998, theo Quyết định số 663/TCCB của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên, bộ phận “cấp 2” của 2 trường Phổ thông cơ sở Ninh Sơn và Phổ thông cơ sở Lương Sơn được tách ra và sáp nhập để thành lập trường Trung học cơ sở Lương Sơn. Bộ phận còn lại của 2 nhà trường thành lập trường Tiểu học Lương Sơn và trường Tiểu học Ninh Sơn. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở là 97%, 100% trẻ em được học mầm non.

Trạm y tế xã gồm 4 cán bộ, duy trì chế độ trực 24/24 giờ, tích cực tổ chức khám và điều trị cho bệnh nhân. Trang thiết bị y tế thường xuyên được đầu tư, cơ sở vật chất được nâng cấp, sửa chữa. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống HIV/AIDS... được triển khai đầy đủ trên phạm vi toàn xã. Do quan tâm đến công tác phòng dịch, xã không để xảy ra các bệnh dịch lớn. Công tác dân

số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được cấp ủy Đảng quan tâm. Ban dân số và kế hoạch hóa gia đình sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền hiệu quả như đến nhà vận động, tổ chức các buổi họp phụ nữ đến các chi bộ, tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ... Vì vậy, đến năm 1999, số người sinh con thứ ba giảm hẳn so với những năm trước.

Lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, đúng hướng, thu hút được các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần phục vụ sự nghiệp đổi mới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đảng bộ xã đã đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc; các di tích lịch sử, truyền thống được tu bổ, bảo vệ và bảo tồn. Các lễ hội đi vào nền nếp, tổ chức tiết kiệm nhưng vẫn trang trọng, tôn nghiêm. Hệ thống truyền thanh được trang bị máy phát sóng với công suất 450W thường xuyên hoạt động, phục vụ tốt việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến khoa học kỹ thuật, biểu dương người tốt, việc tốt. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, các môn thể thao như cầu lông, bóng chuyền đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, đặc biệt ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Xã đã tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt các giải đấu thể thao do thành phố tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt. Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU

năm 1997 của Đảng ủy xã Lương Sơn, 3 Đảng bộ bộ phận Ninh Sơn, Thống Nhất, Quyết Thắng được giải thể, thành lập các chi bộ theo địa bàn dân cư. Để ổn định tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã lãnh đạo quán triệt tình hình thực tế của địa phương, xác định nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài như: Kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, sử dụng điện năng..

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị, nghiên cứu các nghị quyết của cấp trên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), toàn Đảng bộ tổ chức học tập, nghiên cứu, các chi bộ thảo luận, phát động quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng. Triển khai mạnh mẽ đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, các đảng viên, đồng chí ủy viên, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đều nghiêm túc kiểm điểm bản thân, có văn bản báo cáo. Qua các đợt triển khai Nghị quyết, toàn Đảng bộ từ cấp ủy đến đảng viên đều có quan điểm, lập trường chính trị rõ ràng. Sinh hoạt chi bộ đúng kỳ, mỗi tháng 1 lần, chất lượng các buổi sinh hoạt đều được nâng lên. Công tác điều động cán bộ, giới thiệu cán bộ đứng ra ứng cử được tiến hành theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo dân chủ.

Về tổ chức chính quyền: hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân duy trì đúng pháp luật. Nội dung các kỳ họp được đổi mới, bám sát vào những vấn đề quan trọng của địa phương. Chất lượng đại biểu từng bước được

nâng lên. Hội đồng nhân dân thực sự trở thành cơ quan quyền lực, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý, tổ chức thực hiện tốt chức năng quản lý, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Ủy ban nhân dân xã 5 năm liên tục được thành phố Thái Nguyên xếp loại khá. Tháng 12/1999, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1999 - 2004) trên địa bàn xã diễn ra thành công với 98,5% cử tri đi bỏ phiếu, bầu 24 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Thao được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Xuân Đào làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Vũ Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phùng Thị Đoan được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có vai trò quan trọng góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng tiên phong trong mọi hoạt động của địa phương, tổ chức làm đường giao thông, cải tạo hệ thống thủy nông. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân Lương Sơn đi đầu trong mặt trận sản xuất nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, chuyển giao khoa học kỹ thuật và xây dựng đời sống văn hóa. Hội Phụ nữ phối

hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã mở lớp tuyên truyền về truyền thống lực lượng vũ trang, trách nhiệm của cá nhân trong củng cố lực lượng vũ trang. Hội Nông dân đứng ra vay vốn tín chấp cho hội viên đầu tư sản xuất, cải thiện đời sống gia đình. Hội Cựu chiến binh giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục, tuyên truyền thế hệ trẻ về truyền thống văn hóa dân tộc.

Tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, hiện tượng mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai trong nhân dân giảm. Công tác huấn luyện dân quân đảm bảo tư thế sẵn sàng chiến đấu được tiến hành thường xuyên, đạt chất lượng cao. Nhiệm vụ tuyển quân được giám sát chặt chẽ từ khâu sơ tuyển đến khâu giao quân, tổ chức công khai đúng luật.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2000 - 2005

Năm 2000 là năm đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng đối với mọi người dân trên toàn thế giới cũng như đối với toàn dân tộc Việt Nam. Đây là năm đầu tiên của thế kỷ XXI, một thế kỷ hứa hẹn thế giới sẽ phát triển hơn, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển và con người luôn luôn được sống trong hòa bình, người người được hạnh phúc.

Bước sang thế kỷ XXI, đứng trước những cơ hội và thách thức, Đảng bộ xã Lương Sơn đã xác định phải phát

huy hết sức lực và tiềm năng của mình để xây dựng quê hương phát triển mạnh mẽ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng cũng như nguyện vọng và yêu cầu của toàn dân trong xã.

Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 16 và 17/10/2000, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tổng kết 5 năm đầu thực hiện đường lối thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ: *Trên cơ sở những điều kiện cụ thể của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lương Sơn cần tập trung mọi nỗ lực, đổi mới phát triển toàn diện và đồng bộ, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giữa kinh tế với giải quyết những vấn đề xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đưa xã nhà vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển. Cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.*

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên đây, Đại hội đề ra các giải pháp về kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng; chú trọng tập trung khai thác, phát huy nội lực, tạo ra sức bật mới trong từng lĩnh vực.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Thao được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thanh Bình làm Phó Bí

thư Đảng ủy, đồng chí Dương Tuấn Hội làm Thường trực Đảng ủy.

Về phát triển kinh tế, Đảng bộ xã tiếp tục chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp. Xã đã thực hiện triển khai các đề án phát triển kinh tế của thành phố và vận dụng tốt chính sách ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Trong thời gian này, để nâng cao năng suất cây trồng, phát triển khoa học, cải tiến kỹ thuật và công tác thủy lợi luôn là lựa chọn hàng đầu của xã để tăng năng suất, chất lượng. Đảng bộ và nhân dân khắc phục những khó khăn của thời tiết, tích cực gieo trồng các giống lúa mới; nhân dân các xóm tích cực tiến hành nạo vét kênh mương, tu bổ các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo tưới tiêu cho đồng ruộng. Trong nhiệm kỳ, xã đã bê tông hóa tổng chiều dài hàng chục ki-lô-mét kênh mương nội đồng ở các xóm Soi, Trước...; xây dựng trạm bơm xóm Soi với kinh phí hơn 30 triệu đồng. Do thủy lợi được đảm bảo nên năng suất, sản lượng cây trồng hàng năm không ngừng tăng lên. Năm 2001, diện tích trồng lúa của xã là 850ha, năng suất đạt 38,7 tạ/ha. Đến năm 2004, diện tích trồng lúa là 850ha, năng suất đạt 43 tạ/ha, sản lượng đạt 3.700 tấn. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.385 tấn/năm, giá trị canh tác đạt 17,2 triệu đồng/ha.

Ngoài ra, xã còn chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từng bước đưa vụ đông trở thành chính vụ, trong đó cây ngô trở thành một trong những cây trồng

được lựa chọn vào sản xuất chính với diện tích đạt 220ha, năng suất đạt 32 tạ/ha (năm 2004). Các loại rau màu khác như rau xanh, khoai tây, khoai lang tiếp tục được duy trì và phát triển. Diện tích cây ăn quả là năm 2004 là 200ha.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được xã đẩy mạnh phát triển. Người dân trong xã đã tích cực chăn nuôi theo kiểu mô hình kinh tế trang trại hoặc chăn nuôi với số lượng lớn. Các hoạt động dịch vụ phục vụ cho chăn nuôi như các cơ sở bán thức ăn gia súc, gia cầm, thuốc thú y phát triển góp phần đảm bảo cho chăn nuôi đạt hiệu quả cao. Trong thời gian này, mặc dù trên địa bàn Lương Sơn xuất hiện dịch lở mồm, long móng ở trâu, bò và lợn; dịch cúm gia cầm H5N1 nhưng bằng sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, nhất là khâu chủ động trong việc phòng bệnh, toàn xã đã dập tắt được bệnh dịch kịp thời. Nhờ đó, hoạt động chăn nuôi dần trở về trạng thái ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Năm 2005, đàn trâu, bò của xã có 1.300 con, đàn lợn 3.740 con, đàn gia cầm 4,5 vạn con. Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng, với diện tích mặt nước nuôi trồng đạt 24ha.

Đảng bộ xã cũng tiếp tục đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm chuyển đổi vườn tạp của nhân dân sang trồng các loại cây trồng cho giá trị kinh tế cao, trong đó tập trung chủ yếu là trồng các loại cây ăn quả và cây dược liệu như mít, chuối, nhãn...

Do xã Lương Sơn là cửa ngõ phía Nam của thành phố Thái Nguyên, là địa bàn có nhiều tuyến quốc lộ chạy qua, tiêu biểu là Quốc lộ 3, vì thế ngoài phát triển nông nghiệp, việc phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp cũng được ưu tiên trong chủ trương phát triển kinh tế của xã.

Về dịch vụ thương mại, xã đã khuyến khích các cá nhân đầu tư phát triển. Các cửa hàng buôn bán trong thời gian này phát triển mạnh, phục vụ nhu cầu ngày càng lớn của nhân dân. Chợ Lương Sơn là nơi giao lưu buôn bán chính trong toàn xã, là nơi tiêu thụ nông sản và phục vụ đời sống nhân dân trong và ngoài địa bàn.

Ngành tiểu thủ công nghiệp được xã khuyến khích phát triển với các nghề chủ yếu như mộc, sửa chữa xe, sản xuất gạch ngói, chế biến thực phẩm, xây dựng... Kinh tế tăng trưởng nhanh, tạo điều kiện đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Tranh thủ nguồn vốn của Nhà nước, các tổ chức, vốn đối ứng của nhân dân, trong 5 năm xã đã tích cực đầu tư cho xây dựng cơ bản như bê tông hóa đường liên xã, đường liên thôn; xây dựng cứng hóa kênh mương nội đồng; tăng cường hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ở cả 3 bậc học (mầm non, tiểu học, trung học); xây mới và nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đặc biệt, Đảng ủy Lương Sơn đã thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, thành lập hợp tác xã dịch vụ điện năng. Sau khi tiếp nhận lưới điện, Ban Quản lý nhanh chóng kiện toàn bộ máy, phân công cán bộ phụ trách quản lý

các xóm, hướng dẫn nhân dân sử dụng điện, thu phí sử dụng điện đúng theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn, hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng các nghị quyết, tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả thu ngân sách xã, phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền đến nhân dân, các tổ chức cá nhân trên địa bàn về quyền và nghĩa vụ trong việc nộp thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu khác. Kết quả hằng năm, hoạt động thu, chi ngân sách cơ bản đều hoàn thành kế hoạch được giao. Chi ngân sách chú trọng vào đầu tư cho cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đúng Luật Ngân sách quy định.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo, công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên được quan tâm. Phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ phát triển rộng khắp ở các xóm và các khu dân cư. Nhân dân đã thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng. Việc cưới, việc tang được tổ chức đơn giản, tiết kiệm hơn. Để kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tỉnh, huyện và của địa phương cũng như giúp nhân dân cập nhật những thông tin tình hình trong nước và thế giới, xã đã đầu tư cụm loa trung tâm, mỗi xóm 1 bộ tăng âm, đảm bảo thông tin đến 100% các xóm.

Về thực hiện công tác chính sách xã hội, mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn nhưng trong nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân đã thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội. Chính quyền và các đoàn thể tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình thương binh liệt sỹ. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tổ chức các đợt quyên góp nhân đạo như: ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt... Mặt trận Tổ quốc xã đã kết hợp với các ban ngành, đoàn thể xây dựng được 3 nhà tình thương, 2 nhà đại đoàn kết cho các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Để từng bước xóa đói giảm nghèo, các ban ngành, đoàn thể đã tạo điều kiện cho các hội viên, đoàn viên vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất. Đồng thời, thông qua các chương trình dự án tuyển lao động ở các công ty trong nước và nước ngoài góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu về dạy và học. Trong thời gian này, trường Mầm non được bổ sung nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất tốt hơn, đảm bảo 100% con em trong các xóm đến học. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở được xây dựng địa điểm ở các xóm Pha, xóm Đông, xóm 5 Tân Sơn thuận tiện cho học sinh di chuyển về học. Số học sinh trong các lớp duy trì ổn định, không có học sinh bỏ học. Chất

lượng giáo dục tăng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đạt 99,8%.

Cán bộ y tế của xã trong giai đoạn này gồm 4 người, trong đó có 1 bác sỹ, 3 y sỹ, có trình độ chuyên môn và tinh thần phục vụ tận tình, chu đáo, đã hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thường xuyên có hiệu quả.

Về công tác quốc phòng - an ninh, các hiện tượng như tranh chấp đất đai, khiếu kiện có xảy ra nhưng được cấp ủy, chính quyền, Ban Công an, Ban hòa giải giải quyết kịp thời. Các công an viên và thanh tra nhân dân cơ sở giải quyết tốt những vướng mắc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, gắn với việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật. Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, cờ bạc được thực hiện tốt.

Song song với công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quân sự địa phương được xem là một nhiệm vụ quan trọng đặc biệt góp phần xây dựng địa phương vững mạnh. Thời gian này, xã đã làm tốt công tác huấn luyện dân quân đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng, luôn đảm bảo tinh thần sẵn sàng chiến đấu, được Ban Chỉ huy quân sự thành phố đánh giá cao. Lực lượng dân quân đã phối hợp với lực lượng công an tuần tra, canh gác các công trình phúc lợi, hoa màu, tài sản cho nhân dân. Mặc dù trong thời gian này, có nhiều thanh

niên làm ăn xa nhà nhưng Ban Chỉ huy quân sự xã vẫn đảm bảo nguồn dân quân dự bị. Công tác tuyển quân được tiến hành chặt chẽ, công khai, đúng pháp luật từ khâu sơ tuyển đến khi giao quân. Trong 5 năm (2001 - 2005), toàn xã có tổng trên 50 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch thành phố giao.

Để củng cố tổ chức Đảng và thuận lợi cho việc lãnh đạo địa phương, công tác xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt và đặc biệt quan trọng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng quy chế, lề lối, chế độ làm việc và chương trình công tác toàn khóa. Các nghị quyết chuyên đề về thực hành tiết kiệm, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, về công tác cán bộ, công tác chính trị xã hội..., nhanh chóng đi vào thực tiễn, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Về giáo dục tư tưởng, Đảng bộ lãnh đạo học tập, quán triệt đường lối, đồng thời nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên, từ đó có những biện pháp uốn nắn kịp thời. Trong giai đoạn 2001 - 2005, xã đã thường xuyên tổ chức các buổi học tập, triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, tỉnh và thành phố, kịp thời cập nhật thông tin tình hình chính trị trong nước và quốc tế để các cán bộ, đảng viên có nhận thức khách quan và khoa học nhất về quan điểm, đường lối cũng như chủ trương của Đảng, tránh hiện tượng hoang mang, dao động, thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Về công tác xây dựng và phát triển Đảng, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25/1 đến ngày 2/2/1999, Quy định số 19-QĐ/TW (ngày 3/1/2002) của Bộ Chính trị về *“Những điều đảng viên không được làm”*. Các chi bộ được yêu cầu thường xuyên báo cáo, kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện, làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, kết quả, đồng thời phải đề ra những biện pháp khắc phục những khuyết điểm đó. Thực hiện kết luận của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra chương trình, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triển khai thành các hoạt động cụ thể. Công tác đổi thẻ và phát thẻ đảng viên được thực hiện đúng với Quy định số 14-QĐ/TW (ngày 16/11/2001) của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 29-CT/TW (ngày 17/10/2003) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trong nhiệm kỳ, công tác quản lý đảng viên sinh hoạt Đảng tại các chi bộ được coi trọng chất lượng, không ngừng được đổi mới cả về nội dung và hình thức, do đó năng lực chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng cao. Đến tháng 5/2003, Đảng bộ có 348 đảng viên, 27 chi bộ trực thuộc, trong đó có 3 chi bộ nhà trường. Tháng 4/2004, tổng số đảng viên tăng thêm 10 đồng chí, gồm 358 đảng viên, trong đó có 75 đồng chí đảng viên được tặng các Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng. Năm 2005, Đảng bộ có 27 chi

bộ trực thuộc, kết quả phân loại tổ chức Đảng, cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm bình quân chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 90% trở lên, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 90% trong tổng số đảng viên dự phân loại. Hàng năm, Đảng bộ xã Lương Sơn luôn được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá đạt trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ thành mục tiêu, kế hoạch và đề ra các biện pháp, giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Chất lượng nội dung các cuộc họp được đổi mới, mang tính thiết thực, phát huy dân chủ trong thảo luận, giảm bớt tính hình thức. Ủy ban nhân dân tổ chức quản lý, điều hành, thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Ngày 25/4/2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra thành công. Kết quả, có 28 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới, đảm bảo đủ tiêu chuẩn, chất lượng. Đồng chí Vũ Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Phùng Thị Đoàn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các đồng chí Dương Tuấn Hội, Tạ Đình Minh được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực các phong trào quần chúng. Mặt trận Tổ quốc có nhiều đổi mới trong phương thức

hoạt động, tích cực tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức cuộc vận động quyên góp, ủng hộ các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công và những gia đình khó khăn. Mặt trận cũng vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”.

Đoàn viên, thanh niên xã Lương Sơn luôn là lực lượng đi đầu trong các phong trào chống bão lụt, giữ vững quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh phong trào “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*”, nhiều thanh niên đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, vượt khó làm giàu, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Hội Nông dân tổ chức cho hàng trăm lượt hội viên tham gia các lớp bồi dưỡng do cán bộ nông nghiệp của thành phố về tập huấn khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Phát huy bản chất “*Bộ đội Cụ Hồ*” trong thời đại mới, Hội Cựu chiến binh luôn gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống quê hương cho thế hệ trẻ, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về công tác của Hội Phụ nữ, mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp của các cấp chính quyền, các ban ngành,

đoàn thể, cùng với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cán bộ, hội viên phụ nữ trong xã, phong trào phụ nữ và công tác Hội Phụ nữ xã tiếp tục phát triển một cách toàn diện. Năm 2005, Hội Phụ nữ xã đã thực hiện tốt phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, quán triệt sâu rộng các nội dung, tiêu chuẩn của phong trào tới cán bộ, hội viên kết quả có tới 90% hội viên phụ nữ đăng ký tham gia xây dựng. Hội Phụ nữ xã cũng đẩy mạnh thực hiện 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm và phong trào thi đua yêu nước đạt được những kết quả khích lệ, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ IX và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố như: chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; phụ nữ vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh...

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, đời sống nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đạt hiệu quả cao, các mặt văn hóa xã hội, thể dục thể thao đạt kết quả tốt. Các chính sách xã hội, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bà mẹ và trẻ em được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Những kết quả trên đã góp phần tạo tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ

và nhân dân xã Lương Sơn tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và công tác xây dựng hệ thống chính trị (2005 - 2010)

Trong không khí vui mừng trước những kết quả đạt được, vào ngày 14 và 15/8/2005, Đảng bộ xã Lương Sơn đã tiến hành Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, rút ra những bài học kinh nghiệm. Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: *Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân, khai thác triệt để nội lực, tích cực tranh thủ sự đầu tư, sự giúp đỡ của cấp trên, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng nhanh giá trị sản xuất hàng hóa, tăng nhanh giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đảm bảo ổn định về lương thực, thực phẩm, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đưa xã Lương Sơn ổn định phát triển về mọi mặt.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Phùng Thị Đoàn được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Tuấn Hội được tín

nhiệm bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Toàn được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Đặng Thị Kim Minh, Nguyễn Đức Thắng được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Về phát triển kinh tế, Đảng bộ xác định phát triển nông nghiệp vẫn là chủ trương hàng đầu của địa phương, vì vậy, xã luôn chú trọng công tác đầu tư cho nông nghiệp. Để thực hiện chủ trương, xã đã đưa chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi một cách “bài bản” vào địa phương và ngày càng được đẩy mạnh. Hằng năm, xã đã tổ chức các buổi học cho bà con xã viên nhằm chuyển giao khoa học kỹ thuật, qua đó, nắm bắt và đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Người nông dân đã chủ động đầu tư thâm canh tăng năng suất, gieo trồng các loại giống lúa cho năng suất cao như C15, Bắc hương, Khang dân..., năng suất hằng năm đạt 45 tạ/ha. Cây hoa màu cũng được chú trọng, vì vậy, diện tích cây trồng vụ đông được tăng cao, trong đó chủ yếu trồng các loại khoai tây, khoai lang, khoai sọ, ngô. Sản lượng lương thực bình quân quy ra thóc đạt 1.750 tấn.

Ngoài trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Đảng bộ khuyến khích toàn thể nhân dân phát triển mô hình kinh tế trang trại, đầu tư chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng cao. Để phục vụ cho chăn nuôi, mạng lưới dịch vụ thú y được phát triển, các cơ sở kinh doanh thức ăn giành cho chăn nuôi nhờ đó mà tăng lên, điều đó đã giúp cho ngành chăn nuôi

phát triển nhanh chóng và vững chắc. Nhiều mô hình chăn nuôi mới như mô hình nuôi ong lấy mật; mô hình kinh tế trang trại chăn nuôi gà, lợn được khuyến khích phát triển, góp phần tăng thu nhập cho các gia đình, đa dạng hàng hóa nông phẩm ở địa phương. Đồng thời, tiến hành vận động bà con cải tạo diện tích vườn tạp, đầu tư trồng nhiều loại cây ăn quả cho giá trị kinh tế lớn, năng suất cao như mít, nhãn...

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã cũng chú trọng lãnh đạo mở rộng mạng lưới tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ để nâng cao mức thu nhập cho người dân. Xã có chính sách khuyến khích các thanh niên đi học nghề, cũng như các gia đình, nhóm người đã thực hiện đầu tư phát triển một số ngành nghề thủ công như: sản xuất gạch, vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến thực phẩm... hoạt động kinh doanh, buôn bán phát triển.

Trong công tác giáo dục, cuộc vận động “Hai không” được triển khai mạnh mẽ, có tác dụng tích cực. Nhiều thầy, cô, học sinh được công nhận là giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp. Tỷ lệ huy động trẻ em đi học đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học là 99,8%, xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Xã cũng tiến hành đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài. Hội Khuyến học hằng năm đều trao thưởng cho học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Năm 2008, Lương Sơn được công nhận phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

Về công tác y tế, trong nhiệm kỳ này, cơ sở Trạm y tế được xây dựng khang trang hơn với đội ngũ y bác sỹ tận tình và thường xuyên được cử đi nâng cao về tay nghề chuyên môn. Xã cũng chú trọng đến việc phát triển đội ngũ cán bộ y tế để chăm lo sức khỏe kịp thời cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai đầy đủ. Đội ngũ cộng tác viên dân số luôn nhiệt tình, trách nhiệm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh dân số, Chỉ thị 49 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm xuống 5,5%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh. Năm 2009, thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, xã thường xuyên tổ chức giao lưu văn nghệ vào các dịp lễ, Tết, chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước. Phong trào thể dục thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đại hội thể dục thể thao trong toàn xã được tổ chức thành công tốt đẹp. Hệ thống loa truyền thanh đảm bảo thông tin tới 100% xóm, thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Về công tác chính sách xã hội, xã đã thực hiện theo phương châm: Nhà nước - cộng đồng - đối tượng. Xã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện cho người vay vốn phát triển kinh tế; ưu tiên cho con em gia đình chính sách tham gia các lớp đào

tạo nghề. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức giúp đỡ các gia đình ngày công để làm nhà, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi lao động, vệ sinh nghĩa trang liệt sỹ... Ngày 29/12/2008, Hội Nạn nhân chất độc da cam được thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, động viên nạn nhân chất độc da cam khắc phục khó khăn, vươn lên trong cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mặt khác, xã triển khai, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm, hỗ trợ người nghèo trong dịp Tết. Thông qua các dự án tuyển lao động, trong giai đoạn 2005 - 2010, toàn xã có nhiều người tham gia xuất khẩu lao động, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống, năm 2010 còn chiếm 6,7%.

Về công tác quốc phòng, an ninh: Ban Công an xã phối hợp với lực lượng quân sự thường xuyên tuần tra, canh gác kịp thời giải quyết các vụ gây rối và có kế hoạch phòng chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Hằng năm, cán bộ công an đấu tranh chống lại các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tham gia giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, mâu thuẫn nảy sinh. Công tác tổ chức huấn luyện đúng kế hoạch, tăng cường kỹ thuật, chiến thuật cho các lực lượng dân quân. Trong 5 năm (2005 - 2009), toàn xã có 50 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Lương Sơn thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi trọng công tác kiểm tra giám sát, dân vận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều đổi mới, chú trọng những vấn đề trọng tâm, trọng điểm.

Thực hiện Đề án 05 của Tỉnh ủy về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng”* ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đề ra chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng sát với tình hình thực tế của địa phương. Nhằm nâng cao chất lượng đảng viên về quan điểm nhận thức mới của Đảng trong giai đoạn mới, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa X và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ triển khai sâu rộng cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Tổng kết cuộc vận động, 100% cán bộ đăng ký chương trình, 100% đảng viên viết bài thu hoạch, liên hệ bản thân. Qua cuộc vận động, các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân đã nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng và tấm gương của Bác, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đẩy lùi sự suy thoái về phẩm chất, lối sống.

Công tác kiểm tra đảng viên cũng được tiến hành thường xuyên. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra. Để thực hiện chương trình, Ủy ban Kiểm tra đề ra kế hoạch kiểm tra (nay là kiểm tra, giám sát) theo đúng chức trách, nhiệm vụ và tổ chức kiểm tra định kỳ các chi bộ.

Đảng bộ xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phát triển đảng viên, ra nghị quyết chuyên đề cho các chi bộ, đoàn thể, tìm nguồn giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp Đảng, chú trọng những thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, những người có chí hướng phát triển kinh tế tại địa phương. Từ năm 2005 đến năm 2010, toàn xã có 25 quần chúng ưu tú được học tập, rèn luyện và vinh dự đứng vào trong hàng ngũ của Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý, năng lực điều hành. Các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, đảm bảo chất lượng, tiến hành thảo luận dân chủ, có sự chuẩn bị tốt về nội dung. Hoạt động chất vấn được nâng lên, phát huy vai trò của các đại biểu Hội đồng nhân dân. Các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, kịp thời nắm bắt được các ý kiến, nguyện vọng của cử tri. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đề ra các nghị quyết chuyên đề phù hợp với đường lối của Đảng, hợp lòng dân.

Ủy ban nhân dân cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai. Biện pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý và điều hành được Ủy ban nhân dân xã đưa ra kịp thời, có hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chế độ “một cửa”, Ủy ban nhân dân phân công cán bộ và tổ chức lịch tiếp dân, góp phần nâng cao chất lượng công vụ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, giảm phiền hà cho nhân dân.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị*”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tuyên truyền, vận động nhân dân, góp phần vào thắng lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri đạt kết quả cao. Các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*Vì người nghèo*”, xây dựng quỹ chất độc da cam được đông đảo quần chúng ủng hộ. Các chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, dân số kế hoạch hóa gia đình... thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Hằng năm, Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Hội Cựu chiến

binh làm nòng cốt tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Sau khi thành lập, Công đoàn thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, vận động xây dựng cơ quan văn hóa.

Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã chứng tỏ bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng kiên cường, nêu cao và động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, phấn đấu vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn. Kết quả đó tạo đà, tạo thế mới để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã tiến lên trên bước đường đổi mới, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương Lương Sơn trong những năm tiếp theo.

IV. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội (2010 - 2016)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, tuy vẫn còn hạn chế, thiếu sót nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Kinh tế liên tục phát triển với mức tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Các mặt văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững chắc.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 23 đến ngày 24/5/2010, Đảng bộ xã Lương Sơn tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), với sự có mặt của 144 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 400 đảng viên đang sinh hoạt tại 29 chi bộ trong toàn xã.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015, trong đó, mục tiêu tổng quát là: *“Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, tăng cường đoàn kết để tạo chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*¹.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra, Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của xã trong thời gian này là: *“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, có biện pháp thiết thực để phát huy mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo về kinh tế của xã có tốc độ tăng trưởng cao, cơ sở hạ tầng cải thiện rõ rệt, giải quyết có hiệu quả các tồn tại trong các lĩnh vực quản lý đất đai và các vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm. Từng bước thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn để phân công lại lao động trong nông nghiệp,*

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

phát triển nông thôn. Kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn xã hội”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 15 đồng chí. Ngày 14/5/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ đã họp phiên thứ nhất để bầu Ban Thường vụ, bầu Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Phùng Thị Doan được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Cảnh Vinh được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Tuấn Hội được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Kiều Hoa Sơn, Nguyễn Văn Trường được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Lương Sơn đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương. Trong đó, cơ cấu kinh tế của xã được xác định theo phương hướng: nông nghiệp; dịch vụ - thương mại; tiểu thủ công nghiệp - công nghiệp.

Về sản xuất nông nghiệp, trong giai đoạn này có bước chuyển biến khá tích cực sang hướng sản xuất hàng hóa và các sản phẩm có giá trị cao. Hằng năm, xã tổ chức nhiều đợt chuyển giao khoa học kỹ thuật, qua đó, trình

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

độ nắm bắt, khả năng áp dụng khoa học vào sản xuất của nông dân được nâng lên. Nông dân đầu tư thâm canh tăng năng suất, gieo trồng các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt nhằm đưa lúa gạo thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, với năng suất đạt 5,5 - 6,1 tấn/ha. Các cây công nghiệp, hoa màu giữ ở mức ổn định, nhiều giống mới được đưa vào gieo trồng trên đồng ruộng như ngô lai Bi-ô-xít, CK999, đậu tương DT93; DT99, lạc V6... Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã giai đoạn 2010 - 2015 trung bình là 830 ha/năm; trong đó, diện tích ngô bình quân là 245 ha/năm¹. Tổng sản lượng lương thực có hạt qua mỗi năm đạt 4.370 tấn (năm 2010), 4.985 tấn (năm 2011), 4.648 tấn (năm 2012), 4.643 tấn (năm 2013), 4.966 tấn (năm 2014), 3.009 tấn (năm 2015)². Giá trị canh tác đạt 55 triệu đồng/ha (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XX đề ra).

Ngoài sản xuất lúa, hoa màu, xã cũng chỉ đạo từng bước chủ động cải tạo diện tích vườn tạp, chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang loại cây ăn quả và cây dược liệu có hiệu quả kinh tế cao như thanh long, mít, nhãn...

Được quy hoạch là một vùng đất có thể mạnh phát triển chăn nuôi nên xã đã triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế của thành phố và vận dụng tốt các chính sách

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.1.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015, Thái Nguyên.

ưu đãi đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho nông nghiệp phát triển. Các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình sản xuất mới như trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, thỏ, hươu, ong mật phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa có hiệu quả, góp phần tạo ra diện mạo nông thôn mới. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã cũng tập trung vào chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò cũng như các loại gia cầm gà, vịt. Mạng lưới dịch vụ thú y phát triển rộng khắp toàn xã, đảm bảo chăn nuôi phát triển. Tính đến năm 2014, toàn xã có tổng 1.570 con trâu, bò; 9.000 con lợn và 132.000 con gia cầm, giá trị trong chăn nuôi đạt trên 80 tỷ đồng/năm, đạt 100% so với mục tiêu Đại hội đề ra. Tổng số đầu gia súc, gia cầm ở địa phương trong 5 năm (2010 - 2015) là 565.965 con, đạt 102% kế hoạch thành phố giao¹.

Về ngành thương mại, dịch vụ được xác định là mũi nhọn thứ hai trong cơ cấu kinh tế nên khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư, huy động vốn kinh doanh phục vụ nhu cầu ngày càng lớn của nhân dân, duy trì quản lý hoạt động chợ Lương Sơn, làm nơi giao lưu hàng hóa, tiêu thụ nông sản và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn. Số hộ kinh doanh các mặt hàng tính đến năm 2015 duy trì từ 187 - 233 hộ với mức doanh thu đạt khoảng 120 tỷ đồng/năm².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.3.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp trên địa bàn giai đoạn này có bước phát triển nhất định. Địa bàn xã có tuyến đường sắt và 3 tuyến quốc lộ chạy qua rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa. Với chủ trương tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển nên sản xuất thủ công nghiệp được duy trì và hoạt động có hiệu quả, đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách nhà nước với doanh thu đạt 15 tỷ đồng. Về công nghiệp, trên địa bàn xã tính đến hết năm 2014, có trên 10 công ty xây dựng, nhà máy sản xuất. Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định song các doanh nghiệp đã duy trì được mức đạt chỉ tiêu kinh tế thành phố giao. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt bình quân 9,75 tỷ đồng/năm¹.

Về công tác thu chi ngân sách, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX, hàng năm Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng Nghị quyết lãnh đạo, tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả thu ngân sách xã, phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, làm công tác tuyên truyền đến nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về quyền và nghĩa vụ trong việc nộp thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu khác trên địa bàn. Kết quả, hàng năm tổng thu nhân sách của

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.3.

xã đều vượt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, bình quân các năm đạt 104%¹.

Công tác xây dựng cơ bản được tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả. Nhận được kinh phí đầu tư xây dựng từ thành phố, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân địa phương, từ năm 2010 đến năm 2014, xã đã xây dựng được trường học quy mô 2 tầng, 8 phòng học ở 3 trường Trung học cơ sở, Tiểu học Lương Sơn, Tiểu học Ninh Sơn; một số công trình phụ trợ, nhà công vụ cho giáo viên; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 13.650m đường giao thông liên thôn, hệ thống thoát nước, hệ thống tường rào của trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tu sửa được 5/24 nhà văn hóa ở khu dân cư². Các công trình trên đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Về công tác xây dựng nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 10/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, thực hiện Nghị quyết Đại hội

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.3.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.5.

Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ, từng bước ổn định kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn nông nghiệp với thương mại, dịch vụ, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Năm 2012, xã đạt 6/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Sang năm 2014, xã đạt 15/19 tiêu chí¹. Đến năm 2015, địa phương hoàn thành đủ 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Sau hơn 5 năm triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự ủng hộ tích cực của nhân dân, diện mạo quê hương Lương Sơn ngày một khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền diễn ra khá phong phú, sôi nổi và mang lại hiệu quả thiết thực, vừa kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương, vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Hằng năm, công tác thông tin tuyên truyền đều được quan tâm lãnh đạo. Phong trào

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.5.

thể dục, thể thao phát triển rộng khắp các xóm, khu dân cư. Các câu lạc bộ thường xuyên luyện tập và tham gia các hoạt động xã hội do xã và thành phố tổ chức. Đặc biệt vào năm 2013, xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ IV và tham gia tích cực Đại hội thể dục thể thao thành phố lần thứ VI. Trong thời gian này, xã thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc phát động. Kết quả, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa bình quân hằng năm đạt trên 85% và có xu hướng ngày càng tăng. Từ năm 2010 đến năm 2014, số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa tại địa phương tăng từ 2.321 hộ lên 3.169 hộ¹. Đặc biệt, trong năm 2014, toàn xã có 132 gia đình đạt danh hiệu gia đình tiêu biểu xuất sắc².

Thực hiện các chính sách xã hội là công tác được Đảng bộ và chính quyền địa phương quan tâm thường xuyên trong nhiệm kỳ 2010 - 2015. Hằng năm, nhân các ngày lễ, Tết, ngày thương binh liệt sỹ, xã tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và các hoạt động thiết thực nhằm giúp đỡ các đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, các gia đình chính sách, người có công. Đồng thời, tiếp tục thực hiện vận động “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*”,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.6.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2015, Thái Nguyên.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

các chế độ đối với đối tượng chính sách được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định.

Chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm tiếp tục được các cấp, ban ngành chức năng phối hợp với các đoàn thể trong xã tổ chức rà soát số hộ nghèo theo quy định, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo trong xã theo Quyết định 102 của Chính phủ. Trong giai đoạn này, xã tiếp tục vận động toàn thể nhân dân tích cực đóng góp “*Quỹ vì người nghèo*”; hỗ trợ xây dựng nhà mới và cải tạo 20 ngôi nhà cho các hộ nghèo. Bên cạnh đó, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương còn triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu về giảm nghèo trên địa bàn xã trong giai đoạn 2010 - 2015 như: vay vốn phát triển kinh tế, xuất khẩu lao động, giải quyết vấn đề việc làm cho thanh niên, đào tạo nghề... Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương giảm từ 6,7% (năm 2010) xuống còn 3,71% (năm 2014)¹.

Đảng ủy xác định bồi dưỡng con người là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở ở địa phương được Nhà nước đầu tư trên 12 tỷ đồng². Công

1. *Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).*

2. *Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).*

tác xã hội hóa giáo dục và khuyến học, khuyến tài được cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo có hiệu quả, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tính đến năm 2013, xã có 60 phòng học kiên cố, 10 phòng học bán kiên cố; bàn ghế, trang thiết bị đầy đủ, phục vụ tốt công tác dạy và học trong nhà trường¹. Phong trào “*Thi đua dạy tốt học tốt*” trong các nhà trường được duy trì và đẩy mạnh. Công tác bồi dưỡng giáo viên được tổ chức thường xuyên, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhờ đó, chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tích cực, duy trì và giữ vững công tác giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh lên lớp qua các năm học ở các bậc phổ thông đều đạt 99% trở lên, các kỳ thi lên lớp của các khối học diễn ra an toàn, nghiêm túc. Trong giai đoạn này, xã có nhiều em thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng.

Về công tác chăm sóc sức khỏe, nhờ được Nhà nước đầu tư nên Trạm y tế xã được xây dựng kiên cố, trang thiết bị y tế được trang bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2012, xã Lương Sơn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đội ngũ y bác sỹ được chuẩn hóa về chuyên môn, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, công tác kế hoạch hóa gia đình và các chương trình tiêm chủng

1. *Diễn văn kỷ niệm 60 năm xây dựng và trưởng thành xã Lương Sơn (23/9/1953 - 23/9/2013).*

mở rộng, uống vitamin. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Trạm y tế Lương Sơn đã khám và kiểm tra sức khỏe cho 50.776 lượt người, tiêm chủng cho 1.300 trẻ em và tổ chức cho 3.550 cháu uống vitamin A, đảm bảo 100% phụ nữ mang thai đều được tiêm phòng, không để xảy ra bệnh dịch trên địa bàn¹.

Tình hình an ninh xã hội ở địa phương trong giai đoạn 2010 - 2015 có nhiều diễn biến phức tạp. Để đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo triển khai, quán triệt Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*. Lực lượng công an xã quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự; hộ khẩu từng xóm; số lượng học sinh, sinh viên trong xã và các hoạt động dịch vụ, giải trí trên địa bàn. Đồng thời, triển khai Nghị quyết 32 của Chính phủ về chấp hành giao thông, phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng công an viên được quan tâm củng cố thường xuyên, đủ mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm qua, Ban Công an xã đã mở 20 đợt tấn công truy quét tội phạm, kết quả xử lý 21 trường hợp vi phạm, thu được 37,75 triệu đồng tiền xử phạt, nộp vào Kho bạc Nhà nước. Ngoài ra, công an xã còn tổ chức 160 buổi tuần tra đảm bảo an toàn giao thông, kết quả lập biên bản xử lý

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

301 trường hợp, thu được 80,07 triệu đồng, nộp vào Kho bạc Nhà nước¹.

Về công tác quân sự - quốc phòng địa phương, được Đảng bộ và chính quyền thường xuyên quan tâm và chỉ đạo, hằng năm địa phương đã xây dựng kế hoạch huấn luyện đạt kết quả khá. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, trong 5 năm (2010 - 2015), địa phương có 56 công dân lên đường nhập ngũ; đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên; huy động 156 quân nhân dự bị động viên tham gia huấn luyện đạt kết quả tốt²; thường xuyên tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường bổ sung lực lượng dân quân; xây dựng kế hoạch và phương án hoạt động tác chiến, phòng chống thiên tai bão lụt; tham gia tổ chức tốt diễn tập chiến đấu trị an đạt kết quả tốt; làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền; phối hợp cùng lực lượng công an giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong những ngày lễ, Tết và làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.8.

Sơn luôn xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong 5 năm, Đảng bộ thường xuyên làm tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, vận dụng vào tình hình thực tế tại địa phương, Đảng bộ đã tiến hành đổi mới công tác giáo dục chính trị với phương châm *“Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng về cơ sở”*, thực hiện tốt công tác tuyên giáo, cung cấp đầy đủ thông tin nội bộ và báo chí cho các chi bộ nhằm truyền tải thông tin đến cán bộ, đảng viên và nhân dân kịp thời, chính xác. 100% cán bộ, đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, thành phố, các nghị quyết chương trình hành động của Đảng bộ.

Tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, đặc biệt là Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; Đề án số 09/ĐA-TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, kịp thời, đầy đủ đến 100% chi bộ và đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Hằng năm có 100% cán bộ, đảng viên đăng ký việc làm theo và thực hiện có hiệu quả. Trong thời gian này, Đảng bộ cũng tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)

về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, đã góp phần xây dựng Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên. Đảng bộ xã đã tổ chức thành công 4 hội thi nghiệp vụ công tác theo sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên góp phần nâng cao nghiệp vụ công tác Đảng và tạo ra không khí phấn khởi thi đua trong toàn Đảng bộ.

Về công tác phát triển Đảng và tổ chức cán bộ, từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra; xây dựng chương trình công tác toàn khóa với những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Hằng năm, căn cứ vào chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội và tình hình thực hiện nhiệm vụ của địa phương, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong toàn Đảng bộ. Trong 5 năm, Đảng ủy đã ban hành 60 nghị quyết, xây dựng 51 chương trình, kế hoạch để lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, các đề án về công tác xây dựng Đảng của Thành ủy Thái Nguyên và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các tổ chức Đảng trong Đảng bộ được kiện toàn ổn định, công tác quản lý đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ được coi trọng chất lượng, không ngừng đổi mới về cả nội dung và hình thức, do đó năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng cao. Đảng bộ có 29 chi bộ trực thuộc với 450 đảng viên. Kết quả

phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh đạt tỷ lệ trên 85%, số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 10 - 15%. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 99,3% trong tổng số đảng viên dự phân loại, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ là 0,7%. Trong suốt nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ Lương Sơn luôn đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh¹.

Công tác phát triển đảng viên được cấp ủy quan tâm và đặt chất lượng lên hàng đầu. Trong nhiệm kỳ, các ban ngành, đoàn thể đã cử 57 quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng, kết nạp 47 đảng viên mới, đạt 156,6% chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ và làm thủ tục đề nghị trao tặng huy hiệu Đảng từ 30 đến 65 tuổi Đảng cho 207 lượt đảng viên².

Quán triệt Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã đã lãnh đạo thực hiện tốt việc giữ mối liên hệ với những đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn, giúp các đảng viên chấp hành đúng đường lối của Đảng và các quy định của địa phương, duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ tại các chi bộ; phát huy được vai trò, trách nhiệm

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.9.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

của đảng viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trong việc tham gia đóng góp xây dựng địa phương.

Về công tác kiểm tra, giám sát, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, thực hiện tốt Đề án số 06-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát”* của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án số 05-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên *“Về nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại và kỷ luật Đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên tại Đảng bộ thành phố giai đoạn 2011 - 2015”* và các cuộc kiểm tra do Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chỉ đạo. Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tập trung vào các vấn đề: thi hành Điều lệ Đảng, công tác thu, chi tài chính và công tác cán bộ ở 100% các chi bộ trực thuộc. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, xã đã tổ chức 2 cuộc kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết 1 đơn khiếu nại của đảng viên theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và thi hành kỷ luật 3 đảng viên¹.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* được quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. 100% tập thể và cá nhân các đồng chí đảng viên sinh hoạt tại Đảng bộ đều tiến hành tự kiểm điểm đánh giá, tham gia đóng góp

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.10.

ý kiến, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và đề ra giải pháp khắc phục¹.

Song song với công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân có nhiều hình thức hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân như: phối hợp duy trì các cuộc tiếp xúc cử tri và các kỳ họp đảm bảo đúng luật; giải quyết nhanh gọn, kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân; thực hiện tốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và điều hành, nhân dân làm chủ. Hội đồng nhân dân đã phát huy được vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, tổ chức giám sát các hoạt động của chính quyền có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ cho Hội đồng nhân dân các cấp bầu. Hội đồng nhân dân xã đã triển khai lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu tại các kỳ họp cuối năm. Các đợt lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch, nâng cao được hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân. Kết quả, các chức danh Hội đồng nhân dân xã bầu khóa XIX đều đạt tín nhiệm cao trên 75% trở lên².

1. *Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).*

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.11.*

Công tác quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác cải cách hành chính, làm tốt quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, khắc phục tình trạng chồng chéo, chậm trễ trong công việc. Ngoài ra, hằng năm, Ủy ban nhân dân xã còn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Nhà nước giao, thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp.

Mặt trận Tổ quốc đã triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền bước đầu có hiệu quả. Từ đó đã phát huy vai trò đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, xây dựng chính quyền phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Ủy ban nhân dân chỉ đạo xây dựng 20 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt

khó khăn. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”, cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”... Trong đợt vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, nhân dân Lương Sơn đã quyên góp và ủng hộ được 25,107 triệu đồng¹.

Hội Cựu chiến binh đã thực hiện đúng vai trò, vị trí, chức năng của một tổ chức chính trị - xã hội, đoàn kết chủ động sáng tạo trong mọi hoạt động, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đặc biệt nhiệm vụ xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế ở địa phương. Tích cực tham gia công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống làm giàu hợp pháp, hiện có trên 70% hội viên Hội Cựu chiến binh có kinh tế khá và giàu. Luôn chăm lo xây dựng Hội trong sạch vững mạnh về chính trị và tổ chức. Công tác tập hợp, thu hút đông đảo lực lượng cựu chiến binh và cựu quân nhân tham gia nâng tổng số hội viên lên 775 đồng chí, tăng 231 hội viên². Thường xuyên quan tâm thực hiện các chế độ chính sách bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các cựu chiến binh. Gương mẫu thực hiện cuộc

1. *Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).*

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.12.*

vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, luôn xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của Đảng, chính quyền và nhân dân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Hội gắn với phong trào thi đua yêu nước: xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ; đẩy mạnh các phong trào giúp nhau giảm nghèo bền vững; thành lập các mô hình câu lạc bộ, chi hội phụ nữ, tổ tự quản; tham gia giữ gìn trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường; xây dựng, củng cố tổ chức Hội, phát triển hội viên mới. Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Phụ nữ đã kết nạp thêm 357 hội viên mới và giới thiệu 4 hội viên ưu tú kết nạp Đảng¹.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào xây dựng nông thôn mới và tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tổ chức các lớp dạy nghề cho hội viên, tuyên truyền, vận động hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang các giống có hiệu quả kinh tế cao; tăng cường xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Tổng số hội viên của Hội đến năm 2015 là 1.510 người, tăng 310 người so với năm 2010².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.12.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.13.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên. Triển khai thực hiện tốt các phong trào năm xung kích, bốn đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp; tăng cường công tác thu hút, tập hợp thanh niên; tích cực tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công tác đội và phong trào thanh thiếu niên có nhiều đổi mới, đáp ứng mọi nhu cầu sinh hoạt của thiếu niên, nhi đồng. Năm 2015, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu 35 đồng chí đoàn viên ưu tú đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng¹.

Căn cứ vào quy định Điều lệ Đảng; thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 20/10/2014 của Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII. Ngày 4 và 5/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân với sự tham dự của 158 đại biểu.

Đại hội đã tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Báo cáo chính trị trình bày tại

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Sơn khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), số 105-BC/ĐU, tr.13.

Đại hội chỉ rõ: “Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XX, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng với tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ đã quán triệt quan điểm: Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, phát huy mọi nguồn lực tập trung cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đạt các chỉ tiêu chủ yếu tăng trưởng, cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên, Đảng bộ xã nhiều năm liền đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, sức mạnh của khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, phát huy hiệu quả”¹.

Dựa trên những kết quả đánh giá toàn diện về mọi mặt, Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI cũng nhận định: Bước vào thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015 - 2020, Đảng bộ xã có những thuận lợi cơ bản, đồng thời cũng đứng trước

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.15.

những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân phải có những nỗ lực cao để xây dựng xã Lương Sơn ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Về thuận lợi, Đại hội cũng chỉ rõ:

- Có nhiều chủ trương mới trong các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, định hướng và tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xã Lương Sơn triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

- Là xã có nhiều tiềm năng phát triển do có vị trí và giao thông thuận lợi, có thế mạnh về đất đai, lao động... những năm qua đã thu hút được nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tiếp tục được trẻ hóa, số lượng cán bộ chuyên môn được tăng cường, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong những năm gần đây đã tạo tiền đề, động lực cho sự phát triển. Đảng viên, cán bộ và nhân dân trong xã luôn đoàn kết, nhất trí cao trong thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển.

Bên cạnh những thuận lợi, Đại hội cũng chỉ ra những khó khăn sau:

- Công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Đảng bộ, chính quyền địa phương.

- Việc đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn có nhiều tác động đến đời sống xã hội như trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, đặc biệt vấn đề bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội vẫn còn diễn ra ảnh hưởng đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu.

- Kinh tế đã có bước phát triển nhưng chưa thực sự vững chắc, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương còn hạn chế.

Trước những thuận lợi và thách thức, Đại hội đã chỉ ra mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của xã Lương Sơn trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *“Đoàn kết thống nhất, chủ động sáng tạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực xây dựng xã Lương Sơn phát triển thành phường Lương Sơn”*¹. Đại hội cũng đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là:

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng dịch vụ thương mại; phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương, xây dựng các làng nghề; ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giá trị sản xuất/1ha đất nông nghiệp.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.17.

2. Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý đất đai, quản lý đô thị, vệ sinh môi trường.

3. Đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ xã, cán bộ công chức có năng lực, trình độ kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

4. Thực hiện quản lý xã hội có trật tự kỷ cương, nền nếp, đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tội phạm về tệ nạn ma túy, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cơ quan văn hóa, xóm văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

5. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Cảnh Vinh tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Tuấn Hội được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Dương Thị Lưu được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; 2 đồng chí Nguyễn Văn Trường và Kiều Hoa Sơn làm Ủy viên.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 “Về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới

hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Ngày 18/6/2015, Sở Nội vụ phối hợp với thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công tổ chức Hội nghị bàn giao Lương Sơn từ thành phố Thái Nguyên về thành phố Sông Công. Từ đây, phường Lương Sơn chính thức được thành lập, trực thuộc sự quản lý của thành phố Sông Công. Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong thời gian tới là tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, phát triển vững mạnh, toàn diện hơn nữa, xứng đáng với quy mô của phường.

Đảng ủy Lương Sơn luôn quan tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Về sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo cấy trên địa bàn phường năm 2016 là 800ha, đạt 103% kế hoạch đề ra. Diện tích cây hoa màu đều đạt chỉ tiêu thành phố giao. Bên cạnh ngành trồng trọt, cấp ủy Đảng và chính quyền còn chú trọng phát triển ngành chăn nuôi. Năm 2016, địa phương có 1.570 con trâu, bò; 9.000 con lợn và 132.000 con gà, vịt. Phường Lương Sơn hiện có 15 trang trại chăn nuôi hoạt động hiệu quả¹. Công tác tiêm phòng dịch bệnh trong đàn gia súc, gia cầm được triển khai hiệu quả. Trong năm 2016, địa phương đã tổ chức tiêm phòng dịch tả cho đàn

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.2.

lợn 5.800 liều, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, tiêm vắc-xin tụ dậu cho đàn lợn 5.460 liều, đạt 110,3% kế hoạch và tiêm tụ huyết trùng cho đàn trâu, bò được 1.340 liều, đạt 111,67% kế hoạch¹.

Trong những năm gần đây, cấp ủy Đảng và chính quyền phường Lương Sơn luôn chú trọng tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và xây dựng trên địa bàn. Các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước được tháo gỡ, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực².

Hoạt động thương mại - dịch vụ, tài chính ngày càng phát triển, hàng hóa lưu thông trên thị trường ổn định về số lượng, đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Trong những năm 2015 - 2016, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các nhà trường thường xuyên quan tâm, đầu tư nâng cao chất lượng dạy và học. Năm học 2015 - 2016, tỷ lệ học sinh lên lớp bậc tiểu học

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.2-3.

2. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.2.

và trung học cơ sở đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng độ tuổi và trung học cơ sở được duy trì đều đặn. Trường Mầm non tổ dân phố Xốp đã hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng¹.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi luôn được Đảng ủy quan tâm, chú trọng. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả. Năm 2016, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi là 13,5%, giảm 0,6% so với năm 2015².

Công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn phường được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo các ban ngành chuyên môn tổ chức các đoàn đi kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm trong các nhà hàng, cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cũng được thực hiện tốt. Tỷ lệ sinh thô năm 2016 tại địa phương là 11‰, giảm 2‰ so với năm 2015³.

Hoạt động văn hóa - thông tin được duy trì thường xuyên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.3.

2. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.4.

3. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.4.

phương, tiêu biểu là các hoạt động tổ chức chào mừng thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 (tháng 5/2016), kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, thành phố và địa phương... Trong 2 năm (2015 - 2016), địa phương tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng tuyến phố văn minh đô thị”. Các tổ dân phố tiến hành xây mới hoặc tu sửa, nâng cấp các nhà văn hóa tổ dân phố¹.

Chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt. Trong năm 2016, địa phương đã giải quyết việc làm cho 200 người dân, hoàn thành kế hoạch đề ra. Các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa thường xuyên được tổ chức nhằm khơi dậy lòng biết ơn của tuổi trẻ Lương Sơn đối với lớp người đi trước - những người đã hy sinh vì nền độc lập dân tộc, bảo vệ sự yên bình cho quê hương, đất nước².

Đảm bảo quốc phòng - an ninh luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn. Để thực hiện tốt công tác này, Ban Chỉ huy quân sự phường đã tiến hành xây dựng lực lượng dân quân thường trực, làm nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng khác tuần

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.3-4.

2. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.4.

tra, canh gác, đảm bảo giữ vững an ninh trên địa bàn phường. Trong năm 2016, địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền động viên và giao tâm binh, hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao¹. Lực lượng công an phường nắm chắc tình hình an ninh trên địa bàn, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng cũng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ Lương Sơn. Về tổ chức cán bộ, trong 2 năm (2015 - 2016), Đảng ủy đã cử 2 đồng chí cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị tại trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Về công tác phát triển đảng viên, năm 2016, 10 quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, 15 đồng chí được chuyển Đảng chính thức. Về chất lượng tổ chức Đảng, 50% số chi bộ trực thuộc Đảng bộ Lương Sơn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, 42 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ².

Tháng 5/2016, Đảng ủy phường Lương Sơn đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần kiện toàn bộ máy chính quyền trong nhiệm kỳ mới (2016 - 2021). Về tổ chức hoạt động, Ủy ban nhân dân phường đã làm tốt công tác cải cách hành chính, quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách, quản lý đất đai...

1. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.4.

2. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2016 và nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Lương Sơn, số 44-BC/ĐU, ngày 13/11/2016, tr.6.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung vào nhiệm vụ quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới các đoàn viên, hội viên; vận động nhân dân địa phương tham gia các hoạt động, phong trào trên địa bàn phường, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị.

Như vậy, sau những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã (phường) Lương Sơn lần thứ XIX, XX, XXI, mặc dù còn gặp không ít những khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc quan điểm: Lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, phát huy mọi nguồn lực, tập trung cho việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đạt các chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, XX và XXI đề ra.

KẾT LUẬN

Từ trước thế kỷ XIX, những cư dân người Kinh đầu tiên đã đến địa bàn phường Lương Sơn sinh cơ lập nghiệp. Trong quá trình phát triển, nhân dân Lương Sơn luôn mang trong mình truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chế ngự thiên nhiên, đoàn kết, vừa ra sức khai phá đất hoang hóa, vừa phòng chống thiên tai, địch họa để xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương. Trong bất kỳ giai đoạn nào, quần chúng nhân dân luôn là lực lượng đông đảo nhất, tạo thành sức mạnh lớn lao, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, sau khi bình định xong những cuộc khởi nghĩa của nông dân và các sỹ phu yêu nước, thực dân Pháp tiến hành đặt ách thống trị lên cả ba miền Bắc, Trung, Nam với chính sách hà khắc khiến cho đời sống nhân dân ngày càng túng quẫn, đói khổ.

Tuy nhiên, sự tàn bạo của thực dân và phong kiến cũng không thể đè bẹp được truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí vươn lên đòi khát vọng tự do, quyền làm chủ quê hương của nhân dân Lương Sơn. Vì thế, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mặc dù phải trải qua sự đàn áp, bao vây của thực dân nhưng với đường lối đúng đắn, hợp lòng dân, đem lại hạnh phúc cho dân, nhân dân Lương Sơn đã nhanh chóng tiếp thu ánh sáng cách mạng của

Đảng, một lòng đi theo tiếng gọi của Đảng không ngại khó khăn, gian khổ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng ở Lương Sơn ngày càng trở nên mạnh mẽ, nhất là trong thời kỳ 1939 - 1945. Trên cơ sở phong trào cách mạng của quần chúng, dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước, mùa thu năm 1945, nhân dân Lương Sơn đã cùng nhân dân toàn huyện, tỉnh nhanh chóng chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền thắng lợi. Đây là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại đối với Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn, đồng thời khẳng định sức sống mãnh liệt và vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Thời kỳ 1946 - 1953, là thời kỳ tổ chức Đảng của xã được thành lập và bắt đầu phát triển cả về chính trị tư tưởng và tổ chức. Đây là thời kỳ các đồng chí đảng viên đầu tiên tại địa phương sinh hoạt trong Chi bộ Đảng Thượng Đình (thành lập vào ngày 10/3/1946)¹. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Thượng Đình, nhân dân Lương Sơn đã cùng với nhân dân xã Đào Xá, xã Thượng Đình bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng và anh dũng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, lập được nhiều chiến công: Thực hiện bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ trước sự chống phá ác liệt của các thế lực thù địch phản quốc trong nước, cũng như từ bên ngoài như quân Tưởng Giới Thạch, Việt Quốc, Việt Cách...;

1. *Sổ Xây dựng Chi bộ Thượng Đình* của đồng chí Nguyễn Văn Kỳ - một trong những đảng viên đầu tiên của Chi bộ Thượng Đình.

thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thực hiện cứu đói, xóa nạn mù chữ, giảm thuế cho nông dân, tiến hành Tổng tuyển cử, lập ra chính quyền cách mạng lâm thời, khiến cho người dân càng thêm tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng.

Bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, Chi bộ và toàn thể nhân dân Lương Sơn đã tiếp nhận nhiều người dân ở đồng bằng lên tản cư, chia ngọt sẻ bùi, đảm bảo cho bà con yên tâm sản xuất đồng thời làm tốt nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đánh địch trên các tuyến đường trọng điểm, đặc biệt là Quốc lộ 3, với mục đích tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ vùng ATK trên địa bàn tỉnh.

Sau chiến dịch Biên giới, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Thượng Đình, nhân dân địa phương đã phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù lao động, tự lập, tự cường, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, từng bước giải quyết nạn đói; từng bước hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, góp phần làm nên chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, trấn động địa cầu, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Năm 1953, sau sự kiện chia tách xã Thượng Đình, Chi bộ Đảng Lương Sơn được thành lập. Việc thành lập tổ chức Đảng là minh chứng rõ nét nhất cho sự đồng lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Từ đây,

dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Lương Sơn đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, tạo điều kiện, giúp đỡ cho các cơ quan, đơn vị, đồng bào đến tản cư, công tác trên địa bàn xã.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, Chi bộ Lương Sơn tiếp tục vận động nhân dân tham gia hợp tác hóa trong toàn xã, xóa bỏ hoàn toàn những hậu quả, tàn dư của chế độ phong kiến, bước vào con đường làm ăn tập thể. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã đã đoàn kết chặt chẽ, muôn người như một, chung lưng góp sức, xây dựng cuộc sống mới theo con đường xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, Lương Sơn đã có những bước tiến bộ về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Chi bộ Đảng xã Lương Sơn ngày càng lớn mạnh, số lượng đảng viên đông đảo, Chi bộ có uy tín tuyệt đối với quần chúng. Trên cơ sở Điều lệ Đảng sửa đổi tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), tháng 11/1960, Chi bộ xã Lương Sơn được chuẩn y thành Đảng bộ. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Lương Sơn là bước ngoặt quan trọng đánh dấu sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, là nguồn cổ vũ, động viên to lớn để cán bộ và nhân dân Lương Sơn vững bước tiến vào giai đoạn cách mạng mới. Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước với khẩu hiệu: *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải

phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, phường Lương Sơn đã tiễn chân hàng nghìn người con lên đường nhập ngũ đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến có mặt trên các chiến trường ba nước Đông Dương, đã có 103 người con ưu tú anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, 62 đồng chí thương binh để lại một phần xương máu của mình trên các chiến trường, có 118 bệnh binh và người nhiễm chất độc da cam. Xã có 3 cán bộ tiên khởi nghĩa, 8 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 50 người tham gia cách mạng được tặng huân, huy chương các loại. Đây là sự cống hiến hy sinh to lớn của nhân dân Lương Sơn góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Tổ quốc thống nhất, từ năm 1976, xã Lương Sơn được chuyển về thành phố Thái Nguyên. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, cán bộ và nhân dân xã Lương Sơn đã bắt tay vào xây dựng quê hương trong điều kiện cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu, nền kinh tế xuất phát thấp, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường, Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối quan điểm của Đảng; các cấp ủy, chính quyền, phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo tìm ra nhiều giải pháp có tính đột phá, tháo gỡ khó khăn, tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 1986 đến năm 2016, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Lương Sơn đã tập trung, lãnh đạo nhân dân phát huy hết nội lực, phát triển kinh tế văn hóa xã hội một cách nhanh, bền vững. Sau gần 30 năm đổi mới, Lương Sơn từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nông nghiệp, đến nay đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển.

Kinh tế nông nghiệp phát triển khá ổn định; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển biến tích cực, từ lúc cả nước còn thiếu ăn, ngày nay, sản phẩm nông nghiệp đã trở thành hàng hóa có chất lượng và giá trị kinh tế cao; các ngành dịch vụ đã phát triển đa dạng hơn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và đời sống.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Lương Sơn đã tổng kết và rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

Thứ nhất, luôn quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và vận dụng sáng tạo vào điều kiện của địa phương trong từng thời kỳ cách mạng.

Chủ trương, đường lối của Đảng là phương hướng, nhiệm vụ cách mạng qua mỗi thời kỳ, đó là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng của đất nước. Đường

lối cách mạng được phản ánh qua các cương lĩnh nhằm thực hiện cho được mục tiêu độc lập dân tộc, tự do dân chủ nhân dân, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực hiện đường lối của Đảng đề ra, Chi bộ - Đảng bộ Lương Sơn đã có trách nhiệm quán triệt, vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương từ đó đề ra các chủ trương, nhiệm vụ sát và phù hợp với thực tế, phát huy cao độ tiềm năng, thế mạnh, đưa phong trào cách mạng vững bước đi lên.

Ngay từ khi được thành lập, Chi bộ Đảng xã Lương Sơn đã nắm vững đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng, nắm vững nhiệm vụ đánh đuổi chế độ thực dân, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, phát huy tinh thần yêu nước trong quần chúng nhân dân, chuẩn bị mọi lực lượng cho quần chúng nổi dậy khi thời cơ đến.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng, mặc dù trong điều kiện khó khăn, gian khổ nhưng Chi bộ Thượng Đình thường xuyên quán triệt các chủ trương kháng chiến cho cán bộ, đảng viên, tiến hành kết hợp với khu căn cứ địa cách mạng ATK, kết hợp lối đánh du kích bằng mọi thứ vũ khí tự tạo, làm tốt công tác địch vận đã làm cho kẻ thù khiếp sợ. Địa bàn xã có đường Quốc lộ 3 chạy qua, đây là con đường tấn công của địch lên vùng ATK cũng như đánh vào thành phố Thái Nguyên. Thực hiện vai trò là cửa ngõ của trung tâm tỉnh lỵ Thái Nguyên, cửa ngõ của vùng

ATK, Chi bộ đã lãnh đạo toàn dân kết hợp với toàn quân chặn đánh địch trên đường số 3, đào đường, phá hủy cầu cống, thực hiện ngăn chặn bước tiến quân của địch. Thực chất đó là cuộc chiến tranh nhân dân kết hợp đánh địch khi địch hành quân qua địa bàn, góp phần làm tiêu hao một phần sinh lực cũng như vũ khí của địch, làm cho quân địch hoang mang, nhụt ý chí chiến đấu. Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, do nắm vững những đặc điểm vị trí của từng địa bàn, Chi bộ Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể của từng vùng, vừa đánh địch, vừa lãnh đạo tăng gia sản xuất, tạo nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ, cung cấp cho bộ đội và cán bộ.

Trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa và chống Mỹ, cứu nước, trên lĩnh vực tư tưởng, Chi bộ đã giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xây dựng thế tiến công cách mạng, chủ động tiến công xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, lạc hậu. Trên mặt trận kinh tế, trong những năm 1961 - 1965, với chủ trương của Đảng, xã đã chủ động phá thế độc canh, chuyển nhanh sang sản xuất 1 vụ lên 2 vụ, đẩy mạnh thâm canh, xây dựng các đơn vị tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, trong công tác thủy lợi, trong cải tiến quản lý hợp tác xã, trong chăn nuôi và sớm thực hiện việc phát triển kinh tế, gắn với quốc phòng nên khi xảy ra chiến tranh phá hoại, Chi bộ đã phát huy được sức mạnh tổng hợp trên toàn địa bàn xã, bảo đảm giao thông, chi viện cho tiền tuyến, sẵn sàng chiến đấu và đánh thắng kẻ thù khi chúng kéo đến đánh phá quê hương.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng bộ luôn quán triệt, vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương. Đảng bộ chủ trương nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các giống lúa có năng suất cao vào sản xuất, chuyển đổi các khu vườn tạp thành những khu vườn trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đẩy mạnh các mô hình kinh tế trang trại... đã giúp cho nhân dân trong xã thoát nghèo. Đảng bộ rất coi trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn, trong đó, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được chú trọng và coi là mục tiêu hàng đầu, bên cạnh đó ưu tiên phát triển thủ công nghiệp và dịch vụ, được coi là trọng tâm thứ hai. Đảng bộ cũng rất chú trọng đến việc phát triển kinh tế đi đôi với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội. Do đó, sau gần 30 năm đổi mới, nền kinh tế Lương Sơn đã có những bước phát triển hết sức mạnh mẽ.

Thứ hai, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ, xứng đáng là đội tiên phong lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chi bộ Đảng chưa được thành lập nhưng những đảng viên đầu tiên của xã dưới sự lãnh đạo của Việt Minh đã tham gia thành lập chính quyền cách mạng, lãnh đạo nhân dân tiến hành bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chống lại sự chống phá của kẻ thù, tiến hành vận động toàn

thể nhân dân tham gia công tác Tổng tuyển cử theo đúng quy định.

Ngày 10/3/1946, Chi bộ Thượng Đình được thành lập. Tiếp theo đó, do yêu cầu cách mạng, năm 1953, xã Thượng Đình được chia tách thành 3 xã. Sau khi tách xã, Chi bộ Lương Sơn nhanh chóng được thành lập và kiện toàn về tổ chức. Sự ra đời của Chi bộ cũng là thời gian địa phương cũng như cả nước bước vào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng. Tuy số lượng đảng viên ít nhưng tính kỷ luật Đảng rất cao, các đồng chí đảng viên đã phát huy hết sức lực và trí tuệ của mình, lãnh đạo nhân dân thực hiện đúng đường lối kháng chiến của Đảng, anh dũng chiến đấu với kẻ thù cũng như thực hiện tốt công tác hậu phương kháng chiến. Sau khi Lương Sơn được giải phóng, toàn Chi bộ Lương Sơn bước vào đợt chỉnh Đảng, nâng cao lập trường giai cấp, trau dồi đạo đức cách mạng... Nhìn chung trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhờ tổ chức Đảng vững mạnh và đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong đi đầu trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nên nhân dân vững vàng, tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng và quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi.

Trong 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ không ngừng được lớn mạnh. Năm 1965, Đảng bộ xã Lương Sơn có 150 đảng viên, sinh hoạt ở 17 chi bộ. Yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong

giai đoạn mới đòi hỏi Đảng bộ phải nâng cao năng lực lãnh đạo, vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và cán bộ. Đảng bộ vừa tập trung lãnh đạo sản xuất, vừa tập trung chỉ đạo chiến đấu, đồng thời tập trung thực hiện tốt cuộc vận động *“Xây dựng Đảng bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt”* và nghiêm túc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 192 đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Sản xuất ngày càng phát triển, chi viện cho tiền tuyến tích cực với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*.

Trong thời kỳ đổi mới, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức trở thành nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt. Sự trưởng thành của Đảng bộ Lương Sơn còn là kết quả của sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện của địa phương. Đó là kết quả của cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng. Đảng bộ kiên quyết tập trung đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại, kém năng động, sáng tạo và tư tưởng cá nhân, bè phái, cục bộ địa phương, phân biệt dân tộc. Nhất từ năm 2000 đến nay, Đảng bộ kiên quyết tập trung đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, biến chất, tham ô, tham nhũng, ngại gian khổ.

Thực tiễn lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn từ khi thành lập cho đến nay (năm 2016) đã khẳng định: Đội

ngũ cán bộ chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện và vận dụng đường lối của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Vì vậy trong bất kể hoàn cảnh nào cũng phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, trí tuệ, có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, phải vừa có “tâm”, vừa có “tầm”. Những thành tựu và thiếu sót, khuyết điểm của phong trào cách mạng địa phương trong các cuộc kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong công cuộc đổi mới đều phản ánh rõ nét chất lượng của đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Thứ ba, trong bất kỳ hoàn cảnh nào Đảng bộ cũng phải chú trọng đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân.

Đoàn kết là truyền thống quý báu của nhân dân Lương Sơn. Từ khi có Đảng, nhất là từ khi tổ chức Đảng ở Lương Sơn ra đời cho đến nay (năm 2016), trên cơ sở nắm chắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Bác Hồ: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”, “*Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công*”, truyền thống đoàn kết của nhân dân Lương Sơn được phát huy mạnh mẽ, tạo ra sức mạnh tổng hợp, vượt qua khó khăn giành nhiều thắng lợi.

Trong thời kỳ xây dựng cơ sở cách mạng, các đồng chí cán bộ, đảng viên đã nhanh chóng đi vào dân, tuyên

truyền, vận động nhân dân lao động, coi trọng mục tiêu chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, cùng đồng tâm hiệp lực đứng lên giải phóng quê hương, đất nước. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng đã luôn bám chặt vào dân, xây dựng cơ sở trong lòng dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược, nhờ gắn bó với dân, do đó, phong trào cách mạng trong xã càng phát triển, nhân dân đã che chở cho nhiều cán bộ cách mạng về vùng ATK hoạt động, đánh chặn địch hành quân càn quét trên Quốc lộ 3..., góp phần bảo vệ trung tâm tỉnh lỵ và đồng thời là vành đai bảo vệ cho vùng ATK. Sau khi chiến dịch Biên giới kết thúc, Lương Sơn trở thành vùng tự do, Chi bộ Đảng Lương Sơn đã chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền cho nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và giải quyết từng bước yêu cầu chính đáng của nhân dân, do đó được nhân dân tin tưởng. Chi bộ đã xây dựng được thế trận lòng dân vững chắc, tất cả đều đồng lòng mang hết sức lực và của cải của mình đóng góp cho kháng chiến.

Phát huy kinh nghiệm xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa và kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và công tác Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đề ra các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân trong xã. Nhờ đó, công cuộc khôi

phục phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục đạt tốc độ phát triển nhanh, cũng như đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ, huy động tối đa sức người, sức của của nhân dân trong xã, chi viện tích cực cho tiền tuyến.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ Lương Sơn chú trọng xây dựng yếu tố đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa Đảng với dân. Các chính sách xóa đói giảm nghèo, giao đất, giao rừng, phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra... được Đảng bộ chú ý chăm lo, từ đó tạo ra được những bước đột phá về kinh tế - xã hội. Tất cả đã và đang khơi dậy được tiềm năng, trí tuệ của nhân dân địa phương hướng vào mục tiêu chung: phấn đấu xây dựng Lương Sơn luôn ổn định về chính trị, giàu về kinh tế, ổn định quốc phòng an ninh, giữ gìn và phát huy bản sắc, văn hóa, dân tộc.

Năm tháng qua đi, những thắng lợi vẻ vang, những kinh nghiệm của Đảng bộ Lương Sơn sẽ còn mãi mãi với thời gian. Các đảng viên của Lương Sơn ngày nay tự hào về lịch sử của Đảng bộ mình. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Lương Sơn hôm nay và các thế hệ mai sau có quyền tự hào và đời đời ghi nhớ công lao của các lớp cán bộ, đảng viên đi trước, đã anh dũng chiến đấu, hy sinh làm nên sự nghiệp anh hùng, bảo vệ nền độc lập dân tộc, giải phóng quê hương, lao động cần cù, sáng tạo,

cống hiến công sức, trí tuệ, tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội và giành được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới.

Lịch sử Đảng bộ phường Lương Sơn là tài sản vô giá, là hành trang không thể thiếu để cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Lương Sơn thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà các kỳ Đại hội Đảng đề ra, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG PHƯỜNG LƯƠNG SƠN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Tổ dân phố</i>	<i>Là thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Phạm Thị Lương	1906	Đông	Nguyễn Văn Khảm Nguyễn Văn Cán
2	Nguyễn Thị Ốc	1912	2 Tân Sơn	Trần Văn Cự Trần Minh Trí
3	Lê Thị Tuất	1913	Tân Trung	Lương Văn Thắng Lương Văn Chiến
4	Chu Thị Du	1914	Tân Trung	Đỗ Văn Ván Đỗ Văn Tâm
5	Hoàng Thị Lầm	1914	Cử	Ngô Văn Thúc Ngô Văn Khanh
6	Nguyễn Thị Liên	1915	Cầu	Nguyễn Văn Ngự Nguyễn Văn Mạch
7	Hoàng Thị Đăng	1916	Nha Làng	Nguyễn Bá Ngọc
8	Nguyễn Thị Nhẫn	1931	4 Tân Sơn	Nguyễn Ngọc Hà Nguyễn Ngọc Lý

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIÊN KHỞI NGHĨA
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Nguyên quán</i>
1	Nguyễn Hồng Thanh	1919	Trại Lộ, Thuận Thành, Bắc Ninh
2	Lê Cảnh Trung	1921	Xuân Mỹ, Vạn Ninh, Khánh Hòa
3	Lục Văn Hùng	1925	Hùng Đạo, Hòa An Cao Bằng

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC NHẬN
BẢNG VÀNG DANH DỰ PHƯỜNG LƯƠNG SƠN¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>
1	Dương Văn Tác Nguyễn Thị Hán	22	Nguyễn Thị Lưu
2	Ngô Văn Siêu Hoàng Thị Lầm	23	Đỗ Thị Loan
3	Chu Văn Phư Nguyễn Thị Mật	24	Phạm Thị Nữ
4	Lương Văn Bồi Lương Thị Bình	25	Phạm Văn Phục Dương Thị Thủy
5	Đỗ Văn Kết Chu Thị Du	26	Nguyễn Văn Tung Nguyễn Thị Viêt
6	Trần Thế Nhị Trần Thị Cục	27	Nguyễn Văn Bảo Lương Thị Bấy
7	Nguyễn Đức Thuôn Nguyễn Thị Cặc	28	Nguyễn Thị Liên
8	Nguyễn Văn Phương Nguyễn Thị Tùa	29	Dương Thị Đốc
9	Lương Quang Gai Nguyễn Thị Miên	30	Lương Quang Gai Dương Thị Mười
10	Lương Văn Hóa Lương Thị Tuất	31	Dương Văn Tâm Dương Thị Dậu

1. Số gia đình được tặng Bảng vàng danh dự ở Sổ vàng lưu tại Chi cục lưu trữ (Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên) là 43 gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình khai thác, thống kê và phân tích tư liệu, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn nhận thấy một vài gia đình được liệt kê lại nhiều lần. Vì vậy, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn thống nhất chỉ liệt kê danh sách gồm 41 gia đình.

11	Dương Văn Thạch Dương Thị Mỹ	32	Nguyễn Văn Bảy Nguyễn Thị Tý
12	Kiều Văn Phúc Nguyễn Thị Cán	33	Vũ Văn Bổng Dương Thị Bích
13	Nguyễn Văn An Vũ Thị Hạnh	34	Trần Văn Tư Nguyễn Thị Kít
14	Đỗ Văn Loan Bạch Thị Huân	35	Nguyễn Văn Vương Lương Thị Thơm
15	Nguyễn Văn Để Hà Thị Chấn	36	Nguyễn Văn Sĩ Nguyễn Thị Lưu
16	Dương Quang Đắc Đào Thị Mơ	37	Dương Thị Mận
17	Lương Văn Toàn Nguyễn Thị Kỳ	38	Nguyễn Văn Ngũ Chu Thị Thưng
18	Dương Văn Tám Lương Thị Bảy	39	Trần Văn Dục Nguyễn Thị Tuyền
19	Lương Văn Khai Kiều Thị Điền	40	Nguyễn Văn Đê Dương Thị Địch
20	Nguyễn Thị Soạn Phạm Thị Lương	41	Đặng Thị Phúc
21	Nguyễn Thị Ngá		

**DANH SÁCH LIỆT SỸ
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Tổ dân phố</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Dương Văn Nghi	Đông	1911	1947
2	Phạm Văn Quyết	Ngân	1906	1948
3	Trần Văn Nấu	Bần	1920	1948
4	Phạm Hóa	2 Tân Sơn	1925	1948
5	Chu Văn Tá	Sộp	1932	1948
6	Nguyễn Văn Ngư	Cầu	1915	1949
7	Lương Văn Năm	Trước	1911	1950
8	Lương Văn Đông	Trước	1926	1950
9	Nguyễn Văn Nhị	Sau	1926	1951
10	Lương Xuân Đồi	Ga	1930	1951
11	Trần Văn Cự	2 Tân Sơn	1923	1953
12	Nguyễn Đức Châu	2 Tân Sơn	1936	1953
13	Đỗ Văn Vân	Tân Trung	1930	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
14	Dương Văn Thông	Sau	1935	1957
15	Lương Văn Luân	Trước	1942	1966

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được quê quán của liệt sỹ Lý Tuấn Kha; quê quán và năm hy sinh của các liệt sỹ Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Thanh Nhân, Trần Văn Sinh, Nguyễn Văn Thái.

16	Dương Ngọc Bình	Tiến Bộ	1942	1966
17	Nguyễn Khắc Vĩ	Đông	1945	1966
18	Đàm Văn Đức	Cử	1947	1966
19	Dương Quang Phú	Kè	1941	1967
20	Nguyễn Văn Minh	Ngân	1943	1967
21	Lương T. Hồng Chiến	Trước	1945	1967
22	Dương Văn Tuất	Sau	1945	1967
23	Nguyễn Văn Sử	Ngân	1948	1967
24	Ngô Văn Đường	Soi	1949	1967
25	Nguyễn Văn Tạo	Nha Làng	1949	1967
26	Đỗ Ngọc Vinh	Na Hoàng	1949	1967
27	Bùi Văn Quý	Pha	1930	1968
28	Nguyễn Đức Thiêm	Phú Thái	1937	1968
29	Dương Đình Tuyên	Sau	1939	1968
30	Nguyễn Tiến Liên	3 Ninh Hương	1940	1968
31	Dương Văn Thư	Na Hoàng	1940	1968
32	Nguyễn Văn Tới	Tiến Bộ	1940	1968
33	Trần Công Duyên	Kè	1944	1968
34	Phạm Văn Quyền	Ngân	1944	1968
35	Lương Văn Khoa	Trước	1946	1968
36	Dương Công Hồng	Pha	1947	1968
37	Dương Văn Lượng	Na Hoàng	1947	1968
38	Dương Văn Cử	Pha	1933	1969
39	Trần Văn Giá	Bản	1933	1969

40	Nguyễn Văn Hỷ	Tiến Bộ	1937	1969
41	Hà Văn Thang	Nha Làng	1938	1969
42	Đỗ Văn Vấn	Tân Trung	1942	1969
43	Trần Minh Trí	2 Tân Sơn	1945	1969
44	Lê Văn Hân	4 Tân Sơn	1947	1969
45	Trần Văn Đệ	Sộp	1935	1970
46	Phạm Văn Thuởng	Ngân	1935	1970
47	Nguyễn Bá Ngọc	Nha Làng	1941	1970
48	Nguyễn Văn Khảm	Đông	1947	1970
49	Nguyễn Văn Cường	Na Hoàng	1948	1970
50	Nguyễn Văn Sen	Sau	1948	1970
51	Nguyễn Văn Đoạt	Đông	1949	1970
52	Kiều Văn Dần	Trước	1950	1970
53	Lý Tuấn Kha		1950	1970
54	Dương Văn Vang	Sau	1950	1970
55	Nguyễn Hồ Hải	Pha	1927	1971
56	Phạm Văn Thúc	Bần	1938	1971
57	Ngô Văn Hẩn	Soi	1939	1971
58	Nguyễn Huy Chung	Bần	1940	1971
59	Dương Văn Lập	Pha	1945	1971
60	Nguyễn Văn Dậu	Na Hoàng	1946	1971
61	Lương Văn Khôi	Trước	1947	1971
62	Nguyễn Văn Súc	Tân Trung	1948	1971
63	Dương Văn Thọ	Pha	1951	1971

64	Nguyễn Văn Bình	Ngân	1952	1971
65	Nguyễn Văn Xương	1 Tân Sơn	1937	1972
66	Dương Văn Tại	Tiến Bộ	1938	1972
67	Lương Văn Bỏ	Trước	1945	1972
68	Ngô Doãn Liễu	Kè	1948	1972
69	Lương Văn Thắng	Tân Trung	1948	1972
70	Ngô Văn Thức	Cử	1948	1972
71	Lương Văn Bằng	Ga	1952	1972
72	Nguyễn Văn Cát	Sau	1952	1972
73	Nguyễn Ngọc Hà	4 Tân Sơn	1952	1972
74	Dương Văn Tiến	Sau	1952	1972
75	Nguyễn Văn Hoạch	Nha Làng	1953	1972
76	Nguyễn Văn Bình	Soi	1954	1972
77	Lê Tuấn Sơn	Tân Trung	1954	1972
78	Nguyễn Đức Thập	Phú Thái	1954	1972
79	Lương Văn Bẩm	Trước	1938	1973
80	Lương Văn Đọc	Trước	1944	1973
81	Đỗ Văn Tâm	Tân Trung	1952	1973
82	Nguyễn Công Sự	Sau	1950	1974
83	Lương Văn Chiến	Tân Trung	1953	1974
84	Lương Văn Hồng	Trước	1953	1974
85	Ngô Văn Khanh	Cử	1953	1974
86	Nguyễn Văn Hùng	Tân Trung	1954	1974
87	Vũ Ngọc An	Tiến Bộ	1947	1975
88	Dương Văn Tuyên	Tiến Bộ	1947	1975

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

89	Nguyễn Văn Cấn	Đông	1950	1977
90	Dương Văn Thân	Sau	1953	1978
91	Dương Quang Lâm	Kè	1956	1978
92	Nguyễn Văn Hào	Sau	1955	1979
93	Ngô Doãn Tác	Soi	1959	1979
94	Đỗ Hùng Dương	4 Tân Sơn	1960	1979
95	Nguyễn Văn Mịch	Cầu	1938	1980
96	Phạm Văn Tuấn	Tân Trung	1957	1980
97	Nguyễn Văn Hiền	Cử	1960	1980
98	Lương Văn Bàn	Trước	1950	1986
99	Nguyễn Ngọc Lý	4 Tân Sơn	1957	1987
100	Nguyễn Văn Khải		1957	
101	Nguyễn Thanh Nhàn		1948	
102	Trần Văn Sinh		1930	
103	Nguyễn Văn Thái		1957	

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Sứ	1953 - 1957	Bí thư Chi bộ
2	Trần Văn Vỹ	11/1957 - 9/1958 6/1959 - 11/1960 11/1960 - 1961 1964 - 1970	Bí thư Chi bộ Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy Bí thư Đảng ủy
3	Dương Uy Phụng	9/1958 - 6/1959	Bí thư Chi bộ
4	Dương Việt Cường	1961 - 1964	Bí thư Đảng ủy
5	Lương Văn Cử	1970 - 1974	Bí thư Đảng ủy
6	Hoàng Văn Cứ	1975 - 1988	Bí thư Đảng ủy
7	Nguyễn Xuân Được	1988 - 2000	Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Thao	2000 - 2005	Bí thư Đảng ủy
9	Phùng Thị Đoan	2005 - 2014	Bí thư Đảng ủy
10	Lê Cảnh Vinh	Từ năm 2014	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ, CHỦ TỊCH
HĐND PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Tuấn Hội	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Nguyễn Xuân Đực	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Văn Thao	1999 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Vũ Thanh Bình	2004 - 2006	Chủ tịch HĐND
5	Phùng Thị Đoan	2006 - 2010	Chủ tịch HĐND
6	Dương Tuấn Hội	2011 - 2015	Chủ tịch HĐND
7	Lê Cảnh Vinh	Từ năm 2015	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Văn Mạn	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
2	Hà Văn Đính	1955 - 1964	Chủ tịch UBHC
3	Trần Văn Hưng	1965 - 1975	Chủ tịch UBHC
4	Hoàng Thị Sinh	1975 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Văn Kiến	1978 - 1984	Chủ tịch UBND
6	Đỗ Văn Chỉ	1984 - 1987	Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Văn Hưng	1987 - 1989	Chủ tịch UBND
8	Nguyễn Tiến Dũng	1989 - 5/1992	Chủ tịch UBND
9	Lương Xuân Đào	6/1992 - 12/1992 1993 - 1994	Quyền Chủ tịch UBND Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Văn Thao	1994 - 1999	Chủ tịch UBND
11	Vũ Thanh Bình	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
12	Phùng Thị Đoan	2004 - 2005	Chủ tịch UBND
13	Dương Tuấn Hội	2006 - 2010	Chủ tịch UBND
14	Lê Cảnh Vinh	2010 - 2016	Chủ tịch UBND
15	Dương Thị Lưu	Từ năm 2016	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Thanh	1953
2	Phú Văn Hoa	1965
3	Nguyễn Tiến Nhang	1972 - 1976
4	Dương Quang Luyện	1977 - 1981
5	Hoàng Xuân Viên	1982 - 1986
6	Lương Văn Đức	1987 - 1990
7	Dương Đức Bình	1990 - 1994
8	Trần Văn Tiến	1995 - 2000
9	Lương Văn Phong	2001 - 2006
10	Kiều Hoa Sơn	2007 - 2017

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên các đồng chí giữ chức vụ Xã đội trưởng trong các giai đoạn 1954 - 1964, 1966 - 1971.

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Ân	1953 - 1965
2	Nguyễn Hồng Căn	
3	Trần Văn Hưng	
4	Hoàng Thị Sinh	
5	Hoàng Văn Cứ	
6	Kiều Văn Phúc	
7	Dương Quang Lai	
8	Nguyễn Văn Kiến	1974 - 1980
9	Đỗ Văn Chỉ	
10	Nguyễn Văn Hưng	
11	Nguyễn Xuân Thìn	1984 - 1988
12	Dương Văn Ngôn	1989 - 1993
13	Nguyễn Văn Thao	1993 - 1994
14	Vũ Thanh Bình	1994 - 1999
15	Nguyễn Thanh Hải	1999 - 2000
16	Nguyễn Văn Định	2001 - 2004
17	Trần Văn Tiến	2005 - 2010
18	Dương Văn Niệp	2011 - 2015
19	Nguyễn Văn Hưng	Từ tháng 7/2015

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được thời gian công tác của các đồng chí Nguyễn Hồng Căn, Trần Văn Hưng, Hoàng Thị Sinh, Hoàng Văn Cứ, Kiều Văn Phúc, Dương Quang Lai, Đỗ Văn Chỉ và Nguyễn Văn Hưng.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Hưng	1960 - 1965
2	Nguyễn Văn Kiến	1966 - 1980
3	Trần Văn Lịch	1981 - 1992
4	Lê Đức Tiên	1993 - 2005
5	Nguyễn Đức Thắng	2006 - 2010
6	Trần Văn Tiến	2010 - 2016
7	Kiều Hoa Sơn	Từ năm 2017

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phú Văn Minh	1953
2	Phạm Đình Thuởng	1954
3	Dương Văn Xuân	1955 - 1958
4	Hoàng Văn Cứ	1959 - 1964
5	Lại Thị Xuân	1965 - 1966
6	Dương Thị Lan	1966 - 1968
7	Nguyễn Tiến Nhang	1969 - 1972
8	Tạ Đình Hòa	1972 - 1974
9	Phùng Văn Bấy	1975 - 1978
10	Lương Văn Phong	1979 - 1983
11	Dương Văn Long	1984 - 1986
12	Lương Văn Đức	1987 - 1989
13	Vũ Quốc Tuấn	1990 - 1997
14	Nguyễn Văn Tiến	1997 - 2000
15	Lê Đức Tiến	2000 - 2003
16	Nguyễn Văn Trường	2003 - 2004
17	Nguyễn Văn Nam	2004 - 2011
18	Lương Văn Hiếu	2012 - 2017
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	Từ năm 2017

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Chu Thị Mão	1953 - 1956
2	Nguyễn Thị Mùi	1956 - 1959
3	Hoàng Thị Sinh	1960 - 1970
4	Dương Thị An	1971 - 1980
5	Lại Thị Xuân	1981 - 1985
6	Dương Thị Mai	1986 - 1991
7	Lương Thị Quang	3/1991 - 6/1996 2000 - 7/2006
8	Phùng Thị Đoan	7/1996 - 1999
9	Đỗ Thị Lý	Từ năm 2006

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Việt Cường	1953 - 1958
2	Nguyễn Văn Môn	1978 - 1987
3	Lương Văn Đào	1987 - 1988
4	Lê Đức Tiền	1988 - 1992
5	Vũ Thanh Bình	1992 - 1997
6	Dương Quang Huấn	1997 - 2002
7	Nguyễn Văn Tiến	Từ năm 2002

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ và trí nhớ của các nhân chứng lịch sử giảm sút nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên các đồng chí giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân từ năm 1959 đến năm 1977.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
PHƯỜNG LƯƠNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Phạm Tiến Phong	1990 - 2001
2	Nguyễn Văn Sinh	2001 - 2006
3	Đào Ngọc Lâm	2006 - 2012
4	Ngô Quang Sáng	Từ năm 2012

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo), tập I*, Hà Nội, 2000.
2. Bộ Nội vụ, *Lịch sử Bộ Nội vụ*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2000.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 26*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
6. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.
8. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015.
10. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
11. Hồ Chí Minh, *Gửi các nhà nông*, quyển 1, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980.

12. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

13. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

14. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000.

15. Xa Lăng, *Một đế quốc cáo chung: Việt Minh - dịch thù của tôi, tập 2*, bản dịch.

16. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập I*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

17. *Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam, (tập 1, tập 2)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.

18. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

19. Lời kể của các đồng chí nguyên là cán bộ công tác qua các thời kỳ tại phường.

20. Một số văn kiện đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường Lương Sơn còn lưu giữ qua các thời kỳ.

21. Một số tài liệu về phường Lương Sơn được lưu giữ tại văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục lưu trữ (Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên), văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

22. Một số hồ sơ lý lịch đảng viên lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Lương Sơn - Quê hương, con người và truyền thống	9
I. Lương Sơn - vùng đất và con người.....	9
II. Truyền thống lịch sử, văn hóa.....	20
Chương I: Chi bộ Đảng trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)	39
I. Chi bộ Đảng Thượng Đình ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1946 - 1949).....	39
II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp (1950 - 1954).....	46
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Lương Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	61
I. Lãnh đạo nhân dân tiến hành khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)....	61
II. Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	95
Chương III: Đảng bộ xã Lương Sơn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (Giai đoạn 1975 - 1985)	119

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980).....	119
II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).....	132
Chương IV: Đảng bộ xã Lương Sơn trong thời kỳ đổi mới đất nước (Giai đoạn 1986 - 1995).....	147
I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới trong những năm đầu (1986 - 1990).....	147
II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	159
Chương V: Đảng bộ Lương Sơn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Giai đoạn 1996 - 2016).....	171
I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2000).....	171
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2000 - 2005.....	179
III. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và công tác xây dựng hệ thống chính trị (2005 - 2010).....	192
IV. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội (2010 - 2016).....	200
Kết luận.....	233
Phụ lục.....	249
Tài liệu tham khảo.....	268

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 550 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 100-2018/CXBIPH/198-01/HĐ Số QĐXB của NXB: 02/QĐ-NXBHD

cấp ngày 11 tháng 1 năm 2018

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.